

# Kỷ-Điệm 100 năm Tin-Lành truyền đến Việt Nam

1911-2011



*Chân-Sinh Nguyễn-Thiên-Đạo*

Thủ bút - Di-Cảo

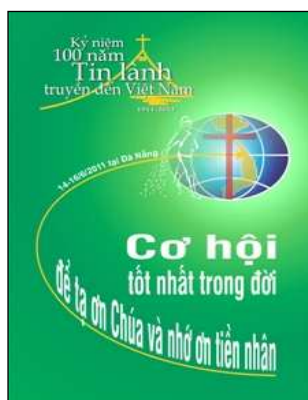
*Linh-ân Nguyễn-Thiên-Nhân*

"Song Thất Lục Bát" Diễn-Ý

**Cảm-Đề:** Kỷ-Niệm 100 năm Tin-Lành

truyền đến **Việt-Nam**

**1911 - 2011**



**QUÊ** nhà còn đó vẫn chờ ta,  
**HƯƠNG** hỏa thân-thương những đậm-đà,  
**VIỆT** tộc muôn đời yêu đất tổ,  
**NAM** dân trọn kiếp mến quê Cha.  
**NON** cao mới rõ nam nhi chí,  
**SÔNG** lớn rồi hay nữ phận mà,  
**GẤM** quý **Dư-đô** thù chỉ thắm,  
**VỘC** thanh **Cảm-tú** nước non nhà.

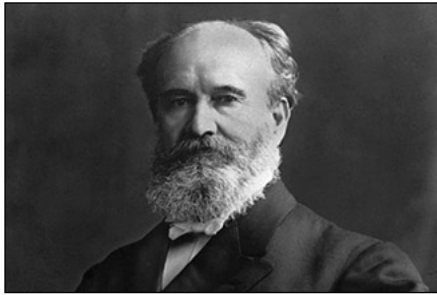
\*\*\*\*\*

**ĐEM** giống Tin-Lành rải bốn phương,  
**ĐẠO** Chân Thiện Mỹ được soi đường,  
**VÀO** nơi thế-tục xưa tăm-tối,  
**ĐỜI** mới, đường xưa hết vẩn-vương.

*Linh-ân Nguyễn-Thiện-Nhân*

\*\*\*\*\*





Như **Chim Việt** không quên cố thổ,  
Như Chiên khôn tìm chỗ an-hòa,  
**Hải-ngoại** chung tiếng hoan-ca,  
Tâm-đồng Tôn-ngợi "**Thiên-Tòa Cứu Ân**".

Trăm Năm trước "**SIMPSON**" Khải-tượng,<sup>(1)</sup>  
Ước Việt-dân chung hưởng **Ân-hồng**,  
Thương bao người chốn hư-vong,  
**Tin-Lành** cứu-rỗi trời Đông rao truyền.

Đến **Việt-Quốc** văn tuyên **Khải-Đạo**,  
Đã khai-tâm tái-tạo muôn lòng,  
Thánh-thư, ca vịnh, thông-công,  
Chuyện xưa nhắc lại tâm đồng khắc sâu:

Việt-Quốc xưa Minh-Châu một cõi,  
Bốn Ngàn Năm giòng-dõi Lạc-Hồng,  
Tục-truyền: Câu chuyện Lạc-Long,  
Âu-Cơ kết tóc gậy giòng Dân Nam.

Thoát từ buổi Văn-Lang sơ cổ,  
Họ Hùng-Vương gậy dựng cơ-đồ,  
Thờ ma, lạy quỷ, tội ô!  
Phụng thờ cả phiến đá thô ngoài đồng!

Trải Ngàn Năm cùm gông Bắc thuộc!  
Hơn Trăm Năm Pháp-Quốc trị vì!  
Kiếp nô-dân xiết kể chi!  
Đuốc soi **Chính-Đạo**, lối đi lặn mờ!!!

Đầu Thế-kỷ ươm-mơ nẩy mộng, (1911)  
Đạo Việt-Dân trông ngóng mở đường,  
Từ Phương-Tây với tình-thương,  
Cố-Đô mở cửa dọn đường cứu-ân.





Khởi **Đà-Nẵng**, Thiên-Ân rao báo, (1912)  
 Giáo-Sĩ qua Khải-Đạo rao Lời,  
 Đạo Yêu-Thương, Đạo từ Trời,  
**Đạo** ban **Nguồn-Sống** đời đời Thiên Chân.

Hầu đáp ứng nhu-cần "**Thiết-Đạo**",  
 Trường "**Thánh-Kinh Thần-Đạo**" lập thành, (1919)  
 Chương-Trình **Truyền-Giảng, Phát-Thanh**, (1966)  
**Chiến-Dịch Tin-Lành** phát-động nơi nơi. (1967)



Hội-Thánh chung, Đạo Trời ban phát,  
**"Mười Triệu Người"** mong đạt chỉ tiêu,  
**"Truyền-Đạo Sâu Rộng"** sớm chiều,  
 Nam, Trung, Thượng-Hạt thêm nhiều "Cứu-Nhân".

Lời châu báu Thiên-Ân rạng tỏa,  
 Khiến người Tin, vui-thỏa cõi lòng,  
 Tâm xưa vẫn đục nay trong,  
 Đường xưa gieo bước cong vòng khiến ngay.



Dẫu thế-cuộc đổi thay, loạn giặc,  
 Tin-Lành truyền ra Bắc vào Nam,  
 Thượng-du Đạo cũng được loan,  
 Kể ra cứu cả Trăm Ngàn sanh linh.

Nhớ khổ nạn dân mình phải gánh!  
 Hết ngoại xâm đến cảnh nội thù!  
 Nỗi buồn canh cánh tâm-tư!  
**"Bảy Lăm"** bao kẻ già từ **Quê-Hương!!!**



Nơi đất khách tình thương Chúa tỏ,  
 Những đàn Chiên bé nhỏ tụ về,  
 Giảng-đường chỗ mượn, chỗ thuê,  
 Cùng thờ-phượng Chúa tình quê đạt dào.

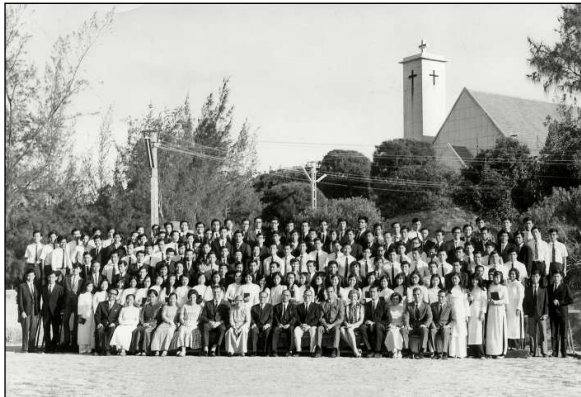




Đạo Chúa cứ truyền rao mời gọi,  
Cho đồng-hương toàn cõi Hoa-Kỳ,  
Thời gian lặng-lẽ trôi đi,  
"Băm Lăm Năm Lẽ" phân-lự xứ người.



Nay lập "Hơn Chín Mười" Hội-Thánh,  
Chiên Chúa cùng sát cánh hăng say,  
Dâng-hiến trước, thiếu thời vầy!  
"Mấy Chục" Hội-Thánh đến nay "Tậ" Nhà.



Dẫu bé nhỏ: "nhà ta, ta nhóm",  
Khỏi lo ra, thấp thỏm ngày, giờ,  
Các Hội-Thánh khác ước-mơ,  
Cũng mau tạo-mãi Nhà Thờ của riêng.

Luôn ghi nhớ ơn-thiên Chúa đãi,  
Con dân Ngài đừng ngại cầu xin,  
Bền-lòng, Khấn-Nguyện, Vững-Tin,  
Vì Chúa thương cả cánh chim bẽ-bàng.

**Chúc cho Chiên Chúa về đây,  
Hân-Hoan Kỷ-Niệm nhận Đầy Phước-Ân,  
Sứ-Điệp thắm đượm Linh-Thần,  
Ởn Thiên, Phước Lạc, nhận phần nhớ chia.  
A-men.**

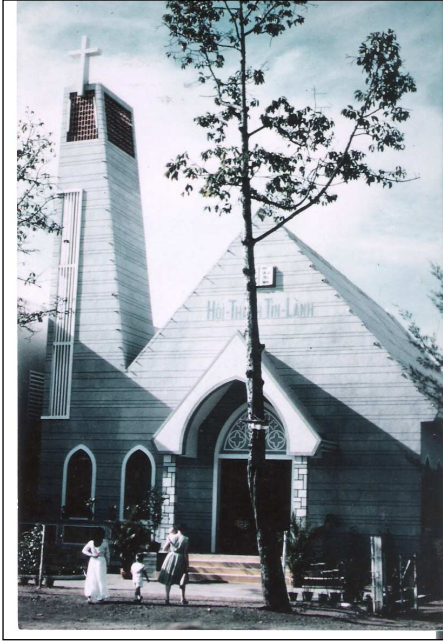


**Linh-Ân Nguyễn-Thiện-Nhân**

"Cảm-tác"

Panorama City, CA, USA (Feb. 10, 2011)

(1) Mục-Sư A.B. Simpson – Nhà sáng lập  
Hội Truyền-Giáo Phước-Âm Liên-Hiệp C&MA



## DÂNG LỜI CẢM-TẠ

Thoang thoảng hương thơ, Thu phong man-mác,  
Bàng-bạc mây chiều, lác-đác theo nhau,  
Ngước trông lên mường tượng những nhiệm-mầu,  
Những năm tháng buồn đau Cha xoa dịu.  
"Băm Mấy Năm" qua nâng niu từng bước,  
Khỏi lưu đày trên quê nước thân thương,  
Hợp nhau đày nơi đất khách tạm nương,  
Lòng sao khỏi vấn-vương sầu viễn-xứ,  
Kịp-ức hiện về, vết hằn quá khứ,  
Hiện tại quê người, lý thú đàn sao!?  
Khắc-khoải hồn xưa, Thực-đế kêu gào!  
Thơ-thẩn mãi mòn hao cung nguyệt tuế!  
Người đuổi đi Chúa dang tay bồng bế,  
Ban tình-thương biển Thái, đức Ân-hồng,  
Tám tiết, bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông,  
Luôn bảo-trọng: Hanh-thông mưa nắng hạn.  
"Noi gương xưa Đa-ni-ên, Ba bạn,  
Chốn quê người cơn quốc-nạn tạm nương,  
Quên nguy nàn mở cửa hướng Nam-phương,  
Ngày ba buổi khẩn tình-thương thánh Chúa".  
Tin lời xưa Cha vẫn từng phán hứa:  
**"*Ái cầu xin chẳng lần lữa đáp lời*".**  
Thương Nước con quá nửa số tuổi đời,  
Bồng-bệnh vận nước nổi trôi bọt bèo,  
Xin cho nước con thoát cảnh khó nghèo,  
Lắng nghe tiếng Chúa tin theo Đạo Trời.  
Cho tiếng hoan-ca thánh vịnh nơi nơi,  
Cho lời cảm-tạ Chúa Trời dâng cao.  
Thiên-Đàng Vinh-Hiển khát-khao. Amen

**Linh-Ân Nguyễn-Thiện-Nhân**

**Nguyễn Thiện Nhân**  
8333 Beechtree Way  
Panorama City, CA 91402  
Tel. 818/780.9833  
E-mail: [Jonrosenguyen@gmail.com](mailto:Jonrosenguyen@gmail.com)

North Hollywood, Ngày 01 tháng 12 năm 1988

Kính gửi: Quý Vị Mục-Sư, Truyền-Đạo  
Quý Tôi Tớ, Con Cái Chúa  
thuộc Hội Thánh Tin Lành Việt Nam,

Kính thưa quý vị,

Trước hết, thay cho gia-đình, chúng tôi kính lời chào thăm quý vị trong Danh Cứu Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta.

Được phép của song thân chúng tôi là Hai Cụ **Mục Sư Trí Sự Nguyễn Thiện Sỹ**. Nhân dịp kỷ niệm Đản-Sinh lần thứ “**Một Trăm Mười**” của Nội-tổ chúng tôi là **Cụ Cố Chân-Sinh Nguyễn Thiện Đạo** và cũng là Kỷ Niệm “**Sáu Mười Năm**” **Gia-Tộc Nguyễn-Thiện** tin nhận Chúa. Chúng tôi xin được gửi đến quý vị tập “**Chân-Sinh Tiểu-Chuyện**” để tường-lãm.

Dựa trên thủ-bút của Cụ, cùng những câu chuyện “Ông kể cháu nghe” ngày trước, cũng như những điều nghe và thấy qua đời sống Chức-vụ hầu việc Chúa của Ông Bà Nội, Chú Bác, Cha Mẹ Anh Chị Em chúng tôi và Quý đầy tớ Chúa đã và đang tận tụy với Chức vụ và cũng để ghi-ơn đầy tớ Chúa khả kính là **Cụ Cố Mục Sư Lê-Văn-Thái**, Nguyên Hội Trưởng Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam, vị Cha Ông tinh-thần đã hướng dẫn **Gia-Tộc Nguyễn-Thiện** tin nhận Chúa. Chính Cụ cũng đã ghi lại trong tập Hồi-Ký “**Bốn Mười Sáu Năm Chức Vụ**” mà tôi được phép của **Ông Bà Mục Sư Nguyễn-Châu-Chánh** cho trích dẫn đính kèm.

Nguyên-tác “**Chân-Sinh Tiểu-Chuyện**” được thủ-bút bằng văn xuôi, trọng tâm ghi lại những sự việc xảy ra trong thời gian Cụ tin Chúa và hầu việc Chúa tình nguyện từ **03.11.1928** đến ngày di-cư vào Nam **1957**, tôi mạn-phép diễn-ý bằng văn-vần theo thể “**Song Thất Lục-Bát**” gồm 872 câu và một câu kết. Cảm-tạ Chúa cho tôi được toại nguyện, không ngoài mục đích nhắc lại thể nào Chúa đã thương xót, cứu vớt, chăm sóc và xử dụng các đầy tớ Chúa, cũng để nhắc lại những gương tận tụy, hy-sinh của các **Bạc Tiền-Bồi**, những **Trái Đầu Mùa**, trong giai-đoạn phôi-thai của **Lịch-sử Hội Thánh Tin Lành Việt Nam** yêu dấu tại Miền Bắc.

Một việc làm cần nhiều kinh nghiệm và khả năng chuyên môn, tôi tự cảm thấy thiếu kém mọi phương diện. Tuy nhiên với thành tâm cùng sự thôi thúc trong lòng, tôi đã dạn dĩ bắt tay vào việc và đã hoàn-thành mong ước khiêm tốn trong những hạn hẹp của mình. Nếu có những sơ xuất nào, rất mong quý-vị chỉ giáo và miễn thứ cho.

Chân-thành cảm-tạ và kính chào quý-vị.

Chân-Sinh Đích-Tôn,  
**Linh-Ân Nguyễn-Thiện-Nhan**





**HỘI THÁNH HÀ NỘI**

*Những Trái Dầu Mù*  
**Gia Tộc Nguyễn-Thiện**

**1928**

# CHÂN-SINH TIỂU-CHUYỆN

*Chân-Sinh Nguyễn-Thiện-Đạo*  
Thủ bút - Di-Cảo

*Linh-ân Nguyễn-Thiện-Nhân*  
“Song Thất Lục Bát” Diễn-Ý

-----  
Hình-Ảnh Minh Họa “VnBible.com”

## Tiểu-Sử

### Cu Cố Chân-Sinh Nguyễn-Thiện-Đạo

Húy Tu, Tự Chân-Sinh.  
(1878 – 1971)

Sanh ngày Mồng Bảy tháng Mười năm Canh-Thìn (1878) tại Làng Gia-thượng, Tổng Gia-Thụy, Phủ Gia-Lâm, Tỉnh Bắc-Ninh, Bắc Việt-Nam.

Sinh trưởng trong một gia-đình Nho-Giáo, thanh-bạch, uyên-thâm Nho-học.

Suốt buổi Thanh Thiếu Niên đến năm 27 tuổi, tạm xa gia đình bươn trải ngược xuôi, buôn bán, làm đủ mọi nghề cho thỏa chí tang bồng.

Năm 28 tuổi nhập Đông-Kinh Nghĩa-Thục, theo chân các nhà cách mạng Lương-Khải Siêu, Phan-Tây-Hồ, Phan-Sào-Nam, khuyến-giục dân-chúng chống lại người Pháp.

Năm 29 tuổi bị người Pháp cầm tù gần 1 năm, sau áp-chiến cho về hồi dân quản-thức.

Từ năm 30 tuổi cho đến 49 tuổi, nhận thấy bon chen ở đời chỉ toàn là thua lỗ, sầu khổ. bèn quay về với thú điền viên, dạy con cái học. Tìm dịp giao-du với các Nhà Tu-hành, Tu-sĩ, mong tìm được chân lý và sự an ủi, thanh thoi cho cuộc đời, nhưng nhận thấy chỉ toàn là mơ-hồ, mộng tưởng, chán ghét mọi sự.

Năm 49 tuổi, nhằm ngày 3.11.1928, do một dịp tình cờ được nghe làm chứng về Đạo Tin-Lành đã đầu phục Chúa và dứt đem toàn-thể Gia-Tộc **NGUYỄN-THIỆN** tin nhận Chúa.

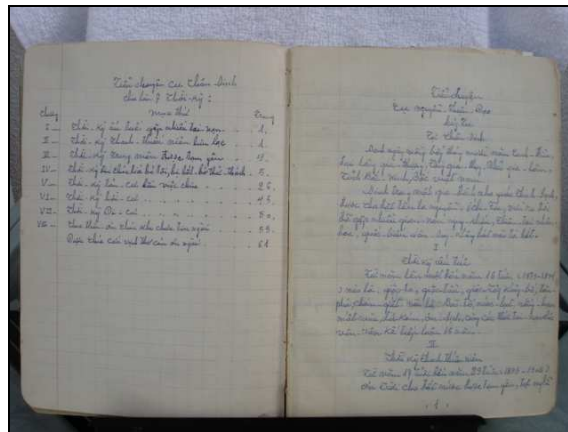
Kể từ ngày tin Chúa đến ngày nghỉ yên trong Chúa, mùa Đông năm 1971 là cả một quãng đời tận tụy, hy-sinh hầu việc Chúa, chịu nhiều thử thách, gian khổ, nêu gương sáng, là nguồn phước cho cả Gia-tộc và nhiều người.



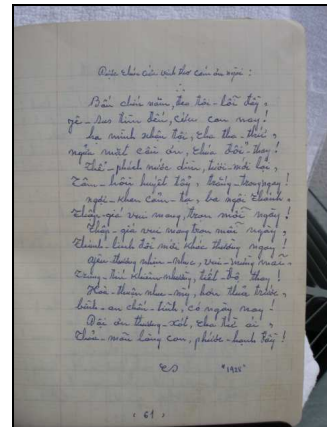
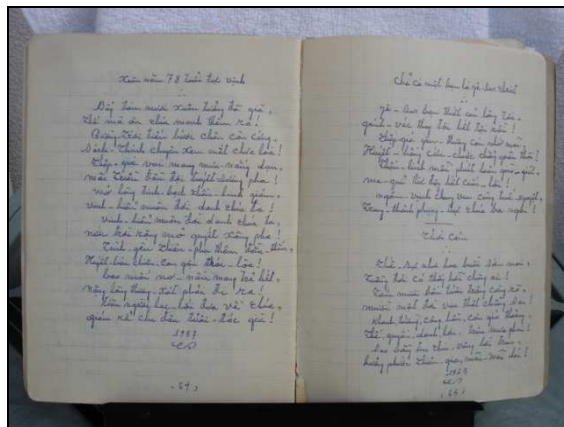




Hai Cự Nguyễn-Thiện-Đạo (Khánh-Hội 1970)



Thủ-Bút Di-Cảo “Chân-Sinh Tiểu-Chuyện”



**GIA-TỘC Nguyễn-Thiện Cảm-Tạ Chúa và Chân-Thành Ghi-Ớn  
 Quý-Vị Mục-Sư, Truyền-Đạo, Quý Giáo-Sĩ, Quý Con Dân Chúa đã Yêu-Thương,  
 Hưởng-Dẫn, Chăm-Sóc, Cầu-Thay và Chúa ban đặc-ân được Cộng-Tác cùng quý-vị  
 Thờ-Phượng và Hậu-Việc Chúa. Nguyễn Sự Vinh-Hiển Thuộc Về Ngài.**



**Mục-Sư Lê-Văn-Thái (HT Hà-Nội)**



**Mục-Sư Dương-Tự-Ấp**



**Mục-Sư Dương-Nhữ-Tiếp**



**Gia-đình MS Lê-Văn-Thái**



**GD MS Trần-Văn-Đệ (bên trái)**



**GD MSDương-Tự-Ấp (Nam-Định)**



**Ông Giáo-Sĩ W.C. Cadman (HT Gia-Lâm & Gia-Thượng) Bà GS H. H. Dixon**



**Ông Giáo-Sĩ Jean Funé (HT Lạng-Sơn)**



**Ông Giáo-Sĩ W.A. Pruett (HT Bắc-Ninh)**



**Ông Giáo-Sĩ VanHine (HT Hải-Dương)**



**Ông Giáo-Sĩ D.I. Jeffrey (Sài-gòn)**





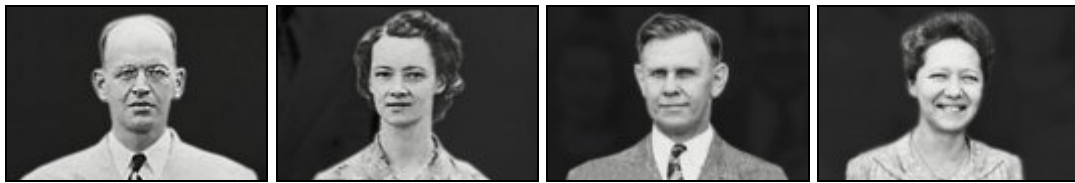
**ÔB Giáo-Sĩ Otish Fisher (HT Gia-Lâm)**

**ÔB Giáo-Sĩ J. Sawin (HT Khánh-Hội)**



**ÔB Giáo-Sĩ T.G. Mangham (Sàigòn)**

**ÔB Giáo-Sĩ S. Sutherland (Sàigòn)**



**ÔB Giáo-Sĩ J.H. Revelle (Sàigòn)**

**ÔB Giáo-Sĩ P.E. Carlson (Sàigòn)**



**ÔB Giáo-Sĩ Jim Livingston (HT Khánh-Hội)**

**MS Đoàn V.Miêng**

**MS Ông Văn Huyền**



**Gia-Đình Mục-Sư Nguyễn-Thiện-Sỹ, Hội-Thánh Khánh-Hội (1969)**



Tiểu-Chuyện  
**Cụ NGUYỄN-THIỆN-ĐẠO**  
Húy Tu, Tự Chân-Sinh

Sanh ngày mồng Bảy tháng Mười năm Canh-Thìn (1878), tại làng Gia-Thượng, Tổng Gia-Thụy, Phủ Gia-Lâm, Tỉnh Bắc-Ninh, Bắc Việt-Nam.

Sinh trong một gia-đình Nho-giáo Thanh-bạch, được cha đặt tên là Nguyễn-Ích-Tu. Vừa ra đời đã gặp nhiều gian nan, nguy khốn, thiên tai, nhân họa, quốc biến, dân suy. Không bút nào tả hết.

**(I)**  
**Thời-kỳ Ấu-Tuế**

Từ năm lên Một đến năm 16 tuổi (1879-1894). Nào là giặc Ta, giặc Tàu, giặc Tây khùng bố, tàn-phá, chém giết. Nào là bão-tố, nước lụt, nắng hạn, mất mùa, đói kém, ôn-dịch, cùng các thứ tai nạn khác vân...vân...kế tiếp luôn 16 năm.

**(II)**  
**Thời-kỳ Thanh Thiếu-Niên**

Từ năm 17 tuổi đến năm 29 tuổi (1895-1906).

Ơn Trời cho đất nước tạm yên. Tự nghĩ: mình con nhà nghèo, học hành chưa mấy, nghề nghiệp chẳng hay, bây giờ đã vậy, mai ngày ra sao. Bèn xin tạm xa cha mẹ, cất bước ra đi kiếm việc làm ăn, dưới tàu, trên bộ, lên rừng hạ gổ, xuống suối đóng bè, làm đủ mọi nghề chẳng nề khó dễ, vừa làm công, vừa đọc sách. Làm thợ có, làm thầy có, giao du với đủ hạng người.

1. Năm 17 tuổi (1895) bắt đầu ra Hà-nội làm công cho người Trung-hoa bán hàng tạp hóa.
2. Năm 18 tuổi (1896) ra Hải-Phòng làm cho công ty Nguyên-Thái-Lâm, bao thực phẩm cho quân đội Pháp cùng tàu chạy bể và nhà thương.
3. Năm 19 tuổi (1897) xuống tàu Vân-Nam của hãng Mạc-ty bán cơm hàng cho hành khách đi Sơn-Tây, Việt-Trì, Hưng-Hóa, Yên-Bái.
4. Năm 20 tuổi (1898) lên tỉnh Tuyên-Quang làm việc cho Công-ty Nha phiến.
5. Năm 21 tuổi (1899) lên tỉnh Hà-Giang làm cho Cao-lâu người Trung-hoa, bị ốm ngã nước (sốt rét) bỏ về.
6. Năm 22 tuổi (1900) lên đồn Việt-Trì làm cho công-ty Toàn-Xuân bán hàng rượu Tây và bao thực phẩm cho quân đội Pháp.

7. Năm 23 tuổi (1901) về lập gia đình, được ít lâu cùng bạn người Phúc-Kiến lên phủ Đoan-Hùng, đem trâu vào rừng chằm nhĩ, thuê người hạ cây kéo ra suối đóng bè chở về Hà-nội, bán cho nhà máy chế diêm, chưa từng trải bị thua lỗ, bán trâu bỏ về.
8. Năm 25 tuổi (1903) lên tỉnh Vĩnh-An làm quản lý cho công-ty Phúc-Xuân, bán rượu Tây, trưng (thầu) cơm tù, trưng thuế chợ, trưng thấp đèn hàng phố.
9. Năm 27 tuổi (1905) xuống tỉnh Phúc-Yên thầu lại của chủ 4 lô chợ thuộc Phủ Yên-Lãng, gặp phải năm nắng hạn, mất mùa bị thua lỗ, bỏ về nhà dạy các con trẻ học.
10. Năm 28 tuổi (1906) sang Hà-thành chơi, thăm người em rể mời vào nhà Hội Đông-Kinh Nghĩa-Thục đọc sách Trung-Quốc-Hồn của Lương-Khải-Siêu; Hải-Ngoại Huyết-Thư của Phan-Sào-Nam; Đầu-Pháp Chính-Phủ Thư của Phan-Tây-Hồ, giục lòng yêu nước, sốt sắng đi ra kêu gọi đồng bào tỉnh dậy chống nạn thực-dân.
11. Năm 29 tuổi (1907) bị người Pháp bắt cầm tù gần 1 năm, rồi đòi Lý-Trưởng lên áp-trịện nhận lãnh về hồi dân quản-thúc.

### (III)

#### Thời Kỳ Trung-Niên

Từ năm 30 đến năm 49 tuổi (1908-1928)

Ngồi nhà suy-nghĩ nhớ câu Khổng-Minh nói: “Nhân Nguyên Như Thử, Thiên Ý Vị Nhiên” nghĩa là: “Người muốn như vậy, ý Trời chữa cho” và nhớ câu: “Tiên Tề Gia, Hậu Trị Quốc”, nghĩa là: “Trước sửa nhà, sau trị nước”. Bèn quay về làm bạn với điền viên, tự lập gia đình cách mệnh, dạy năm, ba con nhỏ, giữ Đạo Thánh-hiền, cho mất đời khổ ngó đến, để trên yên lòng cha mẹ, dưới khỏi lụy vợ con, mới đổi tên là **Nguyễn-Thiện-Đạo**.

Từ đây thường giao du với những nhà Tu-Hành, Tu-Đạo, Tu-Sĩ, để học hỏi cho biết lẽ thật của cuộc nhân sinh ra sao, để được yên ủi cho tâm hồn, nhưng xem ra tất cả chỉ là mơ hồ, lẩn quẩn, chẳng giúp ích chi, trái lại bị cám dỗ bối rối càng thêm. Lại nghĩ đến nhân-tình thế-thái càng thêm chán ghét, thậm chí ghét cả chính mình nữa, chỉ muốn tự tận cho yên, bèn ngâm câu:

*“Tuổi Trời cho nay đà bốn chín,  
Hẹn trăm năm gần hết nửa rồi,  
Phong trần đến thế thời thôi,  
Dọc ngang chi mãi cho đời cực thêm”.*

## (IV)

### Thời-Kỳ Chúa Cứu, Gặp Thử-Thách

Vào hồi trung tuần **tháng 4 năm 1928**, từ nhà đi lên đê, trông thấy 2 người dắt xe đạp đứng ở bên đường, tôi liền tới gần hỏi: “Hai người đi đâu còn đứng ở đây?” khách đáp: “chúng tôi đi bán sách Tin-Lành”, tôi hỏi: “sách Tin-Lành có hay không?”, khách đáp: “có phước lắm”, tôi nói: “Xin 2 ngài cho biết quý tính danh?”, khách nói: “Thưa **Dương-Tự-Ấp** và **Lê-Khắc-Hòa**”. Mời 2 ngài vào nhà sơ nước, cho tôi coi có cuốn nào hay, tôi đưa “2 hào”, khách mở cặp lấy sách đưa cho tôi 5 cuốn. Khách nói: “Hãy tin Chúa Giê-sus được cứu linh hồn”. Tôi nghe mà chẳng hiểu ra sao cả.

Khách từ giã ra về. Còn tôi cứ mỗi ngày mở sách ra đọc thấy có biết bao lời hay, lẽ thật, khác hẳn các tôn giáo khác. Lòng tôi rất cảm động, muốn theo Đạo mà chẳng biết ở đâu.

Đọc quyển “**Tranh Minh Tâm**”, thấy trong lòng có ma-quỉ cai trị, thì sợ hãi, đọc quyển “**Đến Cùng Chúa Giê-sus**”, thì chẳng biết Chúa Giê-sus ở đâu mà đến, rồi ma-quỉ đem nhiều việc đến làm cho quên mất đi.

Mãi đến trung tuần **tháng 11** cùng năm ấy, lạ thay! Lại có 2 người đến ngoài cổng ngõ, vào hỏi thăm nhà một người làng, tôi thấy khách lạ tưởng do thám, liền chạy ra mời vào nhà, hỏi: “Thưa 2 người từ đâu đến, cho tôi được biết quý tính danh?”, người nói: “Tôi là **Lê-Văn-Thái** Mục-Sư của Hội Tin-Lành Việt-Nam thuộc chi-hội Hà-nội, còn ông **Nguyễn-Xuân-Diệm** đây cũng là Giảng-Sư Hội Tin-Lành Tự-Nhiên, cùng nhau qua cầu sông Nhị sang Gia-Lâm bán sách và đi lên đây tìm thăm thầy **Hoàng-Văn-Ngô** mới tin Chúa. Tôi nghe hai tiếng “**Tin Chúa**” thì lấy làm lạ hỏi: “Thưa Mục Sư Tin Chúa là thế nào?”, Hai ông giảng về Chúa Giê-sus cho tôi nghe, lòng tôi rất cảm động, đúng như lời trong sách mà tôi đã đọc, tôi liền đem những sách mà tôi đã đọc hỏi: “Thưa Mục Sư, những sách này có phải của Hội-thánh ngài không?”, Mục-Sư đáp: “Sách này của Hội thánh chúng tôi”.

Mục-sư đọc Kinh-thánh: “Hãy tin Chúa Giê-sus thì người và cả nhà người được cứu”. Tôi rất cảm động, Mục sư khuyên tôi tin nhận Chúa, tôi vâng lời, 2 ông cầu nguyện thay cho tôi, tôi đứng dậy thấy tâm hồn nhẹ nhàng, khoan khoái. Cùng lớn tiếng hát ngợi khen cảm tạ ơn Chúa Ha-lê-lu-gia. Mục sư lấy danh thiếp biên địa chỉ Hội-Thánh, nhà thờ ở số 2 Ngõ Trạm, Hàng Da, bảo tôi tối thứ Năm sang nghe giảng.

Rồi Mục-sư bảo tôi dẫn đến nhà Hoàng-Văn-Ngô, nhưng nó chối Chúa, không tin. Mục-Sư bỏ về ngay.

Từ nhà tôi đến nhà hội chừng 7 cây số. Tối thứ Năm tôi sang nghe giảng, chưa hiểu mấy, nhưng trong lòng rất vui mừng và ngợi khen Chúa.

Thứ Sáu là ngày hôm sau, Cha sinh của tôi đã 71 tuổi qua đời, tôi chưa biết tang-lễ của hội thể nào, còn theo thế tục làm lễ an táng cho cha tôi vừa xong, đến 3 giờ lại có Mục Sư và các giáo hữu về thăm, thấy có tang lễ và thấy dân làng còn ngồi lại đông đúc, kẻ đánh bài bạc, người hút thuốc phiện, thì biết cha tôi đã qua đời, Mục sư nói: “Trong nhà có người qua đời mà còn phiến phức thế này ư?” Mục sư đứng dậy có lời phân ưu, an ủi chúng tôi và giảng



Tin-lành của Chúa Giê-sus và cũng nói về người sống đối với người chết nên làm thế nào cho phải đạo, mọi người đều ngồi yên lắng nghe Mục-sư giảng, giảng xong Mục-sư lấy sách nhỏ biếu cho mỗi người một cuốn, hết gần 1 trăm cuốn, rồi Mục sư có lời từ giả ra về và cũng dặn lại: “Từ nay về sau cứ mỗi tuần lễ biệt riêng ngày thứ Ba, vợ chồng tôi về bên này cùng ông dẫn đi làm chứng, bán sách cho đồng bào trong làng và các làng lân cận trong Phủ-hạt, tối về nhà tôi nhóm lại, Mục sư dạy Kinh thánh và cầu nguyện”.

Mẹ già tôi, vợ tôi cùng các con tôi, được Chúa cảm-động đều ăn-năn tội trở lại tin nhận Chúa, tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Thứ Ba sau Mục sư về dạy kinh thánh, có bà thông-gia, ông láng giềng và gia đình em trai của tôi đến nghe giảng được Chúa cảm động đều ăn năn tin Chúa. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Lại một hôm Mục-sư về dạy kinh thánh, có gia đình của con rể lớn của tôi và vợ chồng thầy đội Cờ đến nghe giảng được Chúa cảm động đều ăn năn tin Chúa, tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Tôi được Thánh-Linh thúc giục liền hạ bàn thờ bỏ đi, viết thư báo cho hương lý trong làng biết, từ nay trở đi, xin từ bỏ cúng tế thần phật, chỉ đóng góp những công việc có ích chung thôi, rồi tìm tòi bao nhiêu những kinh sách dị-đoan, tà thuyết, tướng số, xem ngày, đem ra đốt hết. Trong nhà chỉ có kinh sách Tin-lành thôi.

Cứ mỗi ngày 2 lần họp gia đình lễ bái, buổi sáng đọc 3 chương Cựu-ước, buổi tối đọc 1 chương Tân-ước, rồi cầu nguyện, hát ngợi khen Chúa. Cứ như thế suốt một năm đọc xong toàn bộ Kinh-thánh, rồi bắt đầu ôn lại từng sách một.

Ngày Chúa nhật khoá cửa lại, đi mời những người đã tin Chúa cùng đi đến Nhà Hội thờ phượng Chúa. Xong, tôi ở lại đi thăm những tín đồ không nhóm lại, xem họ có sự gì xảy ra báo cho Mục-sư biết, để cầu nguyện nâng đỡ họ. Trừ ra khi ốm đau còn chẳng bỏ qua tuần nào, tạ ơn Chúa, Ngài có ban sức mới mạnh hơn ha-lê-lu-gia.

**Chúa nhật 15 tháng 2 năm 1929** chúng tôi có 8 người được chọn chịu Lễ Báp-têm tại nhà Thờ Hội-thánh Hà-nội, tôi rất vui mừng sung sướng, vừa đi đường vừa ca hát ngợi khen Chúa, người ta bảo tôi là “*Anh đồ gàn!*”. Chúa ban cho tôi một tên mới là “**Chân-Sinh**” nghĩa là “*Sống Thật*”, tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Gặp ngày sinh-nhật của mẹ tôi, tôi làm thịt một con bò, đặt một tiệc đãi họ hàng, làng xóm, bầu bạn, ăn uống vui-vẻ, xong, có lời bá cáo: “Từ đây về sau, phạm việc Quan, Hôn, Tương, Tế, xin biệt riêng, không còn chung đưng, để khỏi chính tà lẫn lộn”. Cho người đời hết nói “*Đạo nào cũng thế*”.

Tức thì có sự thử thách xảy đến. Mẹ già tôi đã 72 tuổi, bị ngã gãy xương hông, một con trai 14 tuổi, một con gái 12 tuổi bị ốm ho, 3 người bệnh nằm 3 giường, gia súc chết, chó hóa dại, một con gái đã hứa gả cho thầy **Lê-Văn-Nam** con trai thứ 2 của **Cụ Lê-Văn-Khánh** báo tin cho biết: “Nhà nó đi Đạo, con gái cho không cũng không thêm cưới nữa”. Con tôi nói: “Người ta khinh Đạo Chúa, con cũng không thêm về nhà nó nữa, Thầy đem trả lại tiền dẫn

cười của họ”. Tôi nghe lời con, tức khắc đem trả ngay. Người trong làng xóm nghi ngờ sợ hãi, xôn xao bàn tán mỉa mai: “*Tại nhà nó đi Đạo bỏ tổ tiên thần phật, không cúng lễ nên phải chịu nhiều tai họa như thế*”. Tôi cậy ơn Chúa cứ yên lặng chẳng hở môi nói nửa lời, chỉ ở dưới bệ chân Chúa, lấy lòng thành cầu khẩn Ngài, vì Chúa là Đấng xử đoán công-bình, tôi đem hết mọi sự dâng lên cho Ngài, như có tiếng: “*Hỡi con Ta! Hãy vững lòng, đừng sợ, vì Ta đã chuộc con, Ta sẽ giữ gìn con cho đến cuối cùng*”. Tôi biết Chúa ở cùng tôi rồi, tôi yên lòng cậy trông nơi Ngài, tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Có một lần tối thứ Ba Mục sư về nhóm cầu nguyện luân lưu ở nhà một người tín đồ trong làng. Lý-Trưởng sai tuần phiên bắt ông bà lên công sở, đương đêm đuổi ra khỏi địa phận làng. Sáng mai có lính sen-đầm lên bắt tôi đem về bốt, quan sen-đầm hỏi: “Nhà ông làm gì cứ đêm ngày tập họp nhiều như vậy?” tôi nói: “Thưa quan chúng tôi là những người tin Chúa Giê-sus, được tha tội, được cứu linh hồn, thường ngày nhóm lại hát ngợi khen cảm tạ ơn Chúa và đọc kinh, cầu nguyện, thờ phượng tôn-vinh Ngài”. Quan hỏi: “Ai dạy Đạo?” tôi nói: “Thưa Giáo-Sĩ Cad-Man, quan cười bảo tôi đi về, lòng tôi bình-an tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia”.

Cách hôm sau quan Phủ Gia-Lâm lại sai lính lên bắt tôi về phủ xét hỏi, rồi đem lính lên khám xét nhà tôi, chẳng thấy có tang vật chi cả, chỉ thấy có Kinh-sách Tin-Lành thôi. Tạ ơn Chúa tôi có dịp tiện làm chứng về Chúa Giê-sus cứu gia-đình tôi cho quan nghe, rồi biểu quan 1 bộ sách Tin-Lành, quan mỉm cười gật đầu nhận sách cảm ơn rồi ra về. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia”.

Có một chiều thứ 3 hai Cụ **Giáo-sĩ Cát-man** về dạy Kinh-thánh. Chánh-Hội hàm đến đuổi không cho dạy. Cụ hỏi: “Ai bảo đuổi tôi? Hấn nói: “Quan bảo”. Cụ hỏi: “Có giấy không?” hấn nói: “Không, quan truyền miệng”. Cụ nói: “Việc quan không có phép truyền miệng, bây giờ ông Chánh viết mấy chữ: “Cấm Giáo-sĩ Cát-man từ nay không được về Gia-Thượng giảng đạo, ký tên vào, tôi sẽ đi ngay”. Hấn nói: “không biên”. Cụ bà hỏi: “Quan nào cấm chúng tôi giảng đạo?” hấn nói: “Quan Sen-đầm”. Cụ bảo: “Ông Chánh Hội đi xuống sở cấm với tôi”. Tôi với hấn cùng lên ô-tô, cụ đưa xuống sở Cấm. Thấy quan đứng ở cửa, hấn xuống xe vào bẩm quan Cấm “Ngài có truyền cấm 2 vợ chồng người Tây này không được về làng Gia-Thượng giảng đạo, mà họ cứ về”, quan cấm chối: “tôi không biết, đi đến quan A-nam. Cụ hỏi hấn: “Có đi đến quan A-Nam không?” hấn bảo: “đi”. Cụ đưa hấn đến Phủ Gia-Lâm, hấn xuống xe vào công đường: “bẩm quan lớn có truyền cấm 2 vợ chồng người Tây này không được về làng Gia-Thượng, mà họ cứ về”. Quan phủ nói: “việc đó của người ngoại quốc, tôi không biết, đi lên quan Sứ Bắc-Ninh”. Cụ hỏi: “có lên quan sứ không?” hấn nói: “Không, đi về”. Về đến công sở hấn sai tuần đình gọi tôi lên, Cụ giáo-sĩ cũng theo lên. Vào công sở hấn bảo tôi: “Làm sao có lệnh cấm không cho người Tây về giảng Đạo ở nhà ông, mà ông không tuân theo?”. Cụ Cát-man thay tôi trả lời: “Ông Chánh ơi! Việc giảng đạo không phải việc làng nước, là công việc của Đức Chúa Trời, không ai có quyền cấm người giảng đạo và cấm người tin đạo thờ phượng Đức Chúa Trời”. Hấn nín lặng, chúng tôi ra về, cảm ơn Chúa, Chúa đã bịt miệng kẻ chống nghịch Ngài, ha-lê-lu-gia.

Cách một tuần lễ, quan Chánh-Sứ tỉnh Bắc-Ninh lại phái Quan Ba Giám-Binh người Pháp về xét hỏi một lần nữa, 3 giờ chiều hôm ấy có 2 Cụ Cát-man về dạy Kinh-Thánh, Cụ đang giảng, thì có 3 quan người Pháp đến đứng ở ngoài sân, Cụ bà thấy chạy ra mời quan vào, quan mở cặp lấy danh thiếp đưa lên cho giáo-sĩ, rồi xuống ngồi dưới ghế nghe. Giáo-sĩ giảng xong, xuống bắt tay quan mời vào bàn nói chuyện. Có Kỳ-lý, hương dịch, tuần tráng, cầm gậy gộc đến vây quanh chỗ quan ngồi, quan thấy đông người bèn hỏi: “Những người này đến đây có việc gì?” một tên phó hội biết tiếng Pháp nói: “Bẩm quan lớn, chúng con là kỳ-lý, hương dịch sở tại, thấy quan về chúng con ra hầu”. Quan 3 hỏi: “Có đạo không?” chúng đồng thanh đáp: “Thưa không”, quan bảo: “Không có đạo thì đi ra, vì nhà này của người có Đạo”. Chúng bèn lén kéo nhau ra, có kẻ nói; “Thật là hổ thẹn, chẳng ích lợi gì”. Rồi quan hỏi giáo-sĩ: “Giáo sĩ có biết người chủ nhà này trước làm gì không?” giáo-sĩ đáp: “Tôi biết người này trước làm cách-mình, dụ dân chống lại người Pháp, nhưng bây giờ ông đọc Kinh thánh thấy mình có tội với Đức Chúa Trời, đã ăn năn lìa bỏ mọi sự cũ, tin nhận Giê-sus làm Cứu Chúa của ông, bị ma quỷ thử thách, dân làng bắt bớ, vu khống”. quan nghe cảm động gật đầu, cảm ơn, rồi giáo sĩ biểu quan một quyển Kinh-thánh chữ Pháp, quan nhận cảm ơn rồi ra về. Chúng tôi đi cầu nguyện cảm tạ Chúa, nghe như có tiếng bảo: “Hãy vững lòng, đừng sợ, vì Ta đã thắng thế gian rồi”. Lòng tôi vui mừng Ngợi khen Chúa, ha-lê-lu-gia.

**Năm 1930**, Hội đồng Thường-Niên của Chi-hội Hà-nội, tôi được cử làm Chấp-Sự, tôi tự thấy mình còn thiếu kém, đứng dậy có lời từ chối không dám nhận. Chủ tọa nói: “Đây là ý Chúa muốn, ông không nên từ chối”, vậy tôi phải vâng phục Chúa, tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.



Căn nhà Hai Cụ Đạo dâng làm Giảng đường tại làng Gia-Thượng năm 1930  
 Hàng thứ nhì từ bên trái qua: MS L.V.Thái; Hai Cụ Đạo là người thứ 7 và 8  
 Hàng sau cùng Ông GS Van Hine (trái), Ô.Bà GS Cadman (phải)

Một hôm Mục-sư về dạy kinh-thánh cầu nguyện. Tôi được sự cảm động dâng nhà cho Chúa để giảng Tin-lành cho đồng bào, trình với Mục-sư đồng ý, vui mừng thảo chương-trình bố-đạo 3 ngày đêm, có mời các vị giáo-sĩ, 2 Cụ **Cát-Man**, Cụ **Giép-Rê**, Cụ **Giăng Phuy-nê**, Ông **Lê-Châu** Truyền-đạo tỉnh Bắc Ninh cũng về. Ban chứng đạo đi ra mời đồng bào ở các làng lân cận đến nghe giảng, Danh Chúa Giê-sus được đồn ra khắp nơi, vì cả Phủ Gia-Lâm mới có một mình gia đình tôi tin Chúa, dù bị thử thách, bắt bớ, có nhiều nỗi khó khăn, nhưng có Chúa gìn giữ ban phước nhiều, tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia,

Tôi được Chúa thúc giục mời Mục sư đi thăm Cụ **Lê-Văn-Khánh** là thông-gia “trượt” của tôi, cụ đã 53 tuổi, học 3 thầy đồ mà không biết một chữ ký. Có theo Phật-giáo, lại cũng theo đồng bóng, vào bè đảng, đi kiện cáo, nói dối quan cũng tin, bạn với những người rượu chè, cờ bạc, làng xóm ai cũng phải kiêng nể. Tôi lấy tình yêu của Chúa thăm nguyện: “Xin Chúa cứu người này”. Rồi Mục sư làm chứng về Chúa Giê-sus cho cụ, có thần Chúa cảm động cụ liền ăn năn xin lìa bỏ tội, tin nhận Chúa Giê-sus làm Cứu Chúa mình. Rồi xin chúng tôi cầu nguyện Chúa cho cụ biết chữ để đọc Kinh-thánh, Chúa đã nhậm lời soi sáng lòng cụ, học một tháng cụ đọc được Kinh Thánh, cụ cứ vui mừng hát cả ngày, đi đâu cũng làm chứng về Chúa Giê-sus cứu mình và khuyên mời người đến nghe giảng Tin-Lành.

Ma quỷ ghen ghét lợi dụng con trai trưởng của cụ, giựt Thơ-thánh cụ đang hát ném xuống ao, lại một hôm đem Kinh-thánh ra đốt, rồi nó nổi cơn điên, cầm dao hung hăng chạy quanh làng la hét chửi rủa: “*Cha thầy Nguyễn Thiện Đạo, đem đạo đến phân rẽ gia đình nhà tao, tao sẽ giết mày*”. Nhưng tôi có Chúa che chở, nó không làm gì được lại càng điên, chạy về nhà lấy một đoạn giây thường, chèo lên cây mít thắt cổ, có người báo cụ Khánh biết, vội chạy đến cắt đứt hạ nó xuống, Cụ cầu xin Chúa tha tội cứu nó, được mấy phút thì nó hồi tỉnh. Về sau nó có ăn năn tin Chúa, đã vào ban chứng-đạo đi hầu việc Chúa, nhưng ma quỷ lợi dụng vợ nó rầy la, kêu khóc mấy đêm ngày, nó lại bỏ Chúa, nhưng không dám nói hỗn nữa. Có thầy Lê-Văn-Nam con hai cụ cùng cả gia-đình đã ăn năn tin Chúa, tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Đạo Chúa được đồn sang Phủ Từ-Sơn bên kia sông Hồng, có một số người đã đến Gia-Thượng nghe giảng, tôi dẫn ông bà Mục-sư sang bán sách và làm chứng về Chúa. Có một số người ở làng Hội-Phụ, làng Lạc-Hà, làng Mai-Hiên, làng Lệ-Xá đã ăn năn tin Chúa, được chịu lễ Báp-têm tại Hội-thánh Hà-Nội, tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Lại có sự bắt bớ xảy đến. Hội thánh mua một thửa đất để cất nhà giảng, chủ đất làm văn-khế vừa nhận tiền xong, Mục-sư cùng tôi đem văn-khế đến xin Lý-trưởng áp-triện nhận thực, ma quỷ ghen ghét lợi dụng vợ Lý-trưởng chạy đến cướp giật văn-khế trên tay chồng vo lại, bỏ vào mồm nhai chạy đi mất. Chúng tôi về nhóm cầu nguyện xin Chúa là Đấng công bình xử đoán cho chúng tôi, rồi chúng tôi đến bảo chủ đất phải trả lại tiền cho chúng tôi, tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

**Tháng 5 năm 1930**, lại có thử thách xảy đến: Một con trai 16 tuổi về với Chúa, đến tháng 9 cũng năm ấy, lại 1 con gái 14 tuổi về với Chúa. Trước khi con từ giã cõi đời, có các

tôi tớ Chúa về cầu nguyện xúc dầu cho con, con bảo tôi nâng con dậy, con xin phép hát bài Thi-Thiên 23, rồi con cầu nguyện: *“Lậy Đức Chúa Trời là Cha nhân-tử hay thương xót, con nhân Danh Chúa Giê-sus cảm tạ ơn Cha, vì Cha đã ban ơn cứu linh hồn con khỏi chốn hư nát, con vui mừng cảm ơn Cha nhiều lắm, bây giờ xác thịt con sắp trả về bụi đất, nhưng linh hồn con được ở nhà Cha đời đời trên Trời. Cầu xin Chúa an ủi cha mẹ con và các anh chị em con, cùng các quý cụ, quý ông bà cùng anh chị em trong Hội-thánh, đừng suy nghĩ gì về con nữa, Amen”*. Mọi người đều lấy làm lạ, ứa nước mắt ngợi khen Chúa, các tôi tớ Chúa ra về. Đến 10 giờ đêm con gọi tôi nâng con dậy rồi trút linh hồn, tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Lại có sự bất bớ nữa: Tháng 6 năm 1931, mẹ già tôi đã 74 tuổi về với Chúa, ma quỷ lại lợi dụng con cháu Họ mẹ tôi đến quấy rối. Chúng mua 1 cái đầu heo, 1 con gà, 1 con vịt làm chín và một mâm xôi cùng vàng, hương, cau, rượu, để trên một cái bàn, che một cái lọng, 4 thằng khiêng đánh trống rước đến, chúng xin phép tôi cho chúng làm lễ Bà Cô của chúng. Tôi nói: *“Mẹ tôi còn sống tin Chúa Giê-sus linh hồn được cứu rồi, nay qua đời được Chúa tiếp về Trời rồi, còn xác thịt là bụi đất, trả về bụi đất không còn ăn uống chi nữa, vả lại, khi Cô còn sống ở thế gian, tôi có thấy các người trọng đãi Cô như vậy đâu? Mà bây giờ đem xôi thịt đến mời Cô ăn, thật là giả dối, thôi đem về mà ăn với nhau!”*. Tôi nhất định không cho cúng lễ, chúng làm ngẩn trở mấy tiếng đồng hồ rồi phải rước đi.

Khi linh cữu đặt trên xe tang. chúng lại nhập vào, đánh trống rước đi trước, khi đến mộ rồi, chúng đặt lễ vật ở đằng xa, đợi Mục sư làm Lễ an-táng xong, chúng đốt hương bái lạy đầu heo, gà, vịt chết, rồi đem nhau về. Thật là tối tăm, ngu dại. Nếu không có Thánh-Linh mở mắt cho người ta, làm thế nào nhận biết ơn Cứu Chúa được. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Năm ấy có Thầy Đội Cư vào trường Kinh-thánh học lời Chúa một khóa, sau được Thánh-Thư Công-Hội cử đi bán sách ở tỉnh Lạng-Sơn và giảng Tin-Lành cho người Thổ ở Quán-Láng, được ít lâu vợ qua đời, thầy bị cảm đỗ đi buôn thuốc phiện lậu với tên Đạt ở Đồng-Mỏ làm ô danh Chúa, sau bị sa ngã bỏ Chúa, rồi các con cái cũng hư hỏng cả, thật đáng sợ thay!

Một hôm Mục sư về dạy Kinh-thánh, có 2 vợ chồng Lý-Trưởng Phát, trước đã bắt bớ con cái Chúa, vợ đã cướp văn khế mua đất của Hội-thánh, nay cũng đến ăn năn tin Chúa và xin lỗi Mục sư cùng Hội-thánh. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

**Năm 1932** chúng tôi được ơn Chúa tỏ cho biết ở phố Gia-Lâm có đông đúc người chưa được nghe Tin-lành, nên cần phải có một nhà giảng, tôi với Cụ Khánh đem việc này trình với Mục-sư. Người vui mừng bảo chúng tôi đi thuê nhà, được nhà rồi, làm lễ dâng nhà cho Chúa, giảng bố-đạo một tuần, có nhiều người được nghe Danh Chúa Giê-sus. Kết quả có 4 gia-đình thật lòng ăn năn tin Chúa. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Tuần sau lại có một thanh niên tên Phạm-Văn-Châu đến nghe giảng, được Thánh-linh cảm hóa cậu ăn năn tin Chúa, sốt sắng làm chứng về Chúa, đưa mẹ cùng anh chị em một gia đình gồm 8 người đến ăn năn tội tin Chúa. Ngợi khen quyền pháp Danh Giê-sus, ha-lê-lu-gia.



Ban Trị-Sự Hội-Thánh cử tôi cùng Cụ Khánh dâng mình hầu việc Chúa nhưng-không (*tình nguyện*) ở Hội-nhánh Gia-Lâm, lo cai trị (hướng-dẫn) các thì giờ giảng, đi thăm viếng tín đồ. Ngày thường đi vào các làng trong Phủ Hạt bán sách Tin-Lành và làm chứng đạo Chúa cho đồng bào. Tối Chúa-nhật và thứ Ba, có các tôi tớ Chúa về giảng đạo. Tối thứ Sáu có Bà Giáo-sĩ **Hô-me-đi-sôn** về dạy Kinh-thánh và nhóm cầu-nguyện. Có Thần Chúa cảm hóa, tín đồ được thấm nhuần ân-điển, được mạnh dạn đức-tin, vui mừng sốt sắng hầu việc Chúa. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.



Hội-Thánh Gia-Lâm năm 1932

Chúa cứu một thanh niên tên **Đặng-Đình-Cư** 16 tuổi đang theo học Trung-học, cha mẹ có 3 căn nhà lầu ở giữa phố. Cậu đến nghe giảng được Chúa cảm động, cậu liền ăn năn tin Chúa. Được thánh-linh thúc giục cậu sốt sắng nhóm cầu nguyện, đọc Kinh-thánh, vui mừng đi làm chứng về Chúa, bị ma quỷ ghen ghét lợi dụng cha sinh của cậu đem cậu đi biệt một tỉnh xa, cám dỗ cậu bỏ Đạo, sẽ cưới cho 1 cô gái lịch sự, con nhà giàu sang. Cậu nhất định từ chối. Được ít lâu từ bỏ gia-đình trốn về Hà-Nội, rồi đi thẳng vào Nam. Vào giúp việc cho các vị Giáo-Sĩ, được mấy năm xin nghỉ việc, vào Trường Kinh-Thánh học lời Chúa. Rồi đến tuổi quân dịch ra làm lính Ngự-Lâm ở Đà-Lạt. Chúa ban ơn, cậu đã lập gia-đình với ái nữ của một vị Mục Sư, hiện nay trú ở Đà-Lạt. Tạ ơn Chúa, Ngài đã làm ơn cho kẻ tin cậy Ngài được thỏa nguyện. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

**Năm 1933**, Bà Đạo được Chúa cảm động, nghỉ buôn bán, ruộng cho cấy rẽ, dâng mình hầu việc Chúa, sang Trường Thánh-Kinh Tiểu-Học Hà-Nội, giúp việc ăn uống cho các học-sinh. Chúa ban phước bình-an. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.



**Lớp Thánh-Kinh Tiểu-Học Đường (Nữ) tại HT Hà-Nội năm 1933**

Hàng đầu ngồi: Bà Đạo và Bà Giáo-Sĩ Hô-me-đi-sôn

Hàng Thứ 3, từ bên phải, người thứ 2 (Bà Sỹ), thứ 3 (Bà Mân)



**Bảy vị Truyền-đạo được Thụ-Phong Mục-Sư tại HĐTLH Hà-Nội năm 1951**

Từ trái qua: MS Nguyễn-Thiện-Sỹ, MS Nguyễn-Hữu-Phiên, MS Đào-Thúc, MS Nguyễn-Thiện-Mân  
MS Phan-Sĩ-Kiểm, MS Nguyễn-Văn-Bảng và MS Lưu-Văn-Mão.

Hàng sau: Ban Thẩm-Vấn: MS Huỳnh-Kim-Luyện, MS Hoàng-Trọng-Nhật, GS Van Hine,  
MS Lê-Văn-Thái, GS D.I.Jeffrey, MS Trần-Văn-Đệ





Hội Thánh Hà Nội 1952



Quý MS TD Bắc Hạt tiền thân GD Cụ Hội Trưởng Lê Văn Thái chuyển vào Đà Lạt (1951)  
Ngồi: Quý Bà MS Mân, Sỹ, Phiên, ÔB GS Van Hine, Hai Cụ HT, Cô Hồng-Ân, Bà Đệ, Bà Thùy, Bà Mão.  
Đứng: Quý MS Mân, Sỹ, Phiên, Luyện, Tđ Đệ, MS Chính, Đệ, Đ.Thúc, Kiểm, Cụ Thùy, MS Mão.



**Toàn thể Quý Mục-Sư, Truyền-Đạo tại Miền Bắc năm 1952 tạm biệt ÔB GS Van Hine về nghỉ hạn.**

**Từ trái qua: Hàng đầu:** B.Luyện, B.Đệ, B.Thùy, ÔB GS.Van Hine, B.Nghi, B.Mân, B.Ấp; B.Mão.

**Hàng giữa:** MS Huỳnh-Kim-Luyện, Cù Tôn-Thất-Thùy, MS Lưu-Văn-Mão, MS Hoàng-Trọng-Nhật, MS Vũ-Đan-Chính, MS Nguyễn-Hữu-Phiên, TĐ Hoàng-Ngọc-Nghi, MS Nguyễn-Thiện-Mân, MS Trần-Văn-Đệ,

**Hàng sau:** MS Dương-Tư-Ấp, MS Quốc-Phục-Hòa, TĐ Đỗ-Văn-Đệ, MS Nguyễn-Thiện-Sỹ, MS Nguyễn-Văn-Bảng, MS Phan-Sĩ-Kiểm và MS Đào-Thúc.

Cùng năm 1933 có một thanh niên tín-đồ làm nghề đóng sách được Chúa kêu gọi, liền bỏ nghề, dâng mình vào Trường Thần-Đạo học lời Chúa. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Năm 1934 lại có đôi thanh niên nam nữ đang mở tiệm chụp hình ở Cửa Đông, Hà-Nội. Được Chúa kêu gọi liền bán ngay cửa hàng, dâng mình vào Trường Thần-Đạo học lời Chúa. Cả hai thầy đều đã tốt-nghiệp. Hiện đang hầu việc Chúa, tức **Mục-Sư Nguyễn-Thiện-Sỹ** và **Mục-Sư Nguyễn-Thiện-Mân**.

Năm 1934, Chúa cứu **Ông Phan-Văn-Huê** ở làng Thượng-Cát, con một nhà Hòa-trưởng, ăn chơi lãng mạn, mắc nghiện nha-phiện đã hơn 20 năm, gia-tài khánh kiệt. Đến ở nhờ một người anh em họ, thân thể hao mòn ốm yếu, cảnh gia-đình nghèo thiếu, buồn tênh, chỉ muốn tự-tận cho xong đời. Một hôm đi qua Phố Gia-Lâm, mời vào nghe giảng, được Chúa cảm động, ông liền ăn năn xin bỏ tội, nhận Jê-sus làm cứu Chúa của mình, chừa bỏ thuốc phiện. Tức thì ma thuốc phiện làm ông cực kỳ đau khổ, ông nhất định lia bỏ nó. Bởi tình yêu của Chúa, Thầy **Đặng-Văn-Hựu** mời ông về nhà, giúp đỡ ông thuốc-thang, ăn-uống trong 1 tháng, ông cậy ơn Chúa đắc thắng, ma thuốc phiện phải lìa xa ông. Vợ và 2 bà Mẹ thấy ông bỏ hút thuốc phiện thì rất vui mừng, tất cả cùng nhau đến ăn năn tin Chúa. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Mấy năm sau, ông bà được ơn Chúa, buôn bán làm ăn khá giả, nhớ ơn Chúa cứu mình và nghĩ đến những đồng bào ở các làng lân cận, cũng có tội như mình, còn nhiều người chưa

được nghe Tin-Lành cứu-rỗi. Ông đến cùng tôi cầu xin Chúa cảm-động Hội-đồng Thị-xã nhường cho một thửa đất, rồi cất một căn nhà dâng cho Chúa để giảng Tin-lành, có nhiều người được nghe Danh Chúa Giê-sus. Chúa dùng nhà đó cứu 7 gia-đình trong làng Gia-Thụy. Ông Huệ rất vui mừng, cậy ơn Chúa giúp đỡ họ đứng vững. Ngợi khen quyền phép Danh Chúa Giê-sus ha-lê-lu-gia.

Ông **Nguyễn-Gia-Dĩnh** cầu nguyện tin Chúa ở nhà thờ Hà-nội đã mấy năm rồi, nhưng mãi làm công việc ruộng, ấp ở xa, ít khi nhóm được, nay được Chúa thúc giục, cũng sốt sắng làm chứng cho gia-đình, dẫn đưa vợ con đến ăn năn tội tin nhận Chúa và chịu Lễ Báp-têm ở đây. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Hai Cụ MS Lê-Văn-Thái được ơn Chúa sai đi mở Hội-thánh mới ở tỉnh Bắc-Giang, thì Hội-Thánh mời Hai Cụ MS Dương-Nhữ-Tiếp về hầu việc Chúa ở Hội-thánh Hà-nội, 2 cụ cũng về Hội-Nhánh Gia-Lâm giảng dạy như thường, được mấy tháng, cụ biến tính. Chúa lại sai đi hầu việc Chúa ở Nha-Trang. Hội thánh phải mời 2 cụ Giáo-sĩ **Pruitt** làm Quyền Chủ-tọa HT Hà-Nội. Có Thầy Truyền-đạo **Đỗ-Đức-Thống** phụ-tá Giáo-Sĩ hầu việc Chúa, cũng về Gia-Lâm giảng dạy như thường cho đến kỳ có Mục-Sư được Địa-hạt cử đến.

Hai Cụ MS Lê-Văn-Thái hầu việc Chúa ở tỉnh Bắc-Giang hết hạn 1 khóa 2 năm, lại được Chúa gọi về hầu việc Chúa ở Hội-Thánh Hà-nội, có ông bà Truyền-Đạo **Trần-Văn-Đệ** phụ tá. Cụ MS Thái được ơn Chúa kêu gọi ra lãnh chức Chủ-Nhiệm Địa-Hạt Bắc. Sau đó Hội-Thánh mời Ông Bà Mục-sư Trần-Văn-Đệ thay 2 Cụ Thái hầu việc Chúa ở HT Hà-Nội. Ông Bà cũng về Hội-nhánh Gia-Lâm giảng dạy như thường. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Hai Cụ Mục Sư Lê văn Thái hầu việc Chúa ở HT Hà-nội trước sau 2 thời kỳ tất cả hơn 15 năm, tuy có gặp thử thách khó khăn, nhưng Chúa có ban ơn nhiều. Chúa dùng cụ 2 lần xây lại nhà thờ, mở rộng ra, xây gác chuông, thư-viện, nâng lên một tầng nhà tư-thất, mở một Hội nhánh ở Phủ Gia-Lâm. Cũng hiệp với bà Giáo-sĩ Hô-me-đi-sôn mở 6 nhà giảng trong thành phố và ngoại ô và xây một Nhà Trường Thánh-Kinh Tiểu Học. Chúa ban ơn có nhiều linh hồn được cứu, tin đồ được thấm nhuần ân điển, Hội Thánh được Phục-hưng tiến tới. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

**Năm 1941** cụ Lê-văn-Khánh đi với con qua Vân-Nam bên Tàu. Có Thầy cô Nguyễn Thiện-Mân mới tốt nghiệp trường Kinh-Thánh ra cùng tôi hầu việc Chúa, được mấy tháng thầy cô được ơn Chúa sai đi hầu việc Ngài ở Hội-thánh tỉnh Cao-Bằng. Ban trị sự cử Ông **Vũ-văn-Giang** tín đồ Hưng-Yên sang cùng tôi hầu việc Chúa, Ngài có ban phước. Tạ ơn Chúa, ha-lê-lu-gia.

**Năm 1942** là thời kỳ quân Nhật chiếm đóng ở Gia-Lâm. Sự giảng đạo, đi lại khó khăn, không có người nghe. Tòa giảng lại chuyển về Gia-Thượng. Năm ấy tạ ơn Chúa có 11 người



tin Chúa được Muc-sư làm phép báp-tem dưới ao nhà giảng Gia-Thượng. Cũng có một Lễ cưới của Thầy Cô Nguyễn-Gia-Long người làng Gia-Thụy. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

## (V)

### Thời-Kỳ Tản-Cư – Hầu Việc Chúa

Thời-kỳ Dân Quân nổi dậy đánh đuổi Thực-dân Pháp:

**7 giờ tối ngày 19 tháng 12 năm 1946.** Chiến tranh bùng nổ. Cầu **Nhị-Hà**, cầu **Sông Đuống** quân Pháp canh giữ cấm không cho người qua lại, dân chúng mắc kẹt ở giữa, trời tối lại mặt trận càng khẩn cấp. Quân kháng-chiến gọi loa truyền cho dân chúng phải tản cư ngay ra khỏi trận địa 50 cây số. Đang đêm dân chúng phải thuê thuyền qua sông, còn một số người già yếu không tranh đồ được phải ở lại. Chiến tranh càng thêm khốc liệt, quân kháng chiến ở bên bờ sông Dâu bắn đại bác vào quân Pháp ở Hà-nội, quân Pháp bắn trả lại, đạn bay trên đầu sáng rực như sao sa. Tàu bay từ trên bắn xuống như mưa. Chúng tôi vội chạy xuống hầm trú ẩn cầu xin Chúa che chở chúng con, phảng phất như có tiếng bảo: “Hỡi con Ta! Đừng sợ có Ta đây, Ta sẽ che chở con như gà mẹ ấp con mình dưới cánh khỏi chim Diều”, tạ ơn Chúa lòng tôi được an ninh, bèn giao phó mạng sống mình trong tay Chúa, tôi mệt quá nằm xuống ngủ một giấc cho đến sáng. Khi thức dậy lại nghe tiếng loa truyền: “Những người còn lại phải tản cư ngay, nếu ở lại là Việt-gian tất phải chết”. Tôi vội đi thuê thập Kinh-thánh, sách hát và mọi thứ gì để phòng cho thân thể như quần áo, chăn màn vân vân, bỏ vào 2 bao tải chặt lền, còn lại mọi sự giao phó trong tay Chúa, nguyện xin ý Ngài được nên, cầu xin Chúa đi với chúng con. Rồi quân tư-vệ đến giục đi mau.

Tôi tay chống gậy trên vai gánh nặng, Bà Đạo ốm đeo cái bị nhỏ chống gậy thủng thẳng theo sau, trời mưa phùn gió rét, đường đi trơn như mỡ. Có những người cùng đi đường họ hỏi: “Nào con cháu đâu mà không gánh đỡ các Cụ?”, tôi đáp: “Con cháu chúng tôi còn phải đi lo việc Nhà Trời”, họ chẳng hiểu chúng tôi nói gì, bèn cười âm lên, chúng tôi cũng đỡ mệt.

Chúa dẫn chúng tôi vào nhà Ông **Đỗ-Thực** ở làng **Lệ-Xá** thuộc Phủ **Từ-Sơn** trú chân 3 ngày, thấy ở đó không yên, bèn chạy lên làng **Kim** 7 ngày, rồi lại chạy lên **Ấp Ông Châu** ở xã **Xuân-Bách** thuộc **Huyện Kim-Anh** tỉnh **Phúc-Yên**. Đến nơi thấy có 5 căn nhà lợp tranh ở giữa cánh đồng, chung quanh có bờ tre lơ thơ, chúng tôi bước chân vào ấp, đã thấy có 10 gia-đình tín đồ trú ở trong 5 căn nhà đó rồi, họ thấy vợ chồng tôi đến liền vui mừng tạ ơn Chúa đã dẫn chúng tôi đến nơi bình an và cũng tạ ơn Chúa đã sẵn sẵn cho các con cái Ngài có nơi tạm trú. Cầu Chúa ở cùng chúng con, cho chúng con đủ dùng mỗi ngày để sinh sống hầu việc Chúa.

Chúng tôi cử ông **Phan văn Huệ** làm trưởng-ban cầu nguyện. Cứ mỗi ngày 5 giờ sáng dậy đánh keng, các con cái Chúa nghe keng đều nhóm lại đại gia-đình lễ bái, hát ngợi khen Chúa, đọc một đoạn kinh thánh rồi cầu nguyện tạ ơn Chúa, rồi giải tán về dùng bữa đầu đầy xong, các Ông già dẫn các thanh niên, thiếu nữ vào rừng chặt cây đem về làm củi bó lại gánh đi các chợ bán lấy tiền để sinh sống. Tối về dùng bữa xong lại nhóm thờ phượng Chúa như buổi sáng, cứ như thế cho đến ngày hồi cư. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Chúng tôi nhớ đến ngày Lễ Kỷ-Niệm Chúa Giáng-Sinh, nhóm cầu nguyện, cùng nhau quyên ra một số tiền để mua quà làm vui cho trẻ em và dựng cây Nô-ên, mời đồng bào lân cận đến dự lễ và làm chứng về Chúa Giê-sus Giáng-thế cứu tội nhân. Chúa ban phước có một gia-đình tin Chúa. Chúng tôi cũng đặt một bữa ăn yêu thương chung vui với nhau. Cùng nhau tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Chúa lại cảm động chúng tôi nhớ đến những anh em tín đồ tản cư ở trong các làng xa cách chúng tôi, họ đang chung đụng với đời, thiếu sự an ủi, nay Chúa đã giao trách nhiệm cho mình, phải đi tìm đến thăm viếng an ủi họ. Chúng tôi nhóm cầu xin Chúa cùng đi dẫn đường cho chúng tôi. Chúng tôi bắt đầu tìm đến Xã Hương-Gia thăm gia-đình cụ Đốc Thuần; rồi tìm đến làng Hiền-Lương thăm gia đình của hai ông bà Trần-Ngọc-Nguôn; rồi lại tìm đến làng Tân-An thăm gia đình Cô Xuân-Hạnh. Chúng tôi đến nơi nào họ cũng vui mừng tạ ơn Chúa. Chúng tôi cũng cầu xin Chúa chúc phước, an ủi và giữ gìn họ đứng vững trong đức tin để làm vinh-hiến Danh Ngài. Sau đó chúng tôi từ giã ra về.

Cách mấy hôm được tin báo có Ông Nguyễn-Ngọc-Côn tín đồ ở Thượng Cát bị quân Pháp bắn gãy chân, hiện đang tản cư ở làng Tó thuộc Huyện Đông-Anh, tôi cùng Ông Huệ được Chúa cảm động tìm đến nơi, gặp Ông vui mừng tạ ơn Chúa ông nói: “Tôi gặp tai nạn này có lẽ về với Chúa, còn vợ con tôi không chịu tin Chúa sẽ mất linh hồn”, rồi ông khóc xin chúng tôi cầu nguyện. Chúng tôi cầu xin Chúa an ủi Ông, chữa lành chân cho ông và xin Chúa tha tội cho vợ con Ông, cảm động họ ăn năn tin Chúa để được cứu linh hồn, nguyện xin Chúa ở cùng ông, chúng tôi tạm từ giã ra về.

**Tháng 2 năm 1947**, tôi cùng **Thầy Thuần** được Chúa cảm động đi thăm Hội-Thánh tỉnh Bắc-Giang. Chúng tôi cầu xin Chúa đi cùng dẫn đường, vì những đường chính dân-quân phá hoại đặt chông mìn, cấm không cho người qua lại, chúng tôi phải đi tắt qua ngàn, qua rạch, hoặc qua cánh đồng lúa Chiêm. Đi từ sáng sớm đến xẩm tối tới Ga Nghi-Thiết, thấy nhà ga cùng phố xá bị tiêu thổ lấy đi không còn một viên gạch, đường sắt xe lửa bị bóc lấy đi hết, còn đường đất bị cật quăng hàng mấy chục thước, đào sâu chừng 7, 8 thước, trời tối lại mưa phùn và gió rét, chúng tôi tìm vào làng ngủ trọ, đến cổng làng có lính tự vệ gác, họ hỏi không có đủ giấy bảo đảm bị đuổi ra, họ nghi là do thám cho quân Pháp. Chúng tôi lui ra vừa đi vừa cầu xin Chúa cho một nơi tạm trú đêm nay. Đi được một quãng, có một người đàn bà từ xa tiến đến hỏi: “Cụ và Thầy đi đâu, tối thế này còn ở đây?”, tôi nói: “Thưa bà chúng tôi đi thăm Hội Thánh Tin-Lành ở tỉnh Bắc-Giang, đi đến đây trời tối vào làng ngủ trọ, tự vệ đuổi ra không cho vào, xin bà làm ơn bảo đảm cho chúng tôi có chỗ nghỉ đêm nay thì may lắm”. Bà nói: “Các làng ở đây được lệnh của ban kháng chiến cấm không cho người lạ vào làng, nhà cháu hồi cư mới được một gian lều ở bên kia đường sù, mời cụ và thầy đi đến đó chắc nhà con sẽ tiếp”. Cảm ơn Chúa, chúng tôi tin lời bà, đi đến nơi quả nhiên gặp ông, nói khó ông cho vào trọ, tôi làm chứng về Chúa và cầu nguyện cho gia đình ông rồi đi ngủ. Sáng mai dậy sớm từ giã chủ nhân rồi đi lên Sông Thương, thấy cầu sắt bị bom phá đổ sập, chúng tôi thuê đò sang tỉnh thấy các tòa công sở cùng nhà giấy thép và các trại lính Tây cao 2, 3 tầng đều bị dân quân đặt mìn phá hoại lấy đi hết không còn một viên gạch, thanh sắt. Các nhà trong thành phố bị bom đạn bắn phá đổ ngổn ngang lấp cả đường đi, phố xá im lặng như tờ,

không một bóng người qua lại. Chúng tôi tìm lối đi vào nhà thờ ở phố Nghĩa-Long. Vừa bước vào nhà thờ thấy bốn bề tường, cửa gỗ bị bóc lấy đi hết, chỉ còn một đồng tro tàn ở giữa nhà, bèn lui ra cầu xin Chúa cho chúng tôi gặp được Thầy Truyền đạo hoặc tín đồ. Sau đó chúng tôi đi thẳng xuống Phủ-Thương gặp bà Tài-Mẫu mới hồi cư về, che mấy liếp tranh ở bên cạnh đồng tường đổ để tạm trú, Bà thấy chúng tôi đến thì vui mừng tạ ơn Chúa, bà nói: “Trời làm loạn lạc thế này, cụ với thầy lên đây làm gì?” tôi nói: “ chúng tôi đi thăm Hội thánh và hỏi bà về gia-đình thầy cô Truyền Đạo và các tín đồ bây giờ ở đâu?” bà nói: “hôm qua thầy về thăm gia đình chúng tôi ở đây, thầy cô, tín đồ cùng dân chúng theo lệnh kháng chiến, tản cư xuống ở làng Cảnh-Thụy thuộc huyện An-Dũng, đi từ đây đến đó 20 cây số, phải qua bến đò Neo và qua 1 quãng rừng thông đến chợ Neo có một con đường độc đạo đi thẳng vào làng Cảnh-Thụy. Chúng tôi cầu Chúa chúc phước cho gia đình bà và xin Chúa đưa dắt chúng tôi đến đó.

Thầy Thuần phân rẽ đi Lục-Nam thăm cha. Còn một mình tôi đi Cảnh-Thụy, đi đến bến đò Neo, thấy khúc sông này quân kháng chiến đang cắm kè, giăng giây thép ngang sông, đặt mìn để ngăn cản tàu chiến của quân Pháp lên tỉnh Bắc-Giang, tôi xuống thuyền vừa lia khỏi bến chừng mươi thước nghe có đoàn phi cơ âm âm bay đến, Tôi kêu “Chúa ôi! Cứu chúng con”. Tôi bảo lái đò quay vào bờ, chúng tôi nhảy vào hầm đá bên bờ sông cầu nguyện, nghe phi cơ dội bom đạn xuống như mưa bắn phá kè và mìn. Phi cơ bay đi, chúng tôi lại xuống đò đi ngay, chẳng biết có bao nhiêu người chết, đi qua một quãng rừng thông thì đến chợ Neo, vào nghỉ mấy phút rồi đi ngay vào làng Cảnh-Thụy, xấp tối thì đến cổng làng, có tự vệ kháng chiến canh gác, họ hỏi không có giấy tờ bảo đảm, không cho vào. Tôi lui ra vừa đi vừa cầu xin Chúa cho có chỗ nghỉ đêm nay. Đi được một quãng gặp một người đàn ông chừng 50 tuổi, có giăng điệu đàn anh, người ấy thấy tôi liền hỏi: “Cụ già đi đâu trời tối còn đi lại ở đây?”, “Thưa Ông tôi tìm thăm thầy Truyền Đạo Tin-Lành tỉnh Bắc-Giang tản cư về ở quê xã đây”, người hỏi: “Tên là gì?”, “Thưa Nguyễn-Thiên-Mân”, người bảo: “Cụ đi với tôi”. Tôi theo người đi đến cổng làng, người truyền bảo tự vệ đưa tôi đến chỗ thầy cô Môn trú ngụ, hỏi ra mới biết ông là Trưởng Ban kháng-chiến. Tôi đứng ngoài cổng gọi, cô Môn trông thấy chạy ra thấy tôi mừng quá òa lên khóc hỏi: “Sao Thầy biết chúng con ở đây?”, tôi đáp: “Chúa dẫn đưa thầy đến”, lại hỏi: “Mẹ con bây giờ ở đâu? có bình an không?”, tôi đáp: “Bình an”. Cô nói: “Nhà con đi lên đồn Nhã-Nam thăm tín đồ đã 3 hôm nay chưa thấy về!”. Chúng tôi nhóm cầu nguyện tạ ơn Chúa đã cứu tôi thoát khỏi bom đạn ở bến Neo và dẫn đường cho tôi đến đây gặp con cháu được bình an, chúng tôi vui mừng ngợi khen Chúa A-men.

Đợi 3 ngày thầy Môn về thấy tôi vui mừng tạ ơn Chúa, rồi dẫn đi thăm tín đồ và làm chứng về Chúa cho đồng bào. Tôi ở lại 10 ngày hầu việc Chúa, Ngài ban phước bình an. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Rồi tạm từ giã con cháu và Hội-Thánh, đi sang huyện Hiệp-Hòa thăm gia đình Ông bà **Đội Yến** ở chợ Lữ, Bà thấy tôi vui mừng tạ ơn Chúa, bà chỉ cho tôi vào cái lều ở giữa chợ, tôi vào chỉ thấy có 2 cái giường tre, ông đi vắng. Tôi lấy cơm nắm ra ăn, rồi lên cơn sốt rét trùm chăn được một lúc ông Yến về thấy hỏi: “Cụ là ai”. “Tôi là thân sinh thầy truyền đạo Môn”. Ông liền gọi ông Huê đi mua thuốc về xoa bóp cho tôi, đoạn chúng tôi cầu nguyện tạ ơn Chúa rồi đi ngủ. Sáng mai tạm từ giã ông bà đi Bắc-Lý thăm gia đình ông Nguyễn-Khắc-Cường tín đồ Bắc-Ninh, ông mời ở lại làm chứng về Chúa cho đồng bào lân cận, sáng hôm

sau tạm từ già đi về Xuân-Bách. Anh em thấy tôi về, tạ ơn Chúa rồi nói: “Chúng tôi tưởng cụ đi luôn với Chúa, không trở lại cùng chúng tôi nữa”, rồi nhóm cầu nguyện tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Được 3 ngày, tôi lên cơn sốt nặng, nằm mê man bất tỉnh, tứ chi sưng lên phù thũng, thuốc thang chẳng có mảy may, chỉ nằm dựa vào cái chăn, ngửa mặt cầu Chúa, có các anh em tín đồ ở ngoài áp vào thăm cầu thay cho, tôi tưởng đây là bệnh nan y, có lẽ về với Chúa, bèn nói với ông Huệ và ông Châu: “Khi Chúa cất tôi về, bảo nhà tôi mua cửa chủ nhà một cây tre, rồi nhờ anh em tín đồ đan một cái “sếp”, đặt tôi vào đó cuốn lại tử tế, rồi nhóm cầu nguyện tạ ơn Chúa, hát ngợi khen Ngài rồi đem đi chôn thế là xong, đừng mua quan tài phiền phức chi hết, nhà tôi còn ít tiền phải dành dụm sinh sống cho qua ngày”. Nhưng đó là tôi tưởng như vậy, mà không phải ý Chúa. Được hơn 1 tháng Chúa nhậm lời cầu xin của tôi tớ Ngài chữa cho tôi lành như thường, tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

**Tháng 8 năm 1947**, tôi lại được Chúa thúc giục đi thăm con cái Chúa ở khắp nơi một lần nữa. Lần này có bà Đạo cùng đi với tôi. Chúng tôi cầu xin Chúa cùng đi dẫn đường cho chúng tôi. Bắt đầu đi thăm **Cụ Sửu** thân-sinh của ông **Mục-sư Nguyễn-Văn-Thìn** tản cư ở xã Xuân-Lai thuộc phủ Đa-Phúc, tỉnh Bắc-Ninh, chúng tôi đi từ sáng sớm chừng 3 giờ chiều thì đến nơi, có lính tự vệ canh gác bắt chúng tôi vào đình làng tra hỏi chúng tôi vào đây làm gì? Tôi nói: “chúng tôi đến thăm cụ Sửu, tín đồ Hội Tin-Lành ở tỉnh Bắc-Ninh tản cư vào quý xã đây”, nhưng họ nói chẳng có ai tên là Sửu ở đây cả! Chắc các người chỉ là dọa thám cho quân Pháp thôi, rồi họ khám xét cả thân người, tìm chẳng có tang vật gì hết, chúng tôi thầm trong lòng kêu cầu Chúa: “Chúa ôi! xin Chúa cảm động lòng các người này thả cho chúng con đi”. Họ giữ chúng tôi mất mấy tiếng đồng hồ, sau đó có một người đến nói: “có một gia đình người Tin-Lành trú ở nhà ông Tự”, họ liền thả cho chúng tôi đi, sai người dẫn chúng đến nhà ông Tự. Tôi đứng ngoài cửa gọi Cụ Sửu, có người hỏi tìm Cụ Sửu làm gì?, tôi nói tôi là bạn tín-đồ Tin-Lành đến thăm Cụ. Cụ nghe tiếng liền chạy ra hỏi: “Cụ là ai?”, “thưa tôi là thân sinh ông Truyền-đạo Nguyễn-Thiện-Sỹ đến thăm Cụ”, cụ vui mừng tạ ơn Chúa nắm tay vợ chồng tôi dắt vào nhà trọ. Chúng tôi nhóm cầu nguyện tạ ơn Chúa đã cảm động ban kháng chiến sai người đưa dẫn chúng tôi đến gặp được Cụ. Chúng tôi cảm tạ Chúa và cầu Chúa chúc phước trên gia đình Cụ, rồi Cụ đưa chúng tôi đi làm chứng về Chúa cho đồng bào trong làng. Nghỉ lại một đêm trò chuyện sáng hôm sau tạm từ già Cụ lên đường thăm Hội-thánh Bắc-Ninh. Chúng tôi vào thăm gia đình ông Hoạt ở xã Hòa-Đình, nghỉ chân 2 ngày, nhóm anh em cầu nguyện tạ ơn Chúa, xin Ngài che chở gìn giữ họ bình an, ha-lê-lu-gia.

Hôm sau dẫn bà Đạo đi sang huyện An-Dũng thăm thầy cô Truyền đạo Nguyễn-Thiện-Mân ở làng Cảnh-Thụy. Đi từ sáng sớm đến 3 giờ chiều thì đến chợ Neo, vì nước sông dâng to ngập hết cả đường đi không vào làng được. Hỏi thăm người ta nói thầy cô cùng tín đồ tản cư đi BỐ-Hạ rồi, bà Đạo hơi buồn vì từ đây lên BỐ-Hạ phải đi đường bộ 2, 3 ngày nữa. Chúng tôi vào chợ Neo ăn cơm xong rồi quay trở lại con đường về Bắc-Ninh. Đi đến bến đò An-Tập thì xẩm tối, chúng tôi sang đò gặp một người thợ gặt đi về tối, liền nắm lấy người, xin người bảo đảm cho vào làng, bà ấy nói: “Nhà cháu nghèo lắm không có chỗ nằm”, bà ta dắt



chúng tôi vào nhà ông chương-tuần, nhà ông này cũng nghèo nhưng 2 vợ chồng cùng có lòng tốt, cả nhà chỉ có 1 cái giường làm bằng 3 tấm ván, chỉ đủ cho 2 vợ chồng và 2 đứa con nhỏ nằm mà thôi, họ đã nhường giường đó cho chúng tôi, còn vợ chồng họ và 2 con trai rơm xuống đất nằm. Chúng tôi không chịu, họ cứ nhường và nói: “Một đời người các cụ mới vào nhà chúng cháu một lần, nỡ nào để hai cụ nằm đất cho đành, mời hai cụ cứ bình an đi ngủ”. Tôi rất cảm động, cầu nguyện chúc phước và làm chứng cho họ, họ nhận Đạo Chúa là thật, rồi chúng tôi đi ngủ. Sáng mai dậy sớm đã thấy họ dọn ra 1 rá cơm khoai giây, 1 bát bầu luộc và chén cà chua chưng muối, họ mời chúng tôi dùng bữa với họ, chúng tôi cảm động lòng thành thật của họ, không dám từ chối phải ăn với họ mỗi người 1 bát, rồi biếu cho con họ một số tiền, xong từ giã lên đường về Bắc-Ninh, lại vào nhà ông Hoạt nghỉ chân 2 ngày vì đi đường mệt quá không cố được.

Ngày thứ 3 tạm từ giã đi sang đồn Yên-Phụ thăm gia đình bà Cụ Khánh tản cư ở xã Tháp-Bút, đi qua cửa huyện An-Phong, nghe có tiếng hát Thơ-thánh trong nhà trạm tản cư, tôi chạy vào thấy một em trai đang hát, em thấy tôi nhìn chăm chăm rồi reo lên Cụ Đạo, Cụ Đạo, tôi nhớ ngay là em Từ con cụ Mục-sư Tiếp, tôi hỏi cháu: “Ba đâu?”, em nói: “Ba tôi sợ tàu bay bắn, chạy đi ẩn ở đằng kia”. Em vội chạy đi gọi ba về, cụ về thấy chúng tôi, vui mừng cảm ơn Chúa, Cụ nói: “Tôi làm trưởng trại tản cư ở đây, mời hai cụ ở đây chơi với tôi 1 tuần và đi làm chứng về Chúa, tôi sẽ biên bông cho 2 cụ, cứ mỗi ngày lĩnh 6 hào đủ chi dùng”. Tôi nói: “Cảm ơn Chúa, cảm ơn cụ, chúng tôi còn phải đi nhiều nơi không thể ở lại được, cụ lấy ra 2 chục đồng bạc Việt-minh biếu chúng tôi, tôi cầu nguyện xin Chúa chúc phước trên 2 cha con cụ rồi chúng tôi từ giã lên đường, 5 giờ chiều đi đến chợ Đồn, hỏi thăm vào làng Tháp-Bút, gặp bà cụ Khánh, mời ở lại một đêm, cầu nguyện chúc phước cho gia đình cụ; sáng mai tạm từ giã đi sang làng Đài thăm gia đình ông Chú họ nghỉ lại một đêm, hôm sau đi lên làng Hiệp-Hòa thăm gia đình ông Chánh Hàm ở làng Phúc-Thắng-Hạ, rồi vào Đồn-Tràng trọ nhà anh Phấn tìn-đồ Hải-Phòng, hôm sau đi lên Đồn Cao-Thượng thuộc tỉnh Dã-Nam vào trại tập đoàn của Việt-minh ở Ấp-Trưng thăm mấy gia-đình ở Bắc-Ninh tản cư tập hợp ở đây. Chúng tôi vào thấy có 6 dãy nhà, mỗi dãy 10 căn, gia đình nào đông người được ở 1 căn, gia đình nào ít người thì 2, 3 hay 4 gia-đình 1 căn, có 1 cái nhà bếp và 1 dãy chuồng trâu chừng 2, 3 chục con. Mỗi ngày cứ 5 giờ sáng nghe tiếng keng tất cả mọi nhà, già trẻ lớn bé đều thức dậy, mỗi người một việc, người thì làm bếp nấu cơm, người thì quét dọn, người thì dắt trâu đi ăn cỏ, xong đâu đấy lại nghe tiếng keng, tất cả mọi người phải ra sân đứng hát bài Quốc-Ca rồi chào cờ. Sau đó mọi người đến nhà bếp lĩnh cơm về ăn xong, Nghe keng đều họp lại nghe thông tin tuyên truyền, giáo huấn, đúng 9 giờ đêm phải tắt đèn đi ngủ, yên lặng không được nói chuyện. Chúng tôi ở lại 1 đêm cùng các tìn đồ cầu nguyện và làm chứng về Chúa cho những đồng bào trong trại. Chúa ban phước bình an, ha-lê-lu-gia.

Hôm sau từ giã anh em lên đường đi Bốc-hạ, đi đường còn cách chừng 5 cây số thì gặp cơn mưa to gió lớn, chạy vào ẩn ở trong nhà một người Thổ bên sườn đồi mấy tiếng đồng hồ, trời tối lại, xin chủ nhà làm ơn cho tạm trú 1 đêm, họ nói: “Ở đây có lệnh của ban kháng chiến cấm ngặt, không được ai cho người lạ ngủ trọ, vì có nhiều kẻ giả ở trọ để làm do thám cho quân Pháp, xin ông bà đi ra đường làm khó cho chúng tôi”. Tôi thầm nguyện trong lòng:

“Chúa ôi! Trời mưa gió tối tăm, đường rừng, chúng con biết làm thế nào bây giờ, xin Chúa cảm động người này cho chúng con tạm trú”, rồi tôi nói: “Ông chủ ơi, chúng tôi đây là người có Đạo Tin-Lành, chẳng bao giờ su-phụ người ngoại bang làm những điều đê mạt ấy”, họ nói: “tôi có nghe Đạo Tin-lành tốt lắm”. Cảm ơn Chúa tôi bèn làm chứng về Chúa cho họ và cầu Chúa chúc phước cho gia đình họ, rồi họ bảo nếu có quân kháng chiến đến khám xét thì ông bà phải tự chịu trách nhiệm, rồi chúng tôi đi ngủ cho đến sáng, chẳng thấy ai khám xét chi cả. Chúng tôi từ già chủ nhà rồi lên đường, 9 giờ sáng thì đến BỐ-Hạ, hỏi thăm tìm vào nhà thầy cô Mân vui mừng đón chúng tôi vào nhà trọ, nhóm lại tạ ơn Chúa đã dẫn đường chúng tôi đi thăm con cái Ngài được bình an. Ngợi khen Chúa ha-lê-lu-gia. Rồi thầy cô dẫn chúng tôi đi thăm tín đồ và làm chứng cho đồng bào, Chúa có ban phước nhiều.

Được ít ngày ra công sở nghe thông tin có gia đình thầy Nguyễn-Thiện-Sỹ truyền-đạo Tin-lành ở tỉnh Hải-Dương tản cư lên ở xã Quang-Trung thuộc huyện An-Dũng, chúng tôi vui mừng nhóm cầu nguyện tạ ơn Chúa, rồi chúng tôi cùng thầy cô Mân và cháu Bình thuê thuyền đi đêm xuống đón, 5 giờ sáng thì đến bến Bắc-Giang, chúng tôi lên bộ đi 10 giờ thì đến xã Quang-Trung, gặp thầy cô Sỹ cùng các cháu chẳng còn chi hết, chỉ còn mạng sống được Chúa che chở giữ gìn bình an vô sự, chúng tôi nhóm cầu nguyện tạ ơn Chúa, rồi thầy Sỹ lại trở về Thanh-Miền có việc cần, còn chúng tôi ở lại làm chứng cho đồng bào. Đợi 3 ngày thầy Sỹ về, nghe quân Pháp tấn công đến, chúng tôi lại tản cư lên BỐ-Hạ, đến đó được ít lâu quân kháng chiến lại đuổi tản cư vào Trại-Quân ở với người Thổ, đến đây chúng tôi được tạm yên .

Chúng tôi nói với 2 thầy ở lại hầu việc Chúa, chúng tôi phải trở về thăm Hội-thánh ở Xuân-Bách, vì Chúa trao trách nhiệm nên tôi phải làm hết bốn phận. Hai thầy ở lại hầu việc Chúa, nếu quân Pháp tấn công đến thì đổ xuôi, chớ có theo kháng chiến vào rừng mà nguy khốn, chưa biết bao giờ mới về được! Chúng tôi cầu nguyện giao phó trong tay Chúa rồi tạm từ già lên đường, 6 giờ chiều thì đến Bắc-Lý, lại vào trại ông Cường tạm nghỉ. Sáng hôm sau dậy cầu nguyện, bà Đạo nói: “Ông đi về Xuân-Bách thăm Hội-thánh, tôi phải trở lại Trại-Quân đón con cháu về dưới này vì Chúa cho tôi biết ở đó không yên. Bà Đạo trở lên Trại-Quân thấy cháu **Nguyễn-Thiện-Nhân** ốm nặng, 2 thầy bàn với nhau, đợi Chúa chữa lành cho nó, hoặc Chúa cất nó về thi chôn cho nó xong đã mới có thể về được. Cảm tạ Chúa, mấy bữa sau cháu vượt qua cơn bệnh. Bà Đạo trở về Bắc-Lý cũng bị ốm.

Còn phần tôi về Xuân-Bách, anh em thấy tôi về họ vui mừng tạ ơn Chúa đã dẫn dắt tôi đi thăm con cái Ngài nay trở về được bình an, Được mấy hôm nghe tin quân Pháp tấn công BỐ-Hạ, cả 2 gia đình thầy Mân, Sỹ đều đã chạy về Bắc-Lý rồi. Chúng tôi vui mừng tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Cách mấy hôm tôi bị ốm thương hàn rất nặng, nằm mê man bất tỉnh, vợ con xa cách, thuốc thang chẳng có mảy may, anh em Hội-thánh đến cầu thay, họ tưởng tôi sắp chết, liền che chắn ở bên đầu nhà giữa cánh đồng, kê vài tấm ván rồi dìu tôi ra nằm ở đó, tôi chỉ đêm ngày ngửa mặt cầu nguyện thầm với Chúa: “Chúa ôi! Xin Chúa tha tội cho con và chữa lành cho con tùy theo ý Ngài được nên”. Nghe có tiếng nhỏ nhẹ phảng phất: “Hỡi con, đừng sợ! Vì Ta đã chuộc con, sẽ giữ gìn mạng sống con cho đến cuối cùng”. Tâm thần tôi tỉnh lại, linh hồn

tôi ngợi khen Chúa, từ đó mỗi ngày được tỉnh dần, vừa đúng 1 tháng 5 ngày, Chúa cho đi lại được, nghe tiếng đoàn tàu bay đến, liền chống gậy ra sân xem. Thấy họ thả dù xuống cách chừng 2 cây số, tôi trông ra ngoài đồng thấy thầy Sỹ về thăm Hội-thánh, anh em tín đồ nhóm lại chào hỏi vui mừng, rồi cùng nhau cầu nguyện tạ ơn Chúa. Thầy Sỹ nói: “Ngày mai quân Pháp sẽ tấn công qua đây, sáng mai con phải về sớm, thầy có thể đi lên với chúng con ở Bắc-Lý thì tiện hơn, đoạn chúng tôi cùng nhau nhóm lại tạ ơn Chúa, cảm ơn và từ giã anh em trong khi tôi đau yếu Chúa đã dùng các anh chị em giúp đỡ tôi mọi sự cần dùng, tạ ơn Chúa, Nguyện Ngài ban phước mới, bù lại công khó của anh em, ha-lê-lu-gia.

Sáng mai dậy sớm, cầu nguyện xin Chúa ở cùng anh em và xin Ngài cùng đi với chúng con, vừa đi ra khỏi Núi Đồi, nghe có súng nổ, quân Pháp tấn công ở đằng sau, tôi cầu Chúa cứu chúng con ra khỏi trận địa, chạy qua đường Sứ đến Chợ Thá thuộc phủ Đa-Phúc, tôi mệt quá nằm xuống gốc cây bàng trong chợ. Thầy Sỹ nói: “Con phải theo người gánh hành lý đi trước, vì họ phải đi cho kịp phiên chợ Đài không thể đợi được, còn tôi cứ đi được chừng một quãng lại phải nằm xuống bên đường để nghỉ, đi đến bến đò Sông Sà chẳng thấy thầy Sỹ đâu, cứ đứng ở bờ sông gọi, nghe tiếng đáp lại ở bên kia sông: “Con sợ tàu bay bắn đò con phải sang trước rồi, thầy sang đò đi con sẽ đón”. Thầy Sỹ xuống đất tôi lên bờ đê, rồi đưa vào chợ Đài, tôi mệt quá nằm xuống gốc cây Đa trong chợ, thầy Sỹ lại phải theo người gánh hành lý đi trước, còn tôi cứ đi một quãng lại nằm xuống đường, mãi chiều tối mới về tới Bắc-Lý thấy con cháu ra đón. Tôi tưởng đến nơi gặp gia đình rồi Chúa cất về, nhưng đó là ý tôi, không phải ý Chúa. Chúa cho đến nơi gặp được vợ, con, cháu đều được bình an, lòng mừng rỡ ngợi khen Chúa, Ngài ban cho sức mới, mạnh khỏe như thường. Thật ngợi khen quyền phép Danh Giê-sus ha-lê-lu-gia.

Ở trong ấp Ông Cường có 2 dãy nhà tre lợp tranh, ông nhường cho chúng tôi 3 gian ở để hầu việc Chúa. Gần đến ngày Kỷ niệm Chúa Giáng-Sinh, chúng tôi đi tìm thăm tín đồ tản cư ở trong các làng xa cách chúng tôi, mời họ nhóm lại cầu nguyện và quyên một số tiền để mua một số quà làm vui cho trẻ em, dựng cây Nô-ên, mời đồng bào lân cận đến chung vui thờ phượng Chúa và làm chứng về Chúa cho họ, cũng đặt một bữa ăn yêu thương, ai nấy đều vui mừng ngợi khen Chúa, dù gặp hoạn nạn thử rèn, nhưng có Chúa nâng đỡ đức tin không đời đổi. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

## (VI)

### Thời Kỳ Hồi Cư

#### Từ năm 68 tuổi đến năm 75 tuổi (1948-1954)

Vào đầu **tháng 2 năm 1948**, có lệnh cho dân tạm hồi-cư. Chúng tôi nhóm lại cầu xin Chúa tỏ cho biết ở lại hay về, Thầy Mân nói: “Bây giờ chưa có thể về tất cả được, còn một số tín đồ ở đây, tôi phải ở lại giúp đỡ họ, thím Sỹ và các cháu cũng ở lại, để Ông Bà cùng chú Sỹ về trước xem tình cảnh ra sao đã”. Chúng tôi đồng ý, sáng hôm sau dậy sớm, cầu nguyện xong tạm từ giã lên đường.

Chúng tôi đi từ sáng sớm cho đến mặt trời tà thì đến Xã Đông-Ngạn bên bờ sông Dâu, vào nhà của một người quen nghỉ chân và hỏi thăm tin tức bên quê nhà thế nào? Họ nói: “Được bình-an”. Chúng tôi cầu Chúa đi cùng rồi sang đò. Vừa bước chân vào làng thấy 3 ngôi Đình bị quân Pháp đốt cháy ra tro cả, hơn 1 trăm nóc nhà gỗ cũng bị thiêu hủy hết, chỉ dăm ba cái nhà ngói còn sót lại cũng bị đạn bắn xiêu vẹo, vỡ lở tả tơi, dân hồi cư kéo vào ở chật ních, muỗi như trấu bâu đen chung quanh người, trong làng cây cối bị đạn bắn đổ ngổn ngang lấp cả đường đi, ngoài đồng cỏ mọc như rừng, ban ngày thì sợ Thực-lang đến uy-hiếp, ban đêm thì sợ chú Vẹm về nghi tình bắt đi, có nhiều người đã bị mất tích. Chức dịch trong làng ban ngày làm việc cho Thực, ban đêm làm việc cho Vẹm. Nhân dân đau khổ vô cùng. Muốn bỏ đi qua Hà-Thành thì không có giấy tờ bảo-đảm, vì cầu Nhị-Hà quân Pháp canh giữ nghiêm ngặt. Chúng tôi phải mất tiền cho Lý-trưởng hấn mới dẫn xuống Phòng Nhì khai căn cước xong mới được cấp giấy bảo đảm qua cầu, cũng phải đợi mấy ngày mới được giấy.

Chúng tôi đi thẳng sang nhà Hội thăm Ông bà Mục-sư Đê cùng 2 cụ Hội-trưởng Thái, cả nhà thấy chúng tôi về bình an đều vui mừng ngợi khen Chúa, vì Chúa đã ở cùng chúng tôi trong những này hoạn nạn và giữ gìn chúng tôi trong đức tin được thắng hơn mọi sự khó khăn. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Chúng tôi đến ở cùng con trai út của chúng tôi tên là Nguyễn-Tăng-Huy đang làm thư ký cho Tòa Lãnh-Sự Anh ở Hà-Nội, bị đau xin nghỉ việc chữa bệnh.

Năm ấy tôi đã 70 tuổi vẫn còn làm Chấp-sự Hội-thánh Hà-nội hầu việc Chúa như thường. Hội thánh sửa chữa xong Thư-Viện, mời tôi sang trông coi và làm chứng Đạo cho đồng bào cùng thăm viếng tín đồ, Chúa có ban phước nhiều. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.



**Ban Trị Sự, Chấp Sự Hội Thánh Hà Nội - 1951**



**Con Nguyễn-Tăng-Huy** nằm giường bệnh hơn 2 năm, tháng 2 năm 1950 nó mới 29 tuổi được Chúa cất về. Tôi cầu hỏi Chúa: *“Chúa ôi! Bao nhiêu những cái gì con trông đợi ở đời này, Chúa lấy đi cả rồi, Ngài chỉ muốn con trông cậy một mình Chúa thôi, con xin vâng phục ý Chúa, nguyện Ngài làm thành trên con, Amen”*.

Năm 1951 Chúa kêu gọi **thầy cô Nguyễn-Thiện-Mân** về hầu việc Chúa ở **Hội-thánh Bạch-Mai** chăn bầy Chúa và xây dựng nền tự-trị Hội-thánh. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Cũng năm ấy, Chúa kêu gọi **thầy cô Nguyễn-Thiện-Sỹ** về hầu việc Chúa ở **Hội-thánh Gia-Lâm** để lo xây dựng nền tự trị Hội-thánh, chăn bầy Chúa. Cũng có Ông bà **Giáo-sĩ Otis Fisher** đồng công cộng-tác.

Thầy cô vừa về nhận chức vụ được mấy tuần, 2 con, 1 trai 4 tuổi (**Nguyễn-Thiện-Hậu**), 1 gái 2 tuổi (**Nguyễn-Thị An-Tĩnh**), bị lên đậu mùa, cách nhau có 1 tuần cả hai cháu đều về với Chúa, năm thầy cô sắp vào Trường Kinh-Thánh 1 con trai đầu lòng (**Nguyễn-Thiện-Tiến**) đã về với Chúa. Năm hầu việc Chúa ở **Hội-thánh Hải-Dương** 1 trai thứ (**Nguyễn-Thiện-Thuật**) 7 tuổi bị chó dại cắn cũng về với Chúa.

Ngay sau khi lo việc tổ chức Hội-Đồng Bắc-Hạt và Tổng-Liên xong, vì lao tâm, lao lực thầy Sỹ lại bị bệnh phổi, bác-sĩ cho biết phổi đã bị đen hết, bệnh tình rất nặng, tôi chẳng hiểu ý Chúa đãi tôi ra sao nữa!!! Chỉ biết phục dưới chân Chúa ăn năn tội, than thở với Ngài: *“Chúa ôi! Con cảm ơn Ngài vì Ngài đã cất về 3 con trai, 3 con gái, 2 con rể, 4 cháu nội, 8 cháu ngoại, mà Chúa đã ban cho con, cùng mọi vật khác đều bị cướp phá lấy đi hết. Con cũng đồng thanh với ông Gióp nói: Đức Chúa Trời ban cho, Đức Chúa Trời cất đi, tùy theo ý Ngài được nên. Nhưng Chúa ơi! Hiện tôi tớ Chúa đang hầu việc Ngài, nếu có thể được xin Chúa cất con về để tôi tớ Ngài ở lại hầu việc Ngài thì hơn, nhưng theo ý Cha không phải theo ý con”*. Tôi nghe phảng phất có tiếng nhỏ nhẹ: *“Hỡi con Ta! Đừng sợ, hãy bền lòng vác Thập-tự-giá ít lâu nữa, hãy giao phó mọi sự cho Đức-Giê-Hô-Va và tin cậy nơi Ngài, thì Ngài sẽ làm thành việc ấy, và hãy trao mọi gánh nặng cho Ta thì linh-hồn ngươi được yên nghỉ”*. Tôi yên lòng trông đợi sự giải cứu của Chúa và tin chắc rằng, Chúa đã hứa thì Ngài sẽ làm thành.

Cảm ơn Chúa, Chúa đã nhậm lời cầu xin của tôi con Chúa khắp miền Bắc và Chúa cũng đã dùng các Bác-sĩ cùng con rể của ông bà **Giáo-sĩ Van Hine** tình cờ ghé thăm, Ông là Đại-diện của 1 hãng bào-chế thuốc (**Ri-mi-phông**) trị bệnh Lao-phổi đang trong thời-kỳ Thử-nghiệm đã đến thăm và tặng cho 1 lọ thuốc 1,000 viên uống để thử-nghiệm.

Sau khi dùng thuốc thử nghiệm đó được hơn 2 tháng, bác sĩ cho biết bệnh phổi không còn nữa. Thật cảm tạ Chúa, Ngài đã cho thầy được lành mạnh lại hầu việc Chúa như thường. Ngợi khen quyền phép Danh Giê-sus, ha-lê-lu-gia.

**Hội-thánh Gia-Lâm** khởi đầu từ **Cụ Nguyễn-Thiện-Đạo** ở **Gia-Thượng** tin Chúa ngày 3 tháng 11 năm 1928, sau dâng nhà để giảng Tin-Lành, Đạo Chúa đã truyền sang **Phủ Từ-Sơn** bên kia sông, có nhiều đồng bào đến nhà giảng Gia-Thượng nghe lời Chúa, cũng có

một số người ở làng **Hội-Phụ, Lê-Xá, Lạc-Hà, Mai-Hiên** đã ăn năn tin Chúa. Được mấy năm nhà giảng được chuyển xuống thị-xã Gia-Lâm, rồi lại mở nhà giảng ở phố **Thượng-Cát**, tất cả thuộc Hội-thánh Gia-Lâm, năm 1951 Địa-Hạt đã phái Mục-sư đến xây dựng nền tự trị. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

**Từ năm 1928 đến năm 1954** Hội-thánh Chúa tại Gia-Lâm đã bị ma quỷ ghen ghét, dùng đủ mọi phương cách nào là: Thử thách, cám dỗ, bắt bớ, vu khống. Nào là: Cửa nhà bị tàn phá, cửa cải bị cướp bóc, người vật hao tổn, lưu lạc rày đây mai đó, thiếu thốn đủ mọi bề. Nhưng có Chúa ở cùng, giữ gìn, che chở, nâng đỡ, bênh vực, dạy dỗ, sửa trị, thương xót không rời. Con cái Chúa vẫn giữ đức tin không hề thay đổi, hiện nay có 11 gia đình di cư vào Nam Vĩ-tuyến, tạ ơn Chúa, ngợi khen quyền năng Danh Giê-sus, ha-lê-lu-gia.

## (VII)

### Thời Kỳ Di-Cư Vào Nam 1954 (75 tuổi)

**Ngày 20 tháng 7 năm 1954** nghe tin **Hội-Nghị Geneve**, Thực Cộng mưu cắt bản đồ nước Việt-Nam làm 2. Phân chia Bắc Vĩ tuyến 17 thuộc Cộng-Sản, Nam vĩ tuyến thuộc Quốc-Gia. Thoạt nghe lòng tôi đau xót, nhưng phận dân lành nào biết tính sao, chỉ biết ở dưới bệ chân Chúa, khẩn thiết kêu cầu: *“Chúa ôi! Chúa biết mọi sự, Chúa biết chúng con là loài yếu đuối, không sức nào chịu nổi dưới ách vô thần, chỉ muốn được tự-do hiệp với Thánh-dân thờ phượng một Đấng Chân-Thần, nguyện xin ý Cha được nên, Amen”*.

Hôm sau nghe Báo Giang-Sơn cho hay: Chính phủ tổ chức Tập-đoàn di-cư vào Nam, tôi đến cùng quý Mục-sư hiệp nguyện, cầu hỏi ý Chúa, cùng hỏi ý kiến các giáo hữu xem sao!?, phần đông còn e dè, do dự chưa dám quyết định. Có người nói: “Cứ để cho ai nấy tự lo liệu cho nhà nấy”. Chúng tôi lấy đức tin nhờ cậy Thánh-Linh dẫn dắt, cảm tạ ngợi khen Chúa rồi giải tán.

Tôi về họp gia-đình cầu hỏi Chúa, rồi hỏi ý kiến các con xem sao. Thầy Mân nói: *“Con phải ở lại duy trì công việc Hội-thánh Chúa đã trao cho, nay bỏ họ mình đi sao đành, dù có gặp tình cảnh khó khăn chắc Đức-Chúa-Trời chẳng bỏ chúng con đâu, xin cha mẹ đừng lo, thương chúng con cứ cầu thay cho thôi và giao phó chúng con cho Đức Chúa Trời, chắc Ngài sẽ làm thành ý chỉ của Ngài trên chúng con”*. Nghe con nói mấy lời lòng tôi được an-ủi Cảm-tạ ơn Chúa. Thầy Sỹ nói: *“Tôi cũng biết ở lại hầu việc Chúa vì Danh Ngài mà chịu khổ được là có phước, nhưng còn lũ con trẻ này mai sau ra sao!? Vậy tôi phải di cư dẫn chúng nó ra khỏi ách nô-lệ của ma quỷ”*. Nghe hai con nói đều có lý cả, trong lòng phân vân chẳng biết nghĩ ra sao! Tôi bèn cúi đầu thề nguyện, cầu hỏi ý Chúa: *“Chúa ôi! Con phải làm thế nào bây giờ, xin Chúa chỉ giáo cho con”*. Phảng phất như có tiếng nhỏ nhẹ bảo: *“Hỡi con Ta! Đừng sợ, cứ đi, Ta sẽ ở cùng ngươi, ngươi đi đâu Ta sẽ theo gìn giữ đó”*. Tạ ơn Chúa lòng tôi được an-ủi, nguyện xin ý Chúa được nên trên chúng con, Amen. Đoạn tôi bảo Thầy Sỹ đi xin giấy Di-cư. Được giấy rồi, thầy Sỹ thu thập đồ vật đóng thùng gửi tàu thủy xong. Chỉ còn đợi có giấy của Ủy-ban Di-cư gọi là đi.

Đúng 9 giờ tối **ngày 14 tháng 8 năm 1954** có giấy của Ủy-ban Di-cư gọi đến tòa Thi-Chính Hà-Nội, đợi đến 3 giờ sáng, có xe của chính phủ đưa qua phi-trường Gia-Lâm, 5 giờ

sáng kiểm soát người và hành lý lên phi cơ. Đúng 8 giờ phi cơ cất cánh bay đi như phượng hoàng cưỡi mây, lướt gió. Đúng 12 giờ trưa, phi cơ đáp xuống phi-trường Tân-Sơn-Nhất. Chúng tôi xuống đợi chừng hơn 2 tiếng, thì có xe của chính phủ đưa về Bình-Dân Bệnh-Viện tạm nghỉ, đến 5 giờ chiều lại đưa chúng tôi đến nơi cho dân di-cư tạm trú tại trường Tiểu-học Chí-Hòa.

Có Chính-Phủ Quốc-Gia nâng đỡ. Cũng có Hội-Trưởng, quý Mục-sư, giáo hữu Hội-Thánh Tin-Lành VN, cùng quý Giáo-Sĩ Hội Truyền giáo các nước bạn đến thăm viếng, an ủi. Chúa ban cho nhu yếu hàng ngày được như nguyện. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Trại tạm cư sắp hết hạn, phải tìm nơi định cư. Thầy Sỹ đi tìm thuê được một thửa đất tại khu Bàu Sen, bây giờ là đường Nguyễn Hoàng, Chợ Lớn. Cất một căn nhà gỗ lợp tôn tạm yên. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

**Đầu năm 1955**, thầy cô Sỹ được Chúa sai đi hầu việc Chúa tại nhà giảng nhánh của Hội-Thánh Sài-gon ở Chợ Xóm-Chiếu thuộc Khánh-Hội để giảng Tin-Lành, chôn dất một số tin đồ và xây dựng nền tự trị. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Còn phần 2 chúng tôi, ở trong thành phố nóng bức cứ đau yếu luôn vì chưa quen khí hậu, chúng tôi tạm xa con cháu, lên Trung Chánh, vào tạm trú trong trại định cư Tin-Lành ở **Trung-Mỹ-Tây, Quán Tre**. Có Ông Bà **Mục-sư Nguyễn-Văn-Bảng** hầu việc Chúa. Hội thánh cất một nhà giảng bằng tôn, tôi được cử làm chấp sự 1 khóa 2 năm. Chúa ban phước được bình an, ha-lê-lu-gia.

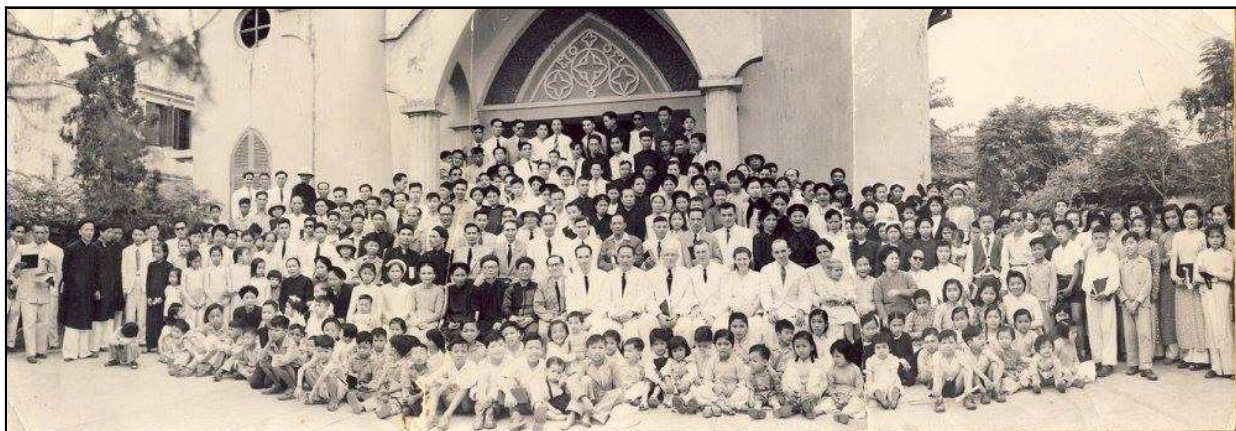
Thầy cô Sỹ hầu việc Chúa ở **Hội-Thánh Khánh Hội**, tuy có gặp nhiều thử thách, khó khăn, nhưng biết nhờ cậy ơn Chúa, cứ nhịn nhục, nín chịu mọi sự, Chúa lại ban phước nhiều. Chúa đã cho Hội-thánh có nền tự trị vững vàng, mua được thửa đất xây cất Tư-thất và nhà thờ khang trang, nhóm họp thờ phượng Chúa vui vẻ phước hạnh. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

**Năm tôi 78 tuổi (1957)**. Chúa lại đem chúng tôi về lại Khánh-Hội, hiệp cùng các tôi con Chúa hầu việc Hội-thánh Ngài. Chúa ban ơn thân thể được bình an, tâm hồn được thư thái, đêm ngày hầu việc Chúa bằng tâm thần, xum họp vui vẻ cùng con, cháu, chắt. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

Tôi được ơn Chúa dùng làm Chấp-Sự Hội-Thánh Hà-Nội từ năm 50 đến năm 75 tuổi (từ 1929 đến ngày di cư vào Nam năm 1954). Chúa lại dùng làm Chấp-Sự Hội-thánh làng định-cư Trung Mỹ Tây 2 năm. Tôi thật rất vui mừng Cảm tạ ơn Chúa, ngợi khen quyền phép Danh Giê-sus, Ha-lê-lu-gia.

Muốn thật hết lòng.

**Chân-Sinh Nguyễn-Thiên-Đạo**



**Hội Thánh Hà Nội Hội Đồng Địa Hạt năm 1952**



**Nhà Thờ Hội Thánh Hà Nội - 1938**



## "Chúng ta đi mang theo Quê Hương"

Giảng đường TIN LÀNH KHÁNH HỘI, SAIGON được mở cửa cuối năm 1954.

Đầu năm 1955, Ban Trị Sự Tổng Liên Hội bổ nhiệm MS Nguyễn Thiện Sĩ đến Chủ Tọa và Chính thức Thành Lập Hội Thánh, với 3 gia đình tín hữu và gia đình Mục Sư tất cả 15 người.

Cảm tạ Chúa vì sự Thương Xót và Thành Tín lớn lạ của Chúa đối với Hội Thánh nhỏ bé này. Chúa đã xuống Phước thật Kỳ diệu trên Hội Thánh Ngài. Cuối năm 1959 Hội Thánh đã tạo mãi được thửa đất rộng hơn nửa mẫu, xây cất Giảng-đường tạm và tư thất Mục Sư.

Cuối năm 1961 Hội Thánh đã xây dựng xong Thánh Đường mới Cung Hiến để Thờ-Phượng Ngài.

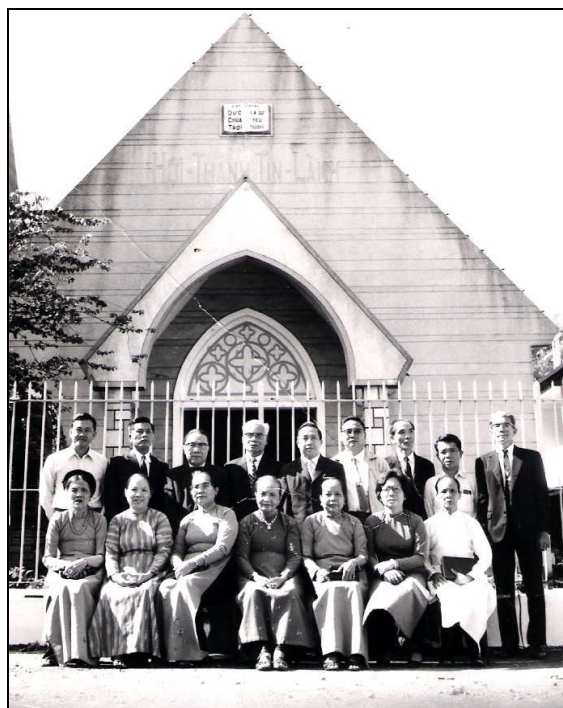
\*\*\*\*\*

Ghi chú: Mặt tiền, tam cấp, hoa văn cửa chính, các cửa sổ, quyển Kinh Thánh, vòm tòa giảng, những hàng ghế...MS và BTS HT đã gọi ỹ Kiến Trúc Sư chuyển những chi tiết giống như Nhà Thờ HT Hà Nội

(so sánh hình). Quý tôi con Chúa đến thăm HT Khánh Hội đều vui mừng nhận ra những điểm này.



**Nhà Thờ HT KHÁNH HỘI, Khánh Thành 1961**



**Ban Chấp Hành Chấp Sự HTKH 1962**



## **Hồi-Tưởng: Ôn Chúa Cứu, Khi Chưa Tin Chúa**

1. Năm lên 3 tuổi (1881), đang đêm nhà bị hỏa hoạn, cha mẹ tôi mãi đi chuyển dọn đồ đạc, bỏ quên tôi nằm ở trong giường, đắp 1 tấm chăn đơn. Khi lửa cháy mái nhà rớt xuống, có người chú họ đến chữa cháy, vào nhà thấy đóng chăn vội ôm ném ra sân, tôi khóc òa lên, bấy giờ cha mẹ mới biết là mình quên con. Thật cha mẹ quên tôi, nhưng Đức Chúa Trời chẳng quên tôi đâu, dù qua lửa cũng chẳng hề hại chi. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

2. Năm 11 tuổi 2 bạn học rủ đi tắm sông, 1 bạn lớn hơn nói: “bây giờ chúng ta lặn xem thử đũa nào dài hơn”. Chúng tôi đồng ý, rồi nó lấy tay phải quàng cổ tôi, tay trái quàng lên cổ bạn kia, rồi nó bảo chúng tôi cùng lặn, nhưng nó cứ ngẩng đầu lên, 2 tay nó dìm chúng tôi xuống, bị sặc nước suýt chết ngạt, chúng tôi cố hết sức đạp nó ra, nhào vào bờ nằm thở 1 hồi lâu mới lại sức. Thật Chúa đã cứu tôi trải qua nước không bị chìm. Tạ ơn Chúa, ha-lê-lu-gia.

3. Năm tôi 20 tuổi (1899), tôi lên tỉnh Tuyên-Quang làm công cho Công-ty Nha-phiến toàn tỉnh. Một buổi chiều cỡi ngựa đi trên đường núi sau tỉnh, cỡi phải con ngựa hay nghịch, đang phóng trên đường, bất thành linh nó chạy tuột vào cổng nhà của người ở bên đường, tôi bị cái trục cổng cản ngang người ngã lật xuống sau chân ngựa rất nguy hiểm. Nhờ có sức Thần nâng đỡ đứng dậy ngay, không gãy xương, không què, không đau đớn chi hết, lại lên ngựa đi về như thường, lúc bấy giờ chỉ biết tạ ơn Trời mà thôi, ha-lê-lu-gia.

4. Năm tôi 21 tuổi (1900). Tôi đi từ tỉnh Tuyên-Quang lên tỉnh Hà-Giang, đi bộ đường rừng 7 ngày, trong mình chỉ có 3 hào, lên đến Hà-Giang vẫn còn 1 hào. Nói vậy không ai tin, nhưng thật Trời đã sắp sẵn, ban cho đủ dùng không phải phiền lụy ai hết. Đến nơi thấy những người kinh ở đó đều mặt bủng, da chì, không một người nào có sắc mặt tươi tỉnh cả, sương mù che phủ đến 12 giờ trưa mới thấy mặt trời. Ở đây tìm được 1 người kinh giúp việc rất khó. Người ta mượn tôi vào làm đầu bếp Cao-Lâu, trả công 8 đồng bạc thật 1 tháng (khoảng 20 ngàn tiền bây giờ-1963). Được 1 tháng thì tôi bị ngã nước (sốt rét), tôi mua vàng hương đem lên sân gác, đốt hương rồi ngửa mặt lên trời vái lạy, kêu trời cứu cho về quê hương đừng để con chết ở đây, làm cho cha mẹ con buồn, hôm sau từ già chủ nhân xuống thuyền xuôi về Tuyên-Quang, thuyền phải trải qua sông nước, ghềnh thác nguy hiểm hơn 1 tuần mới về tới tỉnh, gặp ông bạn đồng sự đón mời về nhà chủ của anh, ông này trước kia cũng có phần trong công-ty Nha-phiến. Ông bà thấy tôi về bị đau ốm, bèn bảo tôi ở lại, nuôi nấng, thuốc thang, săn sóc đến khi lành mạnh mới cho về. Bấy giờ tôi mới biết, đó cũng là ơn Chúa sắp sẵn. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

5. Năm tôi 26 tuổi (1905), tôi lên tỉnh Vĩnh-An làm quản lý cho công ty Phúc-Xuân trưng thầu cơm tù, thấp đèn hàng phố và thu thuế chợ toàn tỉnh. Một hôm dẫn 8 người tuần-đình đi thu thuế tại chợ Lồ thuộc huyện Yên-Lạc, buổi sáng đi đường khô ráo, buổi chiều về gặp nước lũ, vì mưa to mấy hôm trước nước từ núi Tam-Đảo xô về, ngập hết cả các đường đi, thuyền mảng không có. Chúng tôi bảo nhau cởi quần áo rồi lội qua cái rạch chừng 3 chục

thước, tôi coi thường, liền cởi quần áo, giày, ô và gần 60 đồng bạc thật, bỏ vào giữa cuốn lại, lấy giầy lưng buộc làm một bó đội trên đầu quần xuống hàm, rồi bơi ra giữa giòng nước, tự nhiên bị như ai đìm mình xuống xác nước 2 lần, mất tinh thần, nghe văng vẳng như có tiếng bảo: “Vất bạc đi thì sống!”, tôi vội lấy tay lật cái bó trên đầu xuống, rồi ngậm hơi sẽ động đây làm cho mình nổi ở trên mặt nước, ngửa mặt yên lặng để cho hồi sức lại, rồi từ từ nhòai vào bờ, còn áo quần và bạc thì chìm đầu mất. Anh em chạy về hiệu lấy quần áo cho tôi mặc. Có một cụ già ở gần đó nói: “ nhà thầy có phúc to, được trời cứu độ, chỗ đó đã có bao nhiêu người chết đuối rồi”, bây giờ tôi mới biết. Đó là Chúa đã cứu tôi ra khỏi nước. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

6. Năm tôi 40 tuổi, tôi trèo lên 1 cây sung phát cành, vô ý trượt chân, búa vào cành khô bị gãy ngã xuống đất từ trên cao 7, 8 thước tây. Năm chết lạng, có ông chú họ biết được chạy đến nâng vục vào nhà, cho uống 1 cốc Cẩm-Xà-Lạt, rồi tôi nằm xuống ngủ một giấc dài, thức dậy, chẳng què gãy, đau đớn đầu cả. Thật có thần Chúa nâng đỡ. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

7. Năm 42 tuổi (1921), nhà đi vắng cả, tôi trèo lên cây Sấu hái trái, cây cao chừng 8, 9 thước tây. Không để ý đứng vào cành có kiến đục, cành gãy ngã xuống đất, nằm chết lạng chừng 5, 6 phút. Có người đi trên đường đê trông thấy kêu la: “trong vườn nhà này có người ngã cây Sấu chết rồi!”. Bà Lý Lộc là thông gia nghe tiếng chạy đến lấy tay lay mình tôi gọi ông Đạo, ông Đạo, tôi tỉnh dậy, bà vục tôi vào nhà, bà cho tôi uống một cốc rượu hòa với đường, tôi nằm xuống ngủ một giấc dài, khi tỉnh dậy, không què, không gãy, không đau đớn đầu cả, Thật bấy giờ cũng có Thần Chúa nâng đỡ. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

8. Năm tôi 67 tuổi (1946) là thời kỳ chiến tranh Việt-Pháp, 4 lần tôi ở dưới làn bom đạn, người ta chết mà chúng tôi được ơn Chúa che phủ ở dưới bóng cánh Ngài bình an vô sự. Tạ ơn Chúa ha-lê-lu-gia.

9. Năm tôi 70 tuổi (1949). Từ Hà Nội về Gia-Lâm thăm các con cái Chúa, cũng về Gia-Thượng thăm em trai tôi. Tiết trời đông giá lạnh tôi phải mặc áo bông. Về đến nhà thấy em tôi ngồi khâu áo ở ngoài hiên cửa, tôi bước vào nhà cởi áo bông ra để ở trên ghế chỗ tôi ngồi, đi xuống áo rửa chân. Xong lại vào chỗ ghế ngồi, thấy áo lòì bông ra trắng xóa, tôi nói: “Ông Hai ơi, nhà ông có chuột cắn áo bông của tôi!”. Ông bảo tôi đưa áo ông xem, ông cầm áo lấy tay lần lần trong áo lấy ra 1 đầu đạn bằng quả thanh-trà, ông nói: “Viên đạn này vừa bay qua trước mặt tôi, tôi thấy man mát thoáng qua, nhưng tôi đang mải khâu không để ý, nếu cụ ngồi chậm lại vài phút thì đạn lạc này làm hại cụ rồi”. Chúng tôi nhóm lại cầu nguyện tạ ơn Chúa đã cứu mình tránh khỏi đạn lạc. Ngợi khen quyền phép Danh Giê-sus ha-lê-lu-gia.

***“ Chúa ôi! con rất vui-mừng, thành-tâm cảm-tạ ngợi-khen Danh Thánh của Ngài, vì Ngài đã cứu con, đem con từ tội-lỗi đến nơi công-bình, được sống bởi đức-tin trong lời Chúa. Lời Ngài đã được ứng-nghịem trên đời sống của con như Chúa đã phán: “Người công-bình gặp nhiều tai-họa, nhưng Đức-Giê-Hô-Va cứu người khỏi hết”; “Dù trải qua***

*nước lửa cũng không hại gì”; “Dù người ngã cũng không bị sải dài, Ngài giữ xương cốt người không một cái nào bị gãy”; “Dù sự kinh-khiếp ban đêm, tên bay ban ngày, sẽ có muôn vàn người sa-ngã bên người, nhưng tai-họa sẽ chẳng đến gần người”. “Chúa ôi! Con cần phải nắm chắc lời hứa của Ngài cho đến cuối cùng, lời ấy sống trong lòng con, làm cho con tránh khỏi phạm tội. Xin huyết của Chiên Con luôn luôn tẩy sạch lòng con, xứng đáng làm nơi ngự của Ngài, Nguyện Chúa làm cho đời sống của con ở trong con mất oai-nghiêm của Ngài, không còn chỗ nào là không đẹp lòng Ngài. Muốn thật hết lòng. Ha-lê-lu-gia. Amen”.*

**Chân-Sinh Nguyễn-Thiên-Đạo**

Thủ bút - Lập-Đông Quý-Mão (1963)

### **Bài Thơ**

#### **Chúc Thọ Cụ MS Lê-Văn-Thái Hồi-Hưu**

“ Hai Cụ LÊ-VĂN-THÁI Mục-Sư,  
Hy-sinh phục-vụ Chúa nhân-tử,  
Thánh-Kinh cõi Việt rao-truyền khắp,  
Cô-Viện Hòn-Chông vững-lập như.  
Bốn Sáu Năm trường, công-tác trọn,  
Bảy Mười Tuổi thọ, phước phần dư.  
Triều-thiên mả đội ca khen Chúa,  
Vạn thuở danh còn tại Thánh-thư “.

Khánh-Hội, ngày 1-8-1968

Chân-Sinh Nguyễn-Thiên-Đạo, Kính-tặng

## Được Chúa Cứu Vành Thơ Cảm Ơn Ngài

Bốn Chín năm, đeo tội lỗi đây,  
Jê-sus tìm đến, cứu con nay!  
Hạ mình nhận tội, Cha tha-thứ,  
Ngửa mặt cầu ơn, Chúa đổi thay!  
Thể-phách nước dìm, tươi mới lại,  
Tâm-hồn huyết tẩy, trắng trong ngay!  
Ngợi-khen cảm-tạ, Ba Ngôi Thánh.  
Thập giá vui mang, trọn mỗi ngày!

Thập giá vui mang, trọn mỗi ngày,  
Thánh-linh đổi mới, khác thường ngay!  
**Yêu-Thương, Nhịn-Nhục, Vui-Mừng** mãi,  
**Trung-Tín, Khiêm-Nhường, Tiết-Độ** thay!  
**Hòa-Thuận, Nhu-Mì**, hơn thuở trước,  
**Bình-An**, chấn-tĩnh, có ngày nay!  
Đội ơn thương-xót, Cha từ-ái,  
Thỏa-mãn lòng con, phước-hạnh đây!

**Chân-Sinh Nguyễn-Thiện-Đạo**  
Cảm-tác (1928)

## Chỉ Có Một Bạn Là Jê-sus Christ

Jê-sus bạn thiết của lòng tôi,  
Gánh vác thay tôi hết tội rồi!  
Thập-giá yêu-thương còn nhớ mãi,  
Huyết-hồng cứu-chuộc chẳng quên thôi!  
Thần-linh mỗi phút luôn gìn giữ,  
Ma-quỉ từ đây hết cuốn lôi!  
Ngâm-vịnh chung vui cùng tuế-nguyệt,  
Trung thành phụng-sự Chúa Ba Ngôi!

**Chân-Sinh Nguyễn-Thiện-Đạo**  
(1930)

## **Khuyên Các Cháu Giữ Đạo Trời**

Ông dặn ghi lòng các cháu ơi,  
Giữ cho trọn Đạo chớ ham Đời!  
TAI Nghe lời Chúa, in trong dạ,  
MIỆNG nói ơn Trời, báo khắp nơi!  
MẮT ngó Đường Linh, chăm bước tới,  
TAY làm việc Nghĩa, chớ buông đời!  
Yêu-thương, Thánh-sạch, không hề đổi,  
Ở đất xem như bằng ở Trời.

**Chân-Sinh Nguyễn-Thiện-Đạo (1956)**

## **Xuân năm 78 tuổi Tự-Vinh**

Bảy tám mươi xuân tưởng đã già,  
Thế mà ơn Chúa mạnh thêm gia,  
Đường Trời tiến bước chân còn cứng,  
Sách Thánh chuyên xem mắt chữa lò!  
Thập-Giá vai mang mưa nắng dạn,  
Mão-Triều đầu đội tuyết-sương pha!  
Mở lòng tinh-bạch Thần-Linh giám,  
Vinh-Hiển muôn đời Danh Chúa ta!

Vinh-Hiển muôn đời Danh Chúa ta,  
Nước Trời rộng mở quyết xông pha!  
Tình-yêu Thiên-Phụ thêm đầm thắm,  
Huyết-báu Chiên Con gọi chói lò!  
Bao mối nợ nần mang trả hết,  
Nặng lòng thương-xót phải đi ra!  
Tìm người lạc lối đưa về Chúa,  
Giám kể chi đâu tuổi-tác già!

**Chân-Sinh Nguyễn-Thiện-Đạo (1957)**



## **Thời-Cảm**

Thế-sự như hoa buổi sớm mai,  
Tuồng đời có thấy hỡi chẳng ai!  
**Tám Mười Bốn** tuổi trông càng rõ,  
**Mười Một** đời vua thật chẳng sai!  
Khanh, tướng, công, hầu, cơn gió thoảng,  
Thế, quyền, danh, lợi, trận mưa phai!  
Sao bằng tin Chúa, vâng-lời trọn,  
Hưởng phước Thiên-gia mãi mãi dài.

**Chân-Sinh Nguyễn-Thiện-Đạo**  
(1963)

## **Vinh Cái Rễ Cây**

Chúa tạo sinh ta phận rễ cây,  
Thoát ra khỏi sắc ẩn mình ngay!  
Ăn sâu trong đất không người thấy,  
Mọc thẳng giữa trời có Chúa hay!  
Thâu-hút nước mầu công-tác lớn,  
Vận-hành nhựa sống phát sinh đây!  
Khai-hoa kết quả muôn trùng đẹp,  
Giúp ích cho đời hưởng thụ nay!

## **Vinh Hoa Sen**

Tạo-Hóa sinh ta phận đóa Sen,  
Mọc lên sống giữa đám bùn đen!  
Lá xanh ngó trắng không hôi-hám,  
Bông thắm nhị vàng chẳng ố-hoan!  
Mặt nước gió đưa hương ngát lạ,  
Trên hồ sóng động bóng lồng ghen!  
Đợi người quân-tử yêu-thương đến,  
Ngự giá hoa đình thưởng-thức khen!

**Chân-Sinh Nguyễn-Thiện-Đạo**

## CẢM-TƯỚNG CHẾT và SỐNG

Chết như Cứu Chúa chết uy-linh,  
Chết bởi thương ta chịu khổ hình,  
Chết để tạo thành ơn cứu tử,  
Chết còn truyền mãi đức hy-sinh.  
Chết trừ diệt hẳn quyền ma quỷ,  
Chết thủ tiêu luôn sức tội tình.  
Chết để đánh lui thần sự chết,  
Chết rồi sống lại thắng tôn-vinh.

Sống cũ đình trên thập giá rồi !  
Sống nay là Chúa chẳng còn tôi.  
Sống mang huyết báu hồn tinh sạch,  
Sống bởi thần linh chí thỏa vui.  
Sống rải mùi thơm luôn chẳng dứt,  
Sống lòa ánh-sáng mãi không thôi.  
Sống trong lẽ-thật đời tươi mới,  
Sống tỏ Giê-Su giữa giống nòi.

**Chân-Sinh Nguyễn-Thiện-Đạo**  
Cảm tác (1964)

## KỶ-NIỆM CHÚA GIÁNG-SINH

(Thi)

Hoàn cầu vang dội tiếng chuông linh!  
Nhớ thuở, đêm đông Chúa giáng-sinh!  
Thành Bết, sao mai soi sáng rực!  
Cung Trời, Thiên-sứ hát tôn-vinh!  
Mục-đồng nhìn nhận mừng khôn-xiết!  
Hê-rốt nghe tin, sợ thất kinh!  
Bác-sĩ quì đầu, dâng lễ vật!  
Ma-ry Giô-sép chúc an-ninh!

(Ca)

Ma-ri Giô-sép an-ninh,  
Thỏa lòng thấy Chúa Thánh minh ra đời!  
Con Người vốn ở trên Trời,  
Vâng lời Thiên-Phụ giáng nơi phàm-trần!  
Nặng lòng thương xót tội nhân,  
Lìa Ngôi Vinh-Hiển chọn phần vị-tha!  
Hạ mình hầu việc người ta,  
Gặp người bạc đãi cùng là vu-oan!  
Chẳng hề mở miệng than-van,  
Một mình đứng vững bình-an lạ thường!  
Hy-sinh nhịn-nhục mọi đàng,  
Thân treo Thập-giá thêm càng xót sa!  
Huyết hồng tim Thánh đổ ra,  
Gục đầu lớn tiếng: “Thưa Cha Xong Rồi”!  
Ba ngày sống lại lên trời,  
Cùng ngồi bên hữu chính ngôi Phụ-Thần!  
Cầu thay Thiên-hạ muôn dân,  
Ai tin nhận Chúa được ơn cứu liền!  
Tha tội chẳng phải bạc tiền,  
Huyết báu tẩy sạch lòng liền trắng trong!  
Biến nên người mới lạ-lùng,  
Bây giờ có Chúa ở cùng không sai!

Trung-tín hầu việc hôm mai,  
Khẩn-cầu nhờ Thánh-linh Ngài dẫn đưa!  
Thức canh trực sẵn sớm trưa,  
Yêu-thương thánh-sạch cho vừa lòng Cha!  
Tái-lâm Chúa tiếp rước ta,  
Thân hình biến-hóa như là Chúa nay!  
Hiệp cùng Chư -Thánh vui thay,  
Tôn thờ Thượng-Đế ngày ngày vinh-quang!  
Đời đời sống ở Thiên-đàng,  
Bình-an Phước-Lạc lại càng Vinh-hoa!  
Ngợi-khen Chúa Ha-lê-lu-gia!

**Chân-Sinh Nguyễn-Thiện-Đạo**  
Cảm-Tác (1956)



## **TRÍCH-DẪN: Hồi-Ký “BỐN MƯƠI SÁU NĂM CHỨC-VỤ”**

**của CỤ CỐ MỤC-SƯ LÊ-VĂN-THÁI**

**Nguyên Hội-Trưởng Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam**

(trang 59-65)

.....Cũng trong thời-gian này, có những phép lạ liên-tiếp xảy đến khiến chúng tôi hết sức phấn-khởi, nức lòng ngợi-khen Chúa. Lúc ấy vào khoảng thượng-tuần tháng 11, năm 1928. Có một người từ làng Gia-thượng, huyện Gia-Lâm ở bên kia cầu Long-Biên thỉnh linh đến nhà thờ tìm tôi. Ông tự giới thiệu ông tên là Hoàng-Văn-Ngô, muốn đến nhờ tôi can-thiệp giúp cho việc vừa xảy ra trong gia-đình ông. Ông kể cho tôi biết, ông có một người em gái bị bà gia bức tử phải nhảy xuống giếng chết, ông đến tìm sự an-ủi nơi đạo Chúa và xin sự giúp đỡ của Mục-sư. Tôi an-ủi ông và lấy lời Kinh-thánh giải bày cho ông rõ về lẽ đạo cứu rỗi, và luôn tiện báo cho ông hay là linh-hồn ông đang bị ma-quỷ bức-bách, cố đẩy vào hố sâu tội lỗi. Nhận thức được tình yêu thương của Chúa, ông Ngô bằng lòng tin nhận Jêsus-Christ làm Cứu-Chúa của mình. Sau đó ông chỉ đường cho tôi đến nhà ông (vì nhà ở trong làng nên không có địa chỉ rõ-rệt).

### **a) Cứ-điểm làng Gia-Thượng:**

Qua ngày sau, tôi đạp xe đạp qua cầu Long-Biên, rẽ vào con đường đê đến làng Gia – Thượng để tìm nhà ông Hoàng-Văn-Ngô, người tín đồ vừa tin nhận Chúa. Trong lúc đi tìm, tôi lại gặp một bô-lão trong làng, tôi dừng lại hỏi thăm thì cụ ân-cần mời tôi về nhà cụ để hỏi thêm về đạo Chúa.

Nếu ông Hoàng-văn-Ngô không đến Hà-nội mời tôi, thì biết bao giờ tôi mới có dịp đến làng Gia-Thượng. Đến nhà cụ thì trời đã chiều, tôi liền lấy Kinh-thánh giải-bày Tin-Lành và Chân-lý cứu-rỗi cho gia-đình cụ nghe. Cụ hăng hái đem luân-lý khổng-giáo và triết-lý Phật-giáo ra thảo-luận với tôi. Tôi bèn đọc và cắt nghĩa La-mã đoạn 6 cho cụ rõ: “Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời” và “tiền công của tội lỗi là sự chết, nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Jêsus-Christ Chúa chúng ta”. Sau một hồi thảo-luận, cuối cùng tôi hỏi cụ: “Đức Chúa Jêsus-Christ là Tin-

Lành, là ơn cứu-rỗi đối với gia-đình cụ. Vậy cụ có bằng lòng tin-nhận Chúa không ?” Cụ tỏ ý bằng lòng và hôm ấy chín người trong gia-đình cụ đều quì gối cầu-nguyện tin-nhân Chúa. Cụ già đây chính là cụ Nguyễn-Thiện-Đạo thân-sinh của các Mục-sư Nguyễn-Thiện-Mân, Mục-sư Nguyễn-Thiện-Sỹ và là nhạc-phụ của Truyền-đạo Đặng-Đức-Thụ sau này. Sự kiện xảy ra trên đây chẳng khác nào câu chuyện Chúa sắp đặt đưa Phi-e-rơ đến thành Sê-sa-rê để gặp gia-đình Cọt-nây vậy.

Chúng tôi ngợi-khen Chúa và sau đó từ già gia-đình cụ về Hà-nội vì trời đã tối. Trên đường đi qua cầu Long-Biên, dù bị gió ngược, nhưng tôi cảm thấy như có người đẩy, nên đạp xe không thấy mệt. Sáng Chúa-nhật ngày 19-11-1928, sau giờ giảng tôi thuật lại cho Hội-thánh nghe câu chuyện trên đây. Tất cả đều phấn khởi nhất là đoàn Thanh-niên trong ban Chứng-đạo, họ sốt-sắng đòi đi thăm gia-đình cụ Nguyễn-Thiện-Đạo ngay buổi chiều hôm đó. Chúng tôi liền tổ chức xe cộ để đi, mỗi người một chiếc xe đạp.

Cuộc viếng thăm chiều hôm ấy ít ra cũng tạo được hai lợi điểm cho công việc Chúa tại Hà-nội. Về phần tín đồ khi nhìn thấy dinh-cơ của cụ, nhận biết ngay cụ là bô-lão có uy-tín trong làng và nhất là khi nghe cụ thuật lại việc cụ nhận được mấy quyển sách Tin-Lành ra sao, mong ước có người giảng giải hai chữ Tin-Lành cho cụ nghe thế nào và trường hợp cụ tin nhận Chúa, khiến mọi người đều phấn khởi, mừng rỡ nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của việc phân phát sách báo chứng-đạo. Về phần gia-đình cụ Nguyễn-Thiện-Đạo, khi thấy đoàn người đến thăm cụ là những học sinh trung-học, phán-sư, giáo-sư, thương-gia, những người đã từng sống trên nhung lụa lại có lòng chiếu cố lặn lội đến thăm cụ, khiến cụ rất cảm-động và nhận thấy tình yêu của Chúa thể hiện trong con người. Từ đó sáng Chúa nhật nào gia-đình cụ Nguyễn-Thiện-Đạo cũng trung tín vượt con đường dài đi bộ hơn năm cây số để đến Hà-nội nhóm thờ phượng Chúa. Đôi khi cũng đến dự các buổi nhóm cầu-nguyện vào tối thứ tư nữa.

Câu chuyện gia-đình cụ Nguyễn-Thiện-Đạo làng Gia-thượng theo đạo Tin-Lành đồng một lúc với những người trong các làng khác, đã trở nên một biến-động không những trong làng, trong huyện mà còn lan ra cả tỉnh Bắc-Ninh và thành phố Hà-nội. Mỗi tuần hai lần, chúng tôi qua Gia-thượng giảng và chứng-đạo. Chúa đã gọi một số người đến với Ngài. Trước tiên là các bô-lão, rồi kế đến là ông Lý-Trường làng Gia-Thượng, ông Tham-tá sở điền-địa và bà mẹ, cụ Mai-Hiên vị lương-y nổi tiếng trong vùng, ông Ngô-Thạch-Đỉnh giáo-học và là em ruột của nhà-văn nổi tiếng Ngô-Tất-Tố, cùng một số cựu quân nhân cầu-nguyện tin nhận Chúa. Về sau có người trở thành nhà Truyền-đạo rất đầy ơn. Tiếp đến ông Hội-đồng xã lân cận đến nghe và tất cả đều tiếp nhận Tin-Lành của Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Nhà cụ Nguyễn-thiện-Đạo bây giờ trở nên nhà giảng tạm, Hai cụ Nguyễn-Thiện-Đạo và Lê-văn-Khánh thì trở nên hai nhà truyền đạo không có bổ chức và không lãnh lương tại vùng Gia-Lâm lúc đó (tôi rất vui mừng viết những dòng này nhắc lại công việc Chúa tại quê-hương cụ Nguyễn-thiện-Đạo và cụ Lê-văn-Khánh. Hiện nay gia-đình cụ Nguyễn-Thiện-Đạo đang sống ở Khánh-Hội, và gia-đình cụ Khánh cũng ở tại Saigon).



Sở dĩ công việc có kết quả mau chóng và lớn lao như vậy là vì một biến động xảy ra trong gia-đình cụ Nguyễn-Thiện-Đạo. Ấy là cụ Cố thân-sinh cụ Nguyễn-Thiện-Đạo qua đời sau khi cụ Nguyễn-Thiện-Đạo tin Chúa hai tuần lễ. Chiều Chúa-nhật hôm đó trong chương-trình thăm viếng thường lệ, chúng tôi rất ngạc nhiên khi thấy nhà cụ có rất đông người lại có các nhà sư đang tụng kinh và có quan-tài đặt ở giữa nhà. Cụ Nguyễn-thiện-Đạo chạy ra tiếp đón chúng tôi và cho biết cụ cố qua đời trưa thứ sáu. Cụ chưa biết thể lệ Hội-thánh ra sao. Cụ định cất đám chiều nay theo thể-lệ cũ, có họ hàng, làng xóm đưa đón và các sư sãi tụng kinh. Sau khi thay mặt Hội-thánh có lời chia buồn cùng gia-đình, tôi xin phép tang gia và các vị sư được nói vài lời, mọi người đồng ý. Tôi liền tiến đến cạnh bàn thờ, trước mặt các vị sư đang tụng kinh để giảng một bài giảng ngắn. Tôi dùng La-mã 6:10,11, lấy ba chữ “NGÀI ĐÃ CHẾT” làm đề-mục, nhằm giải bày cho tang gia cùng mọi người đến dự về ý-nghĩa sự chết của Chúa Giê-sus, Ngài đã chết cho tội-lỗi một lần đủ cả, nhưng hiện nay Ngài sống, ấy là sống cho Đức Chúa Trời. Cụ cố đây đã chết, chúng ta mỗi người rồi đây cũng chịu chung một hoàn cảnh như cụ, không ai có thể thoát khỏi. Tôi nài xin tất cả mọi người hiện diện hôm ấy hãy kể mình như đã chết với tội lỗi bởi đức-tin, tin nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ là Đức Chúa Trời hằng sống. Hãy dứt bỏ tội-lỗi, để sống một đời sống xứng hiệp với mệnh-lệnh và dạy dỗ của Ngài. Sau bài giảng mọi người đều lo đưa đám nên không ai tin Chúa nhưng những ngày kế tiếp có nhiều người lần lượt đến với Ngài.

Khi có nhiều người trong vùng tin nhận Chúa thì ngôi nhà của cụ Nguyễn-thiện-Đạo trở nên nhà giảng đầu tiên của huyện Gia-Lâm. Nhưng đó cũng chính là khởi điểm của phong trào bắt bớ đạo Chúa. Số là sau cuộc cách mạng chống Pháp do Nguyễn-thái-Học lãnh-đạo bùng nổ, nhà cầm quyền lúc bấy giờ trở nên de-dặt, nghi-ngờ, nhất là đối với những cuộc hội họp ban đêm. Trong khi đó tất cả các tín đồ đều hăng say phục vụ Chúa, nên các buổi nhóm ngày càng đông. Dân làng lời ra tiếng vào thâu đến tai huyện-đường rồi đến Công-sứ tỉnh Bắc-Ninh. Chính quyền địa phương muốn ngăn cản việc giảng-đạo tại làng Gia-thượng bằng cách áp dụng sắc lệnh của toàn quyền Đông-dương ký vào thượng tuần tháng 11-1915. Sắc lệnh này nhằm mục-đích cấm các Hội Truyền-giáo hoạt động giữa những người bản xứ. Người trực tiếp thi-hành lệnh cấm đó tại làng Gia-thượng không ai ngoài ông Lý-trưởng. Vì ông Lý-trưởng đã cầu-nguyện tin Chúa rồi, nên chúng tôi cứ tổ chức giảng chiều Chúa-nhật và tối thứ năm như thường lệ. Một tối nọ, tôi giảng trong một nhà gần nhà ông Lý-trưởng có rất đông người đến dự (đông hơn thường lệ). Khi giảng xong tôi bỗng nghe có tiếng tù-và thổi và tiếp theo đó có tiếng mõ và tiếng trống. Tôi đang đang suy nghĩ không biết có chuyện gì thì thấy có bốn người cầm gậy và dây đến nói với tôi: “Ông Lý mời ông lên trên điểm (tức điểm canh)”. Đến nơi tôi thấy có rất đông người tề tựu, có nhiều người cầm gậy và dây đứng vòng tròn. Ông Lý trưởng đang ngồi trên bộ ván giữa. Tôi đi thẳng vào chào ông và hỏi: “Sao tối nay ông không đi nhóm thờ phượng Chúa ? Ông ngồi yên không trả lời. Tôi ngồi trên ván đối diện với ông (dù ông không mời tôi ngồi), ông Lý có vẻ tức lắm nên hỏi tôi: “Ông là ai?”—Tôi trả lời: “Tôi là Mục-sư Tin-Lành ở Hà-nội và là bạn ông Lý-Phát” Ông Lý có vẻ bực tức hơn, nên hỏi vặn tôi:

- Ông có biết lệnh quan Tổng-Đốc và quan Công-sứ cấm không được giảng đạo trong làng không?

*Tôi không muốn ông Lý tức nên trả lời ôn-tôn:*

- *Tôi có nghe nhưng lệnh đó không cấm tôi. Ông ngạc nhiên*
- *Sao vậy ?*

*Tôi giải thích cho ông rõ, lệnh đó chỉ cấm người Ngoại-quốc và dân Bảo-hộ chứ không cấm dân Thuộc-địa Pháp, mà tôi là dân Thuộc-địa Pháp. Tôi cho ông xem giấy thông hành của tôi, sinh trưởng tại Tourane (Đà-nẵng). Tourane lúc bấy giờ là nhượng-địa của Pháp (Terre de Concession Francaise). Như vậy tôi là dân thuộc-địa chứ không phải là dân Bảo-hộ (Protectorat). Do đó giấy thông-hành của tôi được hưởng qui chế rộng rãi hơn, không quá lệ-thuộc vào triều-đình Huế. Đây là lần thứ nhất—như Phao-lô ngày xưa—tôi dùng quyền công-dân của mình để phủ-nhận cách thức thi-hành luật lệ của ông Lý-trưởng làng Gia-Thượng. Ông Lý không biết làm cách nào khác hơn nên nói: “Vậy ông phải về Hà-nội chứ không được ở đây”. Rồi quay sang dân làng ông ra lệnh: “Anh em đưa ông ra khỏi làng đi”. Lúc đó hơn mười một giờ đêm. Tôi đứng dậy bắt tay ông Lý và nói: “Rất cảm ơn ông, bây giờ tôi về, thứ năm sau tôi đến giảng mời ông đi nhóm”.*

*Tối hôm đó, các cụ già và một số anh em tín đồ cùng đi Hà-nội với tôi, sáng hôm sau mới trở về làng. Trước khi đi ngủ, tất cả chúng tôi đều nhóm nhau lại để cầu-nguyện cho ông Lý-Phát và những người nghe giảng.*

*Như thường lệ, thứ năm sau chúng tôi trở lại làng Gia-thượng để giảng. Không ai ra mặt bắt bớ, nhưng họ ngầm ngăn trở không cho đồng-bào đến nghe. Nhưng thói thường, hễ cái gì cấm đoán thì người ta lại thích, nên đồng bào lén-lút đến nhóm càng ngày càng đông hơn. Lúc bấy giờ không biết nghĩ sao, nhà cầm quyền lại khuyên chúng tôi nên giảng chỗ nào đã có tín-đồ và giảng nơi có nhà giảng riêng chứ không được mỗi tuần giảng một chỗ khác nhau. Do đó chúng tôi phải cất một cái nhà riêng trong vườn nhà cụ Nguyễn-thiện-Đạo để mỗi chiều Chúa-Nhật chúng tôi đến giảng và tổ chức các buổi nhóm cầu nguyện, Nhưng mỗi lần như vậy đều có lính khố xanh do người Pháp điều khiển phái đến coi chừng. Sự kiện đó đã khiến cho dân làng ở những vùng phụ-cận e-ngại không dám đến nghe giảng nữa.*

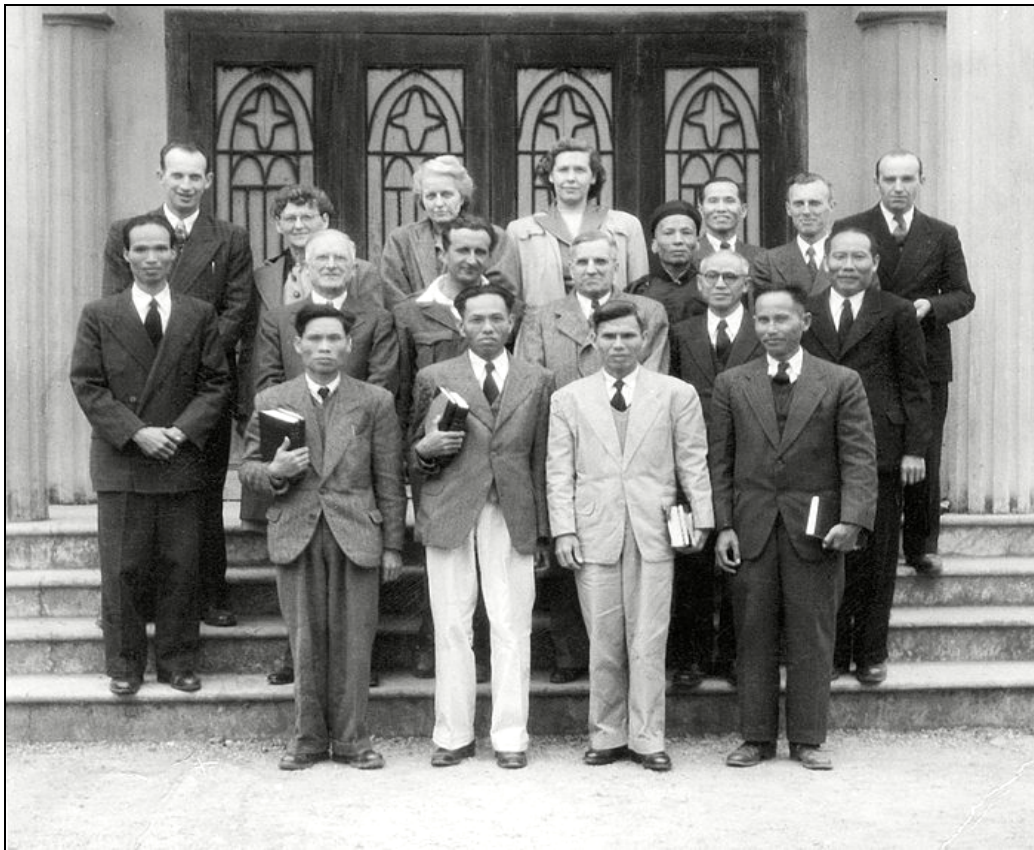
*Một buổi chiều Chúa nhật nọ, không biết các mật báo viên báo cáo với quan trên thế nào mà lính khố xanh đến rất đông, dân làng cầm gậy và dây đến vây nhà giảng. Chúng tôi nghe họ xầm xì với nhau là viên đồn-trưởng người Pháp từ Bắc-Ninh sẽ đến. Nhưng không biết ai cho ông Giáo-sĩ Cadman hay, nên ông từ Hà-nội chạy đến bảo tôi: “Ông để tôi giảng hôm nay”. Khi ông Giáo sĩ Cadman đang giảng, tín đồ chăm chú ngồi nghe, thì dân làng và lính khố xanh vây quanh nhà giảng, còn ông đồn trưởng người Pháp thì đến đứng ngay giữa cửa ra vào. Khi giảng xong chúng tôi đến chào ông thì ông hỏi: “Số người ngồi trong nhà giảng này hết thấy là tín đồ phải không?” chúng tôi trả lời phải. Ông lại hỏi: “Những người đứng quanh nhà giảng có phải là tín đồ không?” Chúng tôi trả lời không. Ông quay ra bảo họ: “Không phải là tín đồ thì đi chỗ khác về nhà – đứng đây làm gì”. Tức thì lính khố xanh dồn lại một góc, dân làng cầm gậy và dây ra về. Ông Lý-Phát đứng gần ông đồn trưởng về mặt tư-lự, Tôi nhận thấy ông đang ở trong tình-trạng tiến thoái lưỡng nan. Nếu bước vào nhà giảng để tỏ mình là tín đồ thì sợ làng, sợ dân, sợ quan huyện cất chức. Ông nhìn tôi và khi nghe Ông đồn-trưởng người Pháp ra lệnh ai là tín đồ vào nhà giảng còn ai không phải thì đi về, ông bước ra đi luôn. Tôi buồn rầu nghĩ đến câu chuyện người trai trẻ chép trong Ma-thi-ơ 19:22: “Khi người trẻ*

nghe xong lời này, thì đi, vì chàng có của cải nhiều lắm”. Hai người này tuy có cùng một trường hợp nhưng nguyên-nhân khác nhau: Một người vì của-cải còn một người vì quyền lợi.

**b) Nới Rộng Vùng Hoạt-Động:**

Sau đó ít lâu, Hội-thánh mượn một căn nhà tại phố Gia-Lâm, để cho việc giảng Tin-Lành được phổ biến rộng rãi hơn, và anh em tín-đồ trong vùng lân-cận thông-công với nhau cũng dễ-dàng hơn. Hai cụ Nguyễn-Thiện-Đạo và Lê-Văn-Khánh phụ-trách thăm viếng và chứng-đạo, mỗi tuần chúng tôi qua giảng hai lần. Ít lâu sau, Ban Trị-Sự chung bổ nhiệm Ông Bà Mục-Sư Nguyễn-Thiện-Sỹ đến làm Mục-Sư tại Hội-Thánh này một thời gian. ....

(hết trang 65... “Hồi-Ký 46 Năm Chức-Vụ...”)



**Quý-vị Giáo-Sĩ, Mục-Sư hầu việc Chúa tại Bắc-Việt năm 1952**



## **THAY LỜI TỰA:**

Nhân Sinh Nhật lần thứ “**Một Trăm Mười**” của Ông Nội (1878-1988) cũng là Ngày Kỷ-Niệm “**Sáu Mười Năm**” Gia-Tộc **NGUYỄN-THIỆN** tin Chúa. Ngày 03.11.1928 - 03.11.1988.

Dựa theo thủ-bút của Ông Nội qua Di-Cảo “**CHÂN-SINH TIỂU CHUYỆN**” và một đoạn được trích trong tập Hồi-ký “**BỐN MƯƠI SÁU NĂM CHỨC-VỤ**” của Cụ Cố **Mục-Sư Lê-Văn-Thái**, Nguyên Hội-Trưởng Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam, là người đã hướng-dẫn **Gia-Tộc Nguyễn Thiện** tin nhận Chúa. Cùng với những “**Mẩu Chuyện Đời Ông**” mà Ông Nội đã kể cho cháu nghe không biết bao nhiêu lần ngày trước, vẫn ghi đậm trong tâm khảm cháu.

Nay cháu xin được ghi lại “**CÂU CHUYỆN ĐỜI ÔNG**”:

- Trước để Cảm tạ và Ngợi khen Chúa về những Ân-diễn diệu kỳ mà Chúa đã đoái đến **Gia-Tộc Nguyễn Thiện**.
- Để tưởng nhớ đến Ông Bà Nội Yêu-quý.
- Để nhắc lại những Hy-sinh, Tận-tụy, Chịu-đựng gian khổ, thử thách, để làm trọn Thiên Chức Chúa đã trao phó trên Ông Bà Nội, trên Hai Bác Cả, đã ngoại Tám Mười tuổi vẫn còn hầu việc Chúa tại HT Hải-Phòng, của Cha Mẹ cháu sau Năm Mười Năm dài tận tụy với chức vụ, hôm nay dầu đã hưu hạ vẫn đầy nhiệt tâm với công tác nhà Chúa, nêu gương sáng cho con, cháu, chắt.
- Cũng để nhắc lại những hy-sinh, tận tụy của quý tôi tớ, con cái Chúa đã và đang dẫn thân phục vụ Chúa, cùng nhắc nhở nhau trên linh-trình theo Chúa.

**Chân-Sinh Đích-Tôn**  
**Linh-Ân NGUYỄN-THIỆN-NHÂN**

## Tâm Tình.....

Nhận được tập “Chân-Sinh Tiểu Chuyện” do anh diễn-ý bằng thơ, tôi rất ngạc nhiên, vui mừng và đã đọc hết một hơi. Tôi cảm tạ Chúa về những vần thơ Tôn-vinh Chúa, kêu gọi lòng mến yêu Quê-hương, Gia-tộc, tỏ lòng hiếu kính đến các bậc Tiên-bối, dâng lời tạ ơn Chúa toàn năng trong mọi trạng huống.....ngoài ra tập-thơ còn mang đầy hồn thơ và ý-nghĩa Lịch-Sử của Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam yêu quý.....

**Thi-Sĩ Linh-Cương Nguyễn Đình Hưng**, (Garland, Texas) – 12/12/1988

Chân-thành cảm ơn ông Nhân đã gửi tặng tác-phẩm “Chân-Sinh Tiểu Chuyện” của Cụ Cố, đã được ông Diễn-ý bằng những vần thơ thật quý báu. Thân-kính.

**Mục-Sư Tiến-Sĩ Lê-Hoàng-Phu**, (Whittier, CA – 12/22/1988)

Rất cảm ơn Ông Bà đã gửi lời chúc Lễ Giáng-Sinh và tập thơ Diễn-ý “Chân Sinh Tiểu Chuyện”- Cảm ơn Chúa đã cứu Cụ Cố cùng toàn Gia-quyến (Công-vụ 16:31), đã và đang đại-dụng, phục vụ Chúa thật kết quả, vinh hiển danh Chúa.

**Mục-Sư và Bà Phan-Văn-Hiệu**, (Temple City, Ca – 25/12/1988)

Chân-thành cảm ơn ông Nhân đã gửi biểu quyết thơ Diễn-ý “Chân Sinh Tiểu Chuyện”, lời thơ thật lưu loát, cảm động, rất hay và cũng là tài-liệu Lịch-sử về Hội-Thánh Tin-Lành Việt Nam thật quý hóa.

**Mục-Sư Nguyễn-Hoài-Đức và GĐ**, (Orlando-Florida – 12/22/1988)

Chúng tôi hân-hạnh nhận được sách thơ diễn-ý “Chân Sinh Tiểu Chuyện”, chói sáng qua Đời Sống-Đạo của Cụ Cố Chân-Sinh Nguyễn-Thiện-Đạo.....thật cảm phục ông đã công-phu ghi chép và diễn-ý bằng văn vần thật cảm-động....một việc làm thật hiếm có tại hải-ngoại bày tỏ lòng kính mến Chúa yêu Hội-thánh, Gia-tộc và Quê-hương. Nay kính.

**Mục-Sư Nguyễn-Lĩnh & GĐ** (Fremont, CA – 12/30/1988)

Anh Nhân thân mến, Cảm ơn anh đã gửi cho tôi tập thơ “Chân-Sinh Tiểu-Chuyện”, Di-cảo của Cụ Cố do anh diễn-ý bằng thi-ca.....Đối riêng tôi, Tập thơ không chỉ là một bảo vật cho Đại Gia-đình Nguyễn-Thiện mà cho cả các môn-đồ trung-kiên của Chúa liên hệ đến biến cố lịch-sử của Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam từ Thập-niên Ba Mươi cho đến nay. Qua tập thơ tôi đã mừng tượng được dung nhan của quý tôi tổ Chúa khả kính mà tôi từng quen biết, một số đã nghỉ yên trong Chúa và cũng còn số đông trung-kiên hầu việc Chúa.....không biết Cụ Giáo-sĩ W.A. Pruett đã làm phép Báp-têm cho tôi tháng 11/1938 bây giờ ở đâu nhỉ!?

**Thi-lão Mai-Châu Phạm-Đức-Tuyền**, (San Jose, CA – 24/01/1989)



Anh sẽ giữ tập-thơ diễn-ý “Chân Sinh Tiểu Chuyện” này làm Kỷ-Niệm - Chú có biết Cự Cố Chân-Sinh từng là thầy dạy Hán-Văn cho anh ở Hà-Nội không ?

**Nguyễn-Sinh Nguyễn-Hữu-Ái**, (Whittier, Ca - ....1988)

Kính gửi thi-hữu Linh-Ân.....Chân-thành cảm tạ lòng ưu-ái của thi-hữu đã gửi cho tôi thi phẩm “Chân Sinh Tiểu Chuyện”. Tôi đã đọc rất thích thú về tác phẩm của của thi-hữu, thật cảm-kích về những từng trải và ân-diễn mà Thiên Chúa đã dành cho Đại Gia-đình Nguyễn Thiện.

**Thi-Lão Lê-Nam Ông-Văn-Kính** (Los Angeles, CA – 21/12/1988)

Nhân thân mến.....Nhận được tập “Chân Sinh Tiểu Chuyện” anh gửi tặng. Đọc hết rồi được lắm, ý-thơ, hồn thơ thật nhẹ nhàng, hồn-nhiên, chân thành như kể chuyện. Anh thích nhất mấy câu tả “chân” rất bộc-trực: “Thằng Nguyễn-Thiện-Đạo gây ra, - Đem Đạo phân rẽ trong nhà chúng tao!...”. (đoạn nói về GĐ Cự Khánh đó !). Chú gửi cho Cự Thi-Sĩ Phan-Quảng-Nam một tập đi, chắc Cự cũng thích lắm, sẽ chỉ vẽ thêm về thi-phú cho.

**Mục-Sư Phan-Thanh-Bình – BNS Ánh-Sáng** (El Cajon, CA - ....1989)

Thầy cô Nhân yêu dấu,.....Chúng tôi có nhận được tập “Chân Sinh Tiểu Chuyện” do thầy diễn-ý. Xin cảm ơn vô cùng. Đọc lại di-cảo của Cự Cố, tôi còn nhớ có vài lần được hân hạnh hầu chuyện cùng Cự Cố ở Khánh-hội, Cự đọc thơ cho nghe và kể lại những kinh nghiệm trên bước đường theo Chúa của Cự. Lúc đó Cự cũng có cho tôi ít bài thơ để đăng trên Báo Rang-Đông. Thật vô cùng tạ ơn Chúa. Việc thầy đã sưu tầm, diễn-ý và xuất bản tập thơ này rất có ích cho văn-liệu và sử-liệu của Hội-Thánh chung.

**Mục-Sư Nguyễn-Văn-Vạn (Nguyễn GĐ TKH VN)** (Orlando, Florida- 5/1/1989)

Anh Linh-Ân thân mến,.....vừa nói chuyện với anh buổi chiều, tối về nhận được tập thơ của anh. Thật ngạc nhiên vì biết được Gia-tộc Nguyễn-Thiện có một quá khứ lâu đời thờ phượng Chúa. Tập thơ không những rất hay mà còn mang những chứng tích lịch sử của Hội-Thánh, những tài liệu thật quý giá.....Tôi có cảm tưởng Linh-Ân làm thơ dễ dàng như ăn cháo vậy !?

**Châu-Sa, BS Châu-Ngọc-Hiệp** (Jacksonville, Florida – 01/03/1992)

Kính ông; Tôi đã hân-hạnh nhận được những bài thơ ông gửi cho, nhất là tập “Chân Sinh Tiểu Chuyện” do ông diễn-ý bằng thơ, thật là báu vật của quý tộc mà Tịnh tôi may mắn nhận được. Tôi đã đọc đi đọc lại nhiều lần, câu chuyện và lời thơ thật cảm động, mang ý nghĩa Sống-Đạo và lịch sử Đạo Chúa trên quê-hương Việt Nam yêu quý. Rất mong có nhiều dịp tiện nhận và trao đổi cùng ông những vần thơ tôn-ngợi Chúa.....

**Thi-Lão Hà-Thông (Cao-Tịnh) – Hương-Bình Thi-Xã**—(Houston TX-01 Dec.1993)

Kính ông Nguyễn-thiện-Nhân; Cảm ơn ông đã gửi cho tôi bài thơ Thất-ngôn cảm đề cuốn sách “Con Đường Chân-Íy” của tôi, hay quá. Hơn nữa còn nhận được những bài thơ tôn-ngợi Chúa cùng tập thơ “Chân Sinh Tiểu Chuyện” của ông, càng đọc càng thâm-ý. Cảm tạ Chúa và cảm ơn ông...

**Cụ Cựu Thảm-Phán Trần-Trọng-Dư** (San Diego, CA – 06/09/1993)

Thi-hữu Linh-Ân quý mến. Tôi đã nhận được những bài thơ cùng tập “Chân Sinh Tiểu Chuyện”, thật là những Kỹ-niệm quý báu không bao giờ quên trong tinh thần kính yêu và phục-vụ Chúa. Chân thành cảm tạ thi-hữu. Tôi đọc được từ trong những bài thơ, thể thơ, kể cả vần, vận Hàn-luật do thi hữu gửi cho, cảm nhận được cái êm dịu, thanh thoát, vui tươi, gợi cảm, làm cho người đọc thấy lâng lâng, thơ thới, ý thơ hồn nhiên, phóng khoáng đượm niềm tín nơi Cứu Chúa, rất phù hợp với bút hiệu của thi-hữu. Là một người ở trong giới thi văn đã lâu, sau khi xem qua bút pháp và văn thơ của thi hữu, tôi thành thật và không khách sáo để tặng thi hữu câu nói của người Pháp như sau: “Le style c’est l’homme même”. Rất hân-hạnh bắc thêm được một nhịp cầu thi-phú với một thi-sĩ Cơ-đốc.

**Thi Lão Chiêu-Đăng Phạm-Đăng-Chiêu – Tú-Khờ** (Minh-Phụng Thi-Xã VN)  
(Oklahoma City, OK-20/02/1996)

\*\*\*\*\*

## Nguồn Thơ Tiềm Ẩn

*Thanh thần hồn dâng vạn ý thơ,  
Nguồn thơ tiềm ẩn tự bao giờ,  
Vần vần niêm luật, khơi linh khúc,  
Ngâm vịnh bình ca, họa tiếng tơ.  
Kính Chúa vần gieo tươi mới lạ,  
Yêu người vận chấp sáng tinh mơ.  
Trần gian linh thể nhuần Thiên-đạo,  
Thiên-quốc vinh quang khát vọng chờ.*

*Linh-Ân Nguyễn Thiện Nhân*

# CHÂN-SINH TIỂU-CHUYÊN

“Song Thất Lục Bát” Diễn-Ý

Chân-Sinh Đích-Tôn – Linh-Ân Nguyễn-Thiên-Nhân

Bao giây phút trầm-tư nhớ lại,  
Chuyện đời Ông ghi mãi trong lòng,  
Cuộc đời như thể giòng sông,  
Đục, trong, phẳng-lặng, cuông-giông, dập-dôi.

## Buổi Thiếu Thời:

Kể từ buổi thiếu-thời bình-dị,  
Chí làm trai “**Kẻ-sĩ**” theo đòi!  
Giục tâm đội đá vá trời!  
“**Đông-Kinh Nghĩa-Thục**” rạng ngời tâm-can!

Sống giữa buổi Giang-San trôi nổi,  
Kiếp nhân-sinh vật đổi, sao dời,  
Dẫu cho bươn trải ngược xuôi!  
Ý Trời chẳng thuận, buông trôi thảng ngày!

## Thời-Kỳ Trung-Niên:

Khổng-Minh nói: “**Nhân Nguyên Như Thử**”,  
Nhưng lại do: “**Thiên-Ý Vị Nhiên**”,  
“Lòng người chẳng thuận ý Thiên,  
Muốn toan trị Nước trước tiên trị Nhà”.

Thôi thì hãy cho là thân-phận,  
Yên vợ con, khỏi bận Song-Đường,  
Trở về mảnh đất quê-hương,  
Diễn-viên an-hưởng thân-thương đậm đà.

Ngày ba bữa cơm cà, dưa muối,  
Dạy đàn con theo đuổi Thánh-Hiền,  
Chữ Nhân, chữ Lễ trước tiên,  
Cùng Nghĩa, Trí, Tín, Đạo-Thiên dặn-dò.

Dẫu nghèo thiếu cũng cho thanh-bạch,  
Giữ tâm-trung trong-sạch mọi bề,  
Đừng để làng xóm gièm-chê,  
Lòng dạn lòng chớ, đôi lê việc đời.

Rắp tâm những tìm-tòi Chân-lý,  
Tất cả như ngô bí khó ra!  
Ngày lần, tháng lửa, năm qua!  
Đầu xanh mới đó, quãng xa nửa đời!!!

### Thời-Kỳ Chúa Cứu:

Như đã định, đường Trời rộng mở,  
Dem tình-thương nâng đỡ kẻ tìm,  
Một hôm cánh nhạn đưa tin,  
Trên đê khách lạ đang tìm kiếm ai?

“Thưa quý danh hai Ngài cho biết?  
Hân-hạnh thay được tiếp quý Ngài”.  
“Chúng tôi Thầy-giảng” cả hai,  
Tôi **Dương-Tự-Ấp** và **Lê-Khắc-Hòa**,

Mang sách **Đạo** đi qua sông Cái,  
**Giống Tin-Lành** mong rải khắp nơi,  
Sách Đạo tốt lắm ông ơi,  
Đọc, biết, tin Chúa, thành thời thái-hòa”.

Hai hào sách làm quà thưởng-lãm,  
Đọc cho vui chuyện văn qua giờ!  
Lời văn lời cuốn không ngờ!  
Phải chăng **Chân-Lý** đợi chờ bấy lâu ???

Càng đọc tiếp càng sâu thâm-ý,  
“**Tin Giê-Su**” thật quý lắm thay,  
Đọc đi, đọc lại hàng ngày,  
Muốn Tin chẳng biết ai hay mà tìm.

Ngày tháng qua, lẳng chìm quên lãng,  
Lại một hôm thấp-thoáng trên đê,  
Có Hai khách-lạ đường quê,  
Tay dắt xe đạp, tay bê cặp đầu.

“Xin phép hỏi Hai Thầy danh-tính?  
Có việc gì bên Tỉnh mới sang?”.  
“Tôi, **Lê-Văn-Thái** về Làng,  
Cùng **Nguyễn-Xuân-Diệm**, tìm **Hoàng-Văn-Ngô**,

Người quý thôn, tín-đồ bốn-hội,  
Tin Chúa bên Hà-Nội tuần qua”.  
“Lời Ngài vừa mới nói ra,  
Điều tôi mong ước, ngày qua ngóng tìm.

Quý-hóa quá, kính xin nán bước,  
Mời Hai Ngài bát nước chè tươi”.  
Chè xanh thơm ngát lên hơi,  
Chủ khách đối ẩm như khơi tấc lòng.

Chợt nhớ lại vào trong lấy sách,  
Xin Hai Ngài chỉ mách dùm cho,  
Lòng khắp-khởi, mắt tròn vo,  
Hai khách chậm rãi, nhỏ to giải-bày:

“Tin-Lành đây, đường ngay Lẽ-thật,  
Cứu người đời hư-mất trầm-luân,  
Từ Vua, Quan chí bản-nhân,  
Không tin-nhận Chúa hồn-thân tội-hình.

Ngẫm mà xem Nhân-Tình Thế-Thái,  
Đắm-chìm trong Bát-Quái Trận-Đồ,  
Đời người, “Hoa Rụng Cỏ Khô”,  
Nay còn, mai mất, “Tang Hồ đổi thay”.

“Mời Ông hãy hôm nay Tin Chúa,  
Phước Ngài ban chan-chứa toàn-gia”.  
Gối quỳ, mắt nhắm, khẩn Cha,  
A-men đứng dậy lòng ra nhẹ-nhàng.

Thứ Năm đó, đường làng Năm dặm,  
Đi bộ sang Ngõ Trạm Hà-Thành,  
Nghe Mục-sư giảng Tin-Lành,  
Dẫu chưa hiểu mấy, lòng thành quyết tin.



### Chiu Thử-Thách:

Xây thứ Sáu Cha-Sinh trọng bệnh,  
Ngoại Thất-tuần bạc-mệnh qui-tiên.  
Theo lệ-thường, Hiếu người trên,  
Tang-lễ chu-tất, Quan-viên Họ-hàng.

Tiệc chưa dứt, người làng còn đó,  
Khoảng Ba giờ thấy có Mục-sư,  
Cùng mấy tín-hữu ưu-tư,  
Về thăm an-ủi, nhân-tử xót-thương.

Mục-Sư giảng “Con Đường Chân-Thật”,  
Sống làm sao, không mất Đạo con,  
Làm sao Tình-Nghĩa cho tròn,  
Lúc sống Tin Chúa, chết còn phần Linh.

Dường như được khai-minh soi dẫn,  
Giúp hồn thân minh-mẫn càng ra,  
Từ rày cứ mỗi Thứ Ba,  
Cùng nhau nhóm họp, hoan-ca Nguyễn-Cầu.

Toàn gia-quyến quay đầu Chính-Đạo,  
Hạ bàn-thờ trình-báo khắp làng:  
“Từ nay Hôn, Tế, Quan, Tang,  
Xin cho được miễn, việc Làng ích thôi!”

Thứ Ba đến như lời đã định,  
Mục-sư sang thờ-kính trong nhà,  
Bao nhiêu kinh sách giải-tà,  
Châm mỗi lửa đốt thành ra tro tàn.

Kể từ nay, luận-bàn Kinh-Thánh,  
Ngày Hai lần nhận bánh Phước-Ân,  
Ba đoạn Cựu, Một đoạn Tân,  
Giáp năm đọc hết một lần Thánh-Kinh.

Chúa ban-phước đường-linh cứ bước,  
Ba tháng tròn cầu được Báp-têm,  
Tám người được chọn vui thêm,  
Đường về ca-hát ngợi-khen Vua Trời.

Vui mừng ấy người đời nào biết,  
Họ bảo nhau, rõ thiệt “Đồ gàn”!  
Bỏ ngoài tai chuyện nhân-gian,  
“CHÂN-SINH” tên mới, Chúa ban từ rày.

Mấy ngày sau nhằm ngày sinh-nhật,  
Mừng Mẫu-thân “Thất-Thập Lễ Hai”,  
Hạ bò mập, bất cứ ai,  
Làng trên, xóm dưới vãng-lai đều mời.

Tiệc vui xong, đôi lời bá-cáo:  
“Gia-đình tôi có Đạo Tin-Lành,  
Không còn chén chú, chén anh,  
Từ nay xin quyết phân-ranh chính tà”.

### Tiếp-Tục Chiu Thử-Thách:

Ngày hôm sau, mẹ già ngã nặng,  
Con gái, trai, cảm nắng thóp-thoi,  
Chó hóa đại, gà chết toi,  
Dưới ao đàn cá, loi ngoi dật-dờ.

Một con gái, đang chờ ngày cưới,  
Bên đàng trai miệng lưỡi khinh-chê,  
“Nghìn vàng con cũng không mê!  
Họ khinh Đạo Chúa con về làm chi ?.

Tiền dẫn cưới liền khi đem trả,  
Dân trong làng khôn tả mỉa-mai:  
“ Bỏ Tiên-Tổ theo Đạo Lai,  
Cho nên Thân-Phật giáng tai ương nhiều”.

Lặng câm nín không điều biện-bạch,  
Xin Chúa ban ân-trạch càng thêm,  
Vọng nghe tiếng Chúa dịu-êm:  
“Con đã được chuộc, vui lên đợi-chờ”.

Rồi một hôm đang giờ thiết-đạo,  
Cụ **Cát-Man** dạy Đạo trong nhà, (1)  
Chánh-hội Hàm, đến ba-hoa,  
“Lệnh Quan truyền đuổi ông ra khỏi làng”.

Cụ Giáo-sĩ vừng-vàng hỏi lại:  
“Việc cửa Quan chắc phải chép ghi?  
Ông Chánh-hội có giấy chi?  
Nếu có giấy đuổi, tôi đi về nhà!”

Giăng co đến Quan Ta trên Phủ,  
Rồi đến Quan Chánh-Sứ Bắc-Ninh,  
Kế đến Quan Ba Giám-Binh,  
Về làng hạch hỏi khai trình cho ra:

“Người này trước tham gia chống Pháp,  
Phủ-dụ dân không nạp thuế Đình,  
Từ khi được Chúa khải-minh,  
Ăn-năn từ-bỏ đường mình ngày xưa”.

Lời Giáo-sĩ phân-vua thành-thật,  
Động lòng Quan, thân-mật tạ-từ,  
Biếu Quan một quyển Kinh-thư,  
Vẳng nghe tiếng Chúa nhân-từ xót-thương.

Dường như cửa Thiên-đường mở rộng,  
Chúa dấy yêu nâng đỡ, giục khuyên,  
Vừa đến Hội-đồng Thường-Niên,  
Được Cử Chấp-Sự ban-viên lần đầu.

Tự cảm thấy mình đâu tài sức,  
Nhưng Hội-đồng một mực quyết mời,  
Nếu đây thật ý Chúa Trời,  
Xin Cha thêm sức, ơn thời con vâng.

Chúa thúc-giục đem dâng tư-thất,  
Dùng Giảng-rao Lẽ-Thật Tin-Lành,  
Chương-Trình Bố-Đạo, lập-thành,  
Đồn ra Đạo Chúa khắp quanh Huyện Làng.

Cụ **Cát-Man** lòng càng phấn khởi,  
Cụ **Giép-Rê** cùng với **Lê-Châu**, (2)  
**Giăng Phuy-Nê** cũng qua cầu, (3)  
Cùng đem đạo Chúa nhiệm-màu rao ra.

(1) Cụ Giáo-Sĩ W.C. Cadman (2) Cụ Giáo-Sĩ D.I. Jeffrey; (3) Cụ Giáo-Sĩ Jean Fune

Nhớ **Cụ Khánh** thông-gia “hụt” trước, (4)  
Mời Mục-sư quá bước qua thăm,  
“Năm Mười Ba” tuổi giáp năm,  
Một chữ chẳng biết chỉ năng bạc bài.

Thâm-nguyệt Chúa xin Ngài thương-tưởng,  
Cứu người này, sớm hưởng hồng-ân,  
Chúng tôi đạo Chúa giải-phân,  
Thần Chúa cảm-hóa tội nhân quay đầu.

“Xin Hai ông nguyệt-câu Thánh-Phước,  
Chúa cho tôi đọc được Thánh-Kinh”.  
Ngửa lòng xin Chúa khai-minh,  
Học chữ một tháng Thánh-Kinh đọc lâu.

Con trai Cụ bỗng đâu điên loạn,  
Chạy quanh làng hô-hoán, kêu la:  
*“Thằng Nguyễn-Thiện-Đạo gây ra,  
Dem Đạo phân rẽ trong nhà chúng tao,*

*Tìm được nó thế nào cũng giết”,*  
Không tìm ra uất-tiết mất khôn,  
Khóc la như kẻ không hồn,  
Treo cổ cây Mít tin-đồn khắp nơi.

Cha hấn biết, ôi thôi hoảng sợ,  
Trèo cây giãy, đu đờ về nhà,  
Cúi đầu khẩn thiết cùng Cha,  
Tha tội cho hấn thoát qua lần này.

Được thoát chết mấy ngày tin Chúa,  
Nhưng vợ con chửi rửa khóc than,  
Rồi sau Đạo Chúa chẳng màng,  
Có thêm gia-quyến thầy **Nam** phục đầu.(5)

Đạo Chúa khởi nường-dâu Gia-thượng,  
Phủ Từ-Sơn, Hội-Phụ, Lạc-Hà,  
Mai-Hiên, Lệ-xá, đồn ra,  
Hội-Thánh Hà-Nội hoan-ca vui-mừng.

(4) *Cụ Khánh là Ông Nội và (5) Ông Nam là Thân-Phụ MS Bác-Sĩ Lê-Ngọc-Vinh*

Nhưng ma-quỷ không ngừng ghen-ghét,  
Đem khó khăn bóp nghẹt Đạo Trời,  
Hội-Thánh mua đất xong rồi,  
Văn-khế họ giựt nuốt trôi tức thì!

Chúng tôi chỉ biết quì hỏi Chúa!  
Hội-Thánh đành mắt của hay sao?  
Tạ ơn Cứu-Chúa Chí-cai,  
Chủ-đất nghe chuyện hoàn trao bạc tiền.

Công việc Chúa càng chuyên lo-lắng,  
Ma-quỷ càng đem đặng cay nhiều,  
Con trai Mười Sáu thương-yêu,  
Tháng Ba cơn bệnh, xế chiều biệt-ly!

Đau đớn quá kể chi hơn nữa,  
“Chúa càng thương răn sửa càng nhiều!?”  
Chúng con xin Chúa một điều:  
Cho con chịu được những liều tân-toan!”.

Tối tháng Chín chưa hoàn tâm-trí,  
Con gái yêu bệnh-ly trầm-kha!  
Mới Mười Bốn tuổi ngọc-ngà!  
Sớm lìa cha mẹ hưởng-gia Thiên-đàng!.

Chín tháng sau bàng-hoàng chưa tỉnh,  
Mẹ già tôi cơn bệnh hiểm nghèo,  
Nghe tiếng Chúa gọi bước theo,  
Thoát qua thế-tục, giàu nghèo tranh-đua!.

Người trong Họ về hòa ma-quỷ,  
Đòi được làm giỗ-ky, ma chay,  
Quyết không nhường bước mảy-may,  
“Sống sao chẳng viếng, mà nay mượn điếu?”

Cảm tạ Chúa qua nhiều thử-thách,  
Lòng trung-kiên bàn thạch chẳng lay,  
Thánh thơ ca-vịnh đêm ngày,  
Cầu xin ý Chúa đổi thay trên mình.

Cuối năm ấy, tình hình sáng-sủa,  
Càng giốc tâm Đạo Chúa giảng-truyền,  
Lời Chúa thật có Linh-quyền,  
Dắt đưa kẻ ác, tội khiên quay đầu.

Thầy đội Cụ tìm cầu ý Chúa,  
Trường Thánh-Kinh nguyện hứa dâng mình,  
Lại thêm việc Đức Thánh-linh,  
Vợ chồng Lý Phát hạ mình ăn-năn.

Năm Băm Hai thuê căn nhà phố, (1932)  
Tỉnh Gia-Lâm ban-bố Tin-Lành,  
Đạo Chúa được phổ-biến nhanh,  
Bốn gia-đình trọn, lòng thành quyết tin.

Rồi do Đức-Thánh-Linh cảm-hóa,  
Có thầy Châu, Mẹ góa, Tám em,  
Tò-mò ghé lại nghe xem,  
Ăn-năn Tin Chúa thân-hèn xin dâng.

Tôi, Cụ Khánh, nay vâng lời Chúa,  
Dâng mình vào đồng-lúa chín vàng,  
Khắp trong Phủ, Hạt, xóm làng,  
Cùng đồn Đạo Chúa nào màng lợi danh.

Tin-Lành Chúa đồn nhanh khắp Phủ,  
Tối Thứ Ba cùng rủ nhau đồng,  
Có Bà **Hô-Me-Đích-Xông**, (6)  
Mỗi tối thứ Sáu ra công dạy Lời.

Lời Kinh-thánh Chúa Trời cảm-động,  
Dem người xa cơn mộng phù-du,  
Thoát qua đêm tối âm-u,  
Được vào cõi phước thiên-thu rạng ngời.

Một thanh-niên nghe lời giảng-thuyết,  
Cảm-động lòng nhận-biết thật hư,  
Đó là thầy **Đặng-Đình-Cư**,  
Quyết tin theo Chúa nhân-tử đầy ơn.

*(6) Nữ Giáo-Sĩ Homera Home Dixon*



Nhưng Cha cậu căm-thù Đạo Chúa,  
Bắt cậu đi đem của nử mỗi:  
“Tin-Lành chối bỏ xong rồi,  
Cưới cho vợ đẹp, ba ngôi nhà lầu?”.

Quyết theo Chúa, chẳng cầu của cải,  
Lánh gia-đình bươn trải vào Nam,  
Giúp Giáo-Sĩ lúc mới sang,  
Học Trường-Kinh-Thánh mở-mang lời Ngài.

Đất nước biến, thân- trai hữu-sự,  
Xuống Lâm-Viên, nhập Ngự-Lâm-Quân,  
Đà-Lạt đất chọn trú thân,  
Một lòng yêu Chúa Chân-Thần đến nay.

### **Toàn-Gia Hầu-Việc Chúa:**

Năm Băm Ba ruộng cày cấy rẫy, (1933)  
Bà nhà tôi mạnh-mẽ đi ra,  
Thánh-Kinh Tiểu-Học là nhà,  
Lo phần ẩm-thực ngày qua chẳng nề.

Một con trai làm nghề đóng sách,  
Một đang nghề chụp ảnh Cửa Đông,  
Nghe tiếng Chúa gọi chung lòng,  
Vào Trường Kinh-Thánh những mong đáp lời.

Nay hầu việc Chúa Trời kết-quả,  
**Nguyễn-Thiện-Mân** chủ-tọa Hải-Phòng,  
Thầy **Nguyễn-Thiện-Sỹ** đồng-công,  
Hội-Thánh Khánh-Hội vun trồng tốt-tươi.

Năm Băm Tư Đạo xuôi Thượng-Cát, (1934)  
Một con trai Trưởng-hạt trong làng,  
Ăn chơi phóng-túng hoang-đàng,  
Hai mươi năm lẻ bạn nàng “Tiên Nâu”.

Một hôm kia buồn rầu qua phố,  
Được mời nghe giảng Bức-đạo Trời,  
Ăn-năn tin Chúa tức thời,  
“Con **Phan-Văn-Huệ**, Cha vời bấy lâu”.

Dưới chân Chúa phục đầu thống-thiết,  
Xin Chúa cho cai tiết thói hư,  
Bàn đèn, xe điếu, chẻ tư,  
Từ nay chỉ Chúa Nhân-từ làm quen.

Ma thuốc phiện hờn ghen quật ngã,  
Quyết một phen chống trả ma-vương.  
Thầy **Đặng-Văn-Hựu** cảm-thương,  
Đón về thang-thuốc canh-trường lo-toan.

Đúng một tháng hoàn-toàn bỏ thuốc,  
Việc khó tin giữa cuộc đời này,  
Vợ cùng Hai mẹ từ nay,  
Cùng tin Đạo Chúa vinh thay Con Trời.

Mấy năm sau gặp thời thịnh-vượng,  
Nhớ ơn Cha Thiên-Thượng cứu mình,  
Chạnh-thương bao kẻ điêu-linh,  
Tin-Lành chưa biết lặn-thình sao đành.

Gọi là chút lòng thành con Chúa,  
Dem tiền mua một thửa đất xinh,  
Bên làng **Gia-Thụy** gần mình,  
Dựng lên nhà Chúa tôn-vinh Vua Trời.

Tin-Lành Chúa tức-thời ban-phát,  
Bảy gia-đình trong hạt nhận tin,  
Chim bằng mỗi cánh lại tìm,  
Về hâm nóng lại niềm-tin ban đầu.

**Nguyễn-Gia-Dĩnh** từ lâu tin Chúa,  
Nhưng mãi lo ruộng lúa ấp xa,  
Thường giờ nhóm họp bỏ qua,  
Nay về đưa dất toàn gia thờ Ngài.

Trải qua những năm dài thử-thách,  
Tiếp mấy năm ân-trạch Chúa ban,  
Đạo Chúa như vết dầu loang,  
Các tôi con Chúa ngày càng sắt-son.

Hội-thánh Chúa vẫn còn bành trướng,  
Mở Nhà Thờ về hướng Bắc-Giang,  
Cụ Mục-Sư Thái lên đàn,  
Cụ **Dương-Nhữ-Tiếp** chuyển sang Hà-Thành.

Được mấy tháng cụ sanh biến-tính,  
Hội-thánh bèn quyết định như sau:  
“Cụ **Pruy-Ét** trách-nhiệm đầu, (7)  
Thầy **Đỗ-Đức-Thống** phụ hầu-việc Cha”.(8)

Hai năm đúng trôi qua thắm-thoát,  
Cụ Thái về sinh-hoạt Hà-thành,  
Việc Chúa phát-triển rất nhanh,  
Ông **Trần-Văn-Đệ** chấp-hành chung xây.

Hội-thánh chung giờ đây tiến-triển,  
Cụ Thái lên Chủ-Nhiệm Bắc-Phân,  
Mười Lăm năm kể hai lần,  
Hội-Thánh Hà-Nội xa gần lo toan.

Nhà thờ Chúa chu-toàn kiến-trúc,  
Tư-thất nay được đúc lầu thêm,  
Nới hai bên, gác chuông lên,  
Dưới mở thư-viện, kế bên Tiểu-Trường.

Phủ **Gia-Lâm** Giảng-đường mở cửa,  
**Lớp Thánh-Kinh** ngay giữa Hà-Thành,  
Thêm Sáu Hội-thánh xung-quanh,  
Một lòng vì Chúa Tin-Lành loan ra.

Năm Bốn Mốt nước nhà binh-lửa, (1941)  
Cụ Khánh qua nương tựa bên Tàu,  
Ý Chúa thật quả nhiệm mầu,  
Thầy Mân tốt-nghiệp cùng hầu việc Cha.

Ở Gia-Lâm được Ba, Bốn tháng,  
Hội Cao-Bằng thầy giảng quá cần,  
Địa-hạt cải-bổ thầy Mân,  
Ông **Vũ-Văn-Giang** góp phần phụ tôi.

(7) Cụ Giáo-Sĩ W.A. Pruett. (8) Anh MS Đỗ-Đức-Trí

Năm Bốn Hai đến hồi bị-trị, (1942)  
Nhật-quân nay cấm chỉ qua cầu,  
Anh em Hội-thánh lo-âu,  
Chuyển về Gia-Thượng cùng nhau họp bàn.

Chúa dứt-dấy lòng càng phẫn khởi,  
Đạo từ Trời đâu bởi người ta,  
Tín-đồ Gia-Thượng tăng gia,  
Mười Một người mới năm qua nhập vào.

Chịu Báp-têm dưới ao nhà giảng,  
Thể-xác đìm tươi sáng trong lòng,  
Có thầy Cô **Nguyễn-Gia-Long**,  
Cử-hành Lễ-cưới trong vòng yêu-thương.

Cuối Bốn Sáu nhiều-nhương khởi động, (1946)  
Thời dân-quân quyết chống ngoại nhân,  
Hai cây cầu, giữa là dân,  
**Nhị-Hà, Sông-Đuống**, tương-phân đôi bờ.

Lệnh kháng-chiến chần-chờ chi nữa,  
Dắt nhau đi nhà cửa bỏ không!  
Người phía Tây chạy sang Đông,  
Người Nam kẻ Bắc muôn lòng sắt-se.

Vẳng bên tai tiếng nghe êm-ái:  
“Hãy vững lòng đừng ngại-ngần chi”.  
Nghe lời vững chí ra đi,  
Trên vai một bị phòng khi có cần.

Bước chân đi xa gần nào biết,  
Noi Áp-ram xưa quyết ra đi,  
Vững tin nơi Chúa quyền-uy,  
Đục, trong, no, đói, thịnh, suy có Ngài.

Vợ chồng già đường dài dong ruổi,  
Theo đoàn người tấp-tưởi đi mau,  
“Con cháu hai cụ ở đâu ?”  
Rằng: “Chúng còn phải lo-âu việc Trời”.

Nghe lời đáp đoàn người đầu hiểu,  
Ngỡ mình đùa, cười diều bỏ qua,  
Phủ **Từ-Sơn** chẳng còn xa,  
Đến làng **Lệ-Xá** vào nhà người quen.

Ông **Đỗ-Thực** gặp bèn mời lại,  
Trú Ba ngày thấy ngại chẳng yên,  
Kế Bảy ngày trú làng **Kim**,  
Rồi sau lên tỉnh **Phúc-Yên** mới dừng.

Gặp ông **Châu** lòng mừng khôn-xiết,  
Lúc hàn-huyên cho biết tin này,  
Mười gia-đình đã về đây,  
Năm căn nhà nhỏ xum-vầy thương-yêu.

Năm giờ sáng keng kêu đánh thức,  
Trẻ như già háo-hức rủ nhau,  
Gia-đình **Lễ-bái** nguyện-cầu,  
Cha ban nhu-yếu để hầu việc Cha.

Sau giờ nhóm tản ra dùng bữa,  
Nhóm người **Nam** đi bữa củi về,  
Đem bán ở những chợ quê,  
Bao nhiêu tiền bán đem về sống chung.

Chiều tối đến rồi cùng họp lại,  
Kể nhau nghe từng-trải theo Ngài,  
Lòng chung giốc-đổ khẩn-nài,  
Xin cha cho sớm đến ngày hồi-cư.

Mùa **Đông** đến tâm-tư chạnh nhớ,  
Đến **Chúa** xưa vì cố loài người,  
Bỏ **Thiên-cung** xuống cõi đời,  
Họp nhau **Kỷ-niệm** Con **Trời** **Giáng-Sinh**.

Con cái **Chúa** lòng thành góp lại,  
Tiền mua quà bánh đãi trẻ em,  
Cùng những người bạn mới quen,  
Dùng bữa thân-mật ngợi-khen Con **Trời**.

Năm Bốn Bảy đang thờikháng-chiến, (1947)  
Nhớ bạn bè, thân-quyến gần xa,  
Tản-cư lưu-lạc không nhà,  
**Thầy Thuần** chung bước bôn-ba đi tìm.

Hai thầy trò cánh chim không tổ,  
Dắt dìu nhau đường bộ **Bắc-Giang**,  
Dân-quân đóng chốt dọc ngang,  
Tiêu-thổ kháng-chiến bỏ hoang phố-phường.

Ga **Nghi-Thiết** trông đường hoang-địa,  
Men đường rày về phía cổng làng,  
Tự-vệ xua đuổi lang-thang,  
May-mắn gặp được người làng giúp cho.

“Hai ông sao thân cò lận lợi?”  
“Chúng tôi đi thăm Hội Tin-Lành,  
Đường xá mưa gió vắng tanh,  
Xin ông cho trọ lòng thành biết ơn”.

Sáng hôm sau, **Sông Thương** trực chỉ,  
Hai bên đường phố thị hoang-tàn,  
Trại lính, công-sở, ngổn-ngang,  
Đường trường xa tấp thôn-trang quạnh-buồn.

Bỏ **Phủ Thương** lên đường **Cảnh-Thụy**,  
Bến đò ngang tử-khí nặc xông,  
Lòng sông nước lũ đầy chông,  
Đò vừa cập bến, trên không vang rầm.

Đoàn máy bay âm-âm lao tới,  
Trút đạn bom vang dội bầu trời,  
Biết bao máu đổ thịt rơi,  
Ngửa xin ơn Chúa muôn đời xót-thương.

Vừa thoát nạn, lên đường rảo bước,  
Qua rặng thông đến trước **Chợ Neo**,  
Đường làng khúc-khuỷu bươn theo,  
Đến thôn Cảnh-Thụy leo teo mấy nhà.



Gặp tự-vệ nói là do-thám,  
Không ai quen đâu dám cho vào,  
Giấy chứng chẳng có biết sao!?  
Lòng thâm nguyện Chúa chí-cao mở đàng.

Gặp người giáng giềnh-giàng anh chị,  
“ Tối trời rồi không nghĩ đi đâu?”  
Rằng: “ Tôi nhớ độ, nhớ tầu,  
Từ Bắc-Giang đến ngõ hầu gặp con,

Tản-cư xuống chắc còn trong xã,  
Xin chỉ cho đa tạ muôn vàn”.  
Theo chân người tiến vào làng,  
Cô Mân mừng đón hai hàng lệ rơi.

“ Sao Thầy biết được nơi tìm đến?”  
“ Chúa cảm-thương xui khiến Thầy tìm,  
Ơn Chúa đáp tiếng cầu xin,  
Ngài thương đến cả cánh chim bẽ-bàng”.

“ Nhà con lên **Dã-Nam** thăm-viếng,  
Số anh em khu chiến hồi-cư,  
Hôm nay đã ngày thứ Tư,  
Cầu mong tay Chúa nhân-từ gia ơn!”.

Ba hôm sau thầy Mân về đến,  
Mừng đưa tôi thăm-viếng đồng bào,  
Lời Chúa vui-vẻ tuyên-rao,  
Mười ngày thắm-thoát buồn sao tạ-từ.

Rời con cháu tâm-tư quyển-luyện!  
Khép niềm tây nghĩ đến đồng-bào!  
Muôn người tội ngó đành sao?  
Mong cho đất nước ngày mau thái-hòa!.

Huyện **Hiệp-Hòa** rồi qua **Chợ Lữ**,  
Đến túp lều ngay giữa chợ hoang,  
Ông bà **Đội Yến** người làng,  
Giúp qua cơn bệnh giữa đàng thân đơn.

Qua **Bắc-Lý** sau cơn bệnh hoạn,  
Thăm ông Cường vốn bạn **Bắc-Ninh**,  
Hàn-huyên, giục-giã, Linh-trình.  
Hai ngày thăm viếng khải-minh Đạo Trời.

Trải mấy tháng nơi nơi bươn trải,  
Chúa giục tâm trở lại quê nhà,  
Đường về **Xuân-Bách** mau qua,  
Anh em họp mặt ngợi ca Ân-hồng.

“ Chúng tôi nghĩ Cụ không trở lại,  
Vui đường Trời mê-mải Cụ đi,  
Trộm nghĩ: Trời, Đất phân-ly,  
Anh em nhiều lúc sầu-bi ngóng chờ!”

Về đến ấp không ngờ kiệt-lực,  
Cơn rét rừng, mất sức hôn-mê,  
Tứ-thân sưng thũng nặng-nề,  
Nan-y chắc Chúa mang về nghỉ-yên!?

“ Anh em: Nếu Ý-thiên bày tỏ,  
Đem tôi về đừng có lo-âu,  
Chẻ tre, đan sếp, buộc đầu,  
Nhóm tạ ơn Chúa xong hầu đem chôn,

Đừng cất đám làng thôn dòm-ngó,  
Nhà tôi dành-dụm có ít tiền,  
Phòng thân ngày tháng chuân-chuyên”.  
Lòng mình nghĩ vậy, Ý-thiên giải-bày.

Con cái Chúa đêm ngày khẩn-thiết,  
Chúa Trời cao thấu-triệt lòng người,  
Cơn bệnh giảm, sức phục-hồi,  
Chỉ hơn một tháng sức tôi bình thường.

Đến tháng Tám Chúa dường thôi thúc, (8/1947)  
Vợ chồng tôi Chúa giục ra đi,  
Thăm con cái Chúa phân-ly,  
Giục lòng yêu Chúa, thuận-thì trái-ngang.

Ngày đầu đến đình làng **Đa-Phúc**,  
Tự vệ làng quản-thúc điều tra,  
“Làm gì phải nói cho ra?”,  
Rằng: “Tôi tìm đến thăm nhà người thân,

Nhà **Cụ Sửu** vốn dân quý xã,  
Như chúng tôi trước đã khai-trình,  
Phụ-thân Ông **Nguyễn-Văn-Thìn**,  
Tín đồ cùng tỉnh đồng tin Đạo Trời”.

May mắn quá có người cho biết,  
Cụ Sửu ra nhận diện kịp thời.  
“Thân phụ thầy Sỹ là tôi,  
Trên đường thăm viếng tiện thời ghé qua”.

Sáng hôm sau thăm **Hòa-Đình xã**,  
Ông Hoạt mừng cảm tạ ơn Cha,  
Dẫn đưa Hai Cụ đường xa,  
Ghé đến thăm hỏi thật là quý thay.

Nghỉ hai ngày đi ngay Cảnh-Thụy,  
Đến chợ Neo úng-thủy dâng cao,  
Đường làng không lối ra vào,  
Băn-khoăn chẳng biết làm sao hỏi tìm.

Đến xế chiều có tin cho biết,  
Thầy cô Mân cùng hết tín-đồ,  
Muốn tìm làng mạc ráo-khô,  
Chạy lên **Bố-Hạ** cơ-hồ tạm-cư.

Hương Bắc-Ninh suy-tư rảo bước,  
Trời nhá-nhem mong được nghỉ đêm,  
Đồng không mông quạnh sao tìm,  
Thôn-trang vang-vọng tiếng chim gọi đàn.

Thấp thoáng bóng người làng đi tới,  
Nài-nỉ xin nhận gửi-gắm cho.  
“Lều con ở phía bên đò,  
Đêm đêm trải ổ nằm co quây-quần,

Dắt cụ đến Chương-tuần xem đã,  
Gia-đình nghèo nhưng dạ bao-dung”.  
“ Xin hai cụ chớ ngại-ngùng,  
Phản thô hai cụ ngả lưng tuổi già’.

“ Đâu thế được, thật là chẳng phải,  
Chỉ xin cho chiếu trải đất nằm”.  
“ Đời người dễ được bao năm,  
Cả đời quý cụ một lần ghé qua”.

Sáng thức dậy cơm cà bầu luộc,  
Ép mời ăn bằng được mới vui,  
Nhớ Ê-li dạ ngậm-ngùi,  
Chúa Cha thương-xót nên xui gặp người.

Bữa đạm bạc xong-xuôi từ già,  
“ Lòng ông bà thật quá quý thay,  
Chúng tôi có ít tiền này,  
Biếu cho các cháu đón tay làm quà”.

Về Bắc-Ninh vào nhà Ông Hoạt,  
Nghỉ hai ngày sang hạt **An-Phong**,  
Tiếng thánh-ca thúc-giục lòng,  
Chạy vào thăm hỏi những mong gặp người.

Thấy bé Từ tươi cười ca hát,  
“ Ba cháu còn trong Hạt hay đâu?”  
“ Máy bay lượn cánh ngang đầu,  
Ba cháu e-ngại nên hầu tránh xa.

Mời cụ nghỉ cháu ra đồng gọi”.  
**Cụ Tiếp** về mới nói cho hay:  
“ Tôi làm trưởng-trại nơi này,  
Mời hai cụ ở lại đây một tuần”.

“Còn nhiều chỗ đang cần thăm viếng,  
Nghỉ-ngơi xong lên tiếng tạ-từ,  
Cầu Cha ban phước-ân dư,  
Mau cho đến lúc hồi-cư mặt mừng”.

Hưởng **chợ Đôn** đi chừng ngả bóng,  
Cố gắng đi cho chóng đến nơi,  
Làng **Tháp-Bút** ghé kịp thời,  
Thăm **Bà Cự Khánh**, mừng ơi là mừng.

Nhớ Chú họ cách chừng một đôi,  
Lên làng **Đài** thăm hỏi nghỉ đêm,  
**Hiệp-Hòa** sáng lại đi lên,  
Đến **Phúc-Thắng-Hạ** chẳng quên Chánh-Hàm.

Nghe tin nói **Dã-Nam Cao-Thượng**,  
Có tin đồ **Gia-Thượng** tản-cư,  
Đi ngay không thể chần-chừ,  
Ghé thăm anh **Phán** tạm-cư **Đôn-Tràng**.

Vào đến Trại Tập-đoàn **Ấp-Trưng**,  
Ở một đêm làm chứng thăm nom,  
Giục-lòng tín-hữu sắt-son,  
Một lòng trung-tín, tôi con Chúa Trời.

Sáng hôm sau ngỏ lời từ-giã,  
Thẳng đường lên **Bố-Hạ** tìm con,  
Đường đồi trùng-điệp núi non,  
Cơn mưa trút nặng cách còn năm cây.

Trời xập tối sương dầy che khuất,  
Đường bùn lầy trơn-trợt khó đi,  
Nói khó người **Thổ** một khi,  
Xin cho tá-túc tôi thì biết ơn.

Sáng hôm sau khi cơn mưa dứt,  
Cảm-tạ ơn độ-nhật qua đêm,  
Thẳng đường **Bố-Hạ** đi lên,  
Thầy **Cô Mân** gặp ngợi khen Chúa Trời.

Rồi giữ lại ở chơi thăm-viếng,  
Cảm-ơn Cha lời tiếng nào so,  
Lòng còn vương-vấn âu-lo!  
Gia-đình **Thầy Sỹ** thăm dò mong tin.

Rồi nghe được lời xin bá-cáo,  
Có gia-đình Truyền-đạo Tin-Lành,  
Tin vui đem đến thật nhanh,  
Gia-đình thầy Sỹ an-lành tạm-cư.

Cảm-tạ Chúa nhân-từ hằng-hữu,  
Giúp chúng con thành-tựu ước-mong,  
Lòng vui nổi nhớ ngập lòng,  
Thuyền đêm vội-vã xuôi giòng **Bắc-Giang**.

Rồi lên bộ đi sang **An-Dũng**,  
Gặp cháu con mạng sống vẹn-toàn,  
Cùng nhau lo chuyện hợp-đoàn,  
Quân Pháp tràn đến lại càng quyết tâm.

Rồi kháng-chiến **Trại-Quân** đồn tới,  
Dắt-dú nhau lên với Thổ-dân,  
Kẻ Kinh người Thượng quay-quần,  
Giúp nhau như thể người thân một nhà.

Lòng trộm nghĩ, tạm qua cơn nạn,  
Khuyên cháu con ở nán nơi này,  
Trở về Xuân-Bách hôm nay,  
Thăm Hội-thánh Chúa đêm ngày ngóng trông.

“ Nếu quân Pháp tấn-công, BỐ-Hạ,  
Hãy đổ xuôi đừng quá tin vào,  
Kháng-chiến lên núi non cao!  
Rồi ra chẳng biết chừng nào hồi cư!”

Đến **Bắc-Lý** tâm-tư bối-rối,  
Vợ chồng tôi cầu hỏi ý Cha,  
“Tôi về Xuân-Bách thăm nhà,  
Bà lên BỐ-Hạ để mà tính-toan”.

Đến An-Dũng chưa hoàn cơn mệt,  
Qua **Quang-Trung** vào đến Trại-Quân,  
Thương-thay cháu **Nguyễn-Thiện-Nhân**,  
Đang cơn đau nặng thập-phần nguy-nan.



Hai thầy Mân, Sĩ bàn công việc:  
“ Nếu Chúa thương cháu hết bệnh nguy,  
Còn bằng Chúa cất cháu đi!  
Rồi hãy tính chuyện hồi-quy quê nhà.

Được mấy hôm cháu qua cơn bệnh,  
Pháp tấn-công được lệnh tản-cư,  
Cảm-tạ ơn Chúa nhân-từ,  
Đổ xuôi Bắc-Lý thiên-cư cả nhà.

Còn phần tôi về qua Xuân-Bách,  
Bị nắng, mưa cảm lạnh Thương-hàn!  
Vợ con xa, chẳng thuốc thang!  
Nghĩ rằng đẹp ý Chúa mang tôi về!

Trong hoạn-nạn chẳng hề nao núng,  
Cầu Cha ban ân-sủng từ trên,  
Chúa cho bệnh giảm, sức thêm,  
Vẳng nghe tiếng Chúa dịu-êm từng ngày:

“Con yêu chớ mảy-may kinh sợ,  
Mạng sống con nay ở tay Ta,  
Tương-lai, hiện-tại, ngày qua,  
Con đã được chuộc hoan-ca vui-mừng”.

Cơn bệnh dứt sau chừng một tháng,  
Mấy hôm sau vừa sáng tinh-sương,  
Máy bay đội tiếng khác thường?  
Trông ra quân Pháp họ đương thả dù!?

Cánh đồng lúa sương mù thấp-thoáng,  
Thầy Sĩ về thăm, đoạn đón tôi:  
“ Quân Pháp vây khốn nguy rồi!  
Thầy về Bắc-Lý tạm thời cùng con”.

Hai cha con đường mòn quanh núi,  
Dìu-dắt nhau lằm-lũi bước đi,  
Lòng buồn con Chúa phân-ly!  
Tiếng súng đạn nổ vừa khi khuất làng.

Đến **chợ Thá** rồi sang **Đa-Phúc**,  
Nghỉ từng hồi thêm sức lại đi,  
Nghĩ câu “Sinh Ký, Tử Quy”,  
Sẵn-sàng đợi Chúa gọi đi cùng Ngài!?

Lê thân đến **chợ Đai** phải nghỉ,  
Đường đi lên Bắc-Lý còn xa,  
Chúa thêm sức mới lướt qua,  
Xế chiều con cháu chạy ra đón mừng.

Ân-điển Chúa không ngừng bày-tỏ,  
Dẫn Chiên Ngài đồng cỏ suối trong,  
Phận tôi con phải hết lòng,  
Tìm cầu ý Chúa ngửa mong từng giờ.

### **Thời-Kỳ Hồi-Cư:** (1948-1954)

Cuộc tranh chiến cơ-hồ lắng-dịu,  
Đầu tháng Hai dất dúi hồi-cư,  
Họp bàn cho rõ thực hư,  
Cầu-xin Ý-Chúa nhân-từ khái-minh,

Tôi, thầy Sỹ đồng-tình dấn bước,  
Qua **Sông Dâu** về trước **Xã-Đông**,  
Nhà xiêu-veo, cỏ đầy đồng,  
Ba ngôi Chùa lớn nay không còn hình.

Đêm Chú-Vẹm nghi-tình uy-hiếp!  
Ngày Thực-Lang tìm kiếm mang đi!  
Dân-lành đau-khổ kể gì!?  
Ai ai cũng muốn thoát-ly khỏi làng!

Chúng tôi muốn tìm sang bên tỉnh,  
Lý-trưởng đòi “phải tính” mới yên!  
Chạy đưa cho hấn ít tiền!  
Giấy chứng, căn-cước ưu-tiên nữa là!

Hai năm xa quê nhà vò-vỡ!  
Nay hồi-cư phải bỏ ra đi!  
Nhìn làng quê dạ sầu-bi!  
**Sông Hồng** cuộn sóng phân-ly đôi bờ!!!

Bèo tan-tác, lững-lờ theo gió!  
Phận lục-bình nào có hơn chi!!  
Cậy tin tay Chúa bước đi,  
Hội-Thánh Hà-Nội tôi thì ghé thăm.

Dẫu trải qua mấy năm loạn-lạc,  
Tôi Chúa lòng vững-chắc không xê,  
Gặp lại Ông Mục-Sư Đê,  
Cụ Hội-Trưởng Thái hả-hê chuyện trò.

Đồng cảm-tạ Chúa cho gặp lại,  
Kể nhau nghe từng trải ngày qua,  
Cầu xin sức Chúa thêm ra,  
Bất tay hiệp-lực Đạo Cha tỏ-bày.

Kể năm nay vừa đầy Thất-Thập, (1948)  
Ơn Chúa ban chu-tất mọi bề,  
Việc Cha chấp-nhận chẳng nề,  
Thư-Viện Hội-Thánh được về chăm nom.

Hăm Mốt Năm làm con của Chúa,  
Ngửa mong từng lời hứa Ngài ban,  
Dẫu thử-thách chẳng hề than,  
Đẹp lòng Ngài lấy, Ngài ban, thuận thì.

Con Út **Nguyễn-Tăng-Huy** mon-mỏi,  
Hơn Hai Năm còm-cõi bệnh lao!  
Đời người biết được là bao!?  
Đẹp theo Thiên-Ý Chí-Cao gọi về!.

Chúa ơi ! con chẳng hề than khóc,  
Đời của con so Gióp kém xa!!  
Quyết xin thuận-phục Ý Cha,  
Ý riêng mình giữ rày ra tro tàn!!!

Rồi tiếp đến Sa-tan gây rối, (1951)  
Thầy Sỹ về nhận Hội Gia-Lâm,  
Hội-Đồng Địa-Hạt Bắc-Phần,  
Tổng-Liên Đại-Hội, giốc tâm chu toàn.

Xong Đại-Hội chưa hoàn sức mới,  
Dịch Đậu-Mùa đem tới sâu-bi!  
Một Trai, một Gái qua đi,  
Lao-tâm, lao-lực, nay thì cứu-mang!!!

Trong Một tuần Hai tang chu-tất,  
Thầy Sỹ nay, sức thật mỗi-mòn!  
Bệnh-lao huyết thổ như son!  
Báo tin khắp Hạt tôi con nguyện-câu.

Các Bác-sĩ nay hầu chề lắc,  
Qua Thầy Tàu, thuốc Bắc “Trăm thang”!  
Thuốc càng uống, bệnh càng tăng!!  
Toàn-gia đợi Chúa Toàn-Năng tỏ bày!!!

Trong bối-rối hàng ngày thôi-thúc,  
Vợ con thầy có lúc tính-suy:  
“Chúa thương mà cất Thầy đi!  
Quê Ngoại đất-díu nhau thì lo-toan”!!!

Tin Chúa hứa: “Đèn Tàn Chặng Tất”, (Ê-sai 42:3)  
Ngài chẳng hề “Bể Nát Sậy Lau”.  
Lòng tôi khẩn Chúa như sau:  
“Chúa Ôi, thấu rõ niềm-đau con Ngài!

Tuổi con nay đã ngoài Thất-Thập, (1952)  
So thế-nhân chắc thật đủ rồi,  
Thầy Sỹ nay đúng Bốn Mười,  
Công-việc Hội-Thánh cần người chăm lo!?

Đẹp Ý-Chúa xin cho con đổi,  
Mạng sống này cần-cỗi ích chi!?  
Vẳng nghe tiếng Chúa tức thì:  
“Cố mang Thập-Giá thuận-y lòng Trời”.

Cảm ơn Chúa muôn đời thương-tưởng,  
Bảy Tháng qua vất-vưởng thân-tàn,  
Thuốc mới Chúa khiến người ban,  
Thử sau Một tháng bệnh tan biến dần.

Đúng Chín tháng hồn-thân hoàn-chỉnh,  
Qua nhà Thương bên Tỉnh chụp phim,  
Rọi xem Bác-Sĩ chẳng tin?  
“Thuốc thần chắc đã ông tìm ở đâu?”

“Trước hết chúng tôi Cầu-nguyện Chúa,  
“**Ri-mi-phông**” thuốc thử người cho,  
Chúng tôi tin Chúa chăm-lo,  
Càng thử càng thấy Bệnh Ho giảm dần”.

Chứng cứ đó người trần đâu hiểu,  
Phận tôi con đờng thiếu cậy-trông,  
Ngồi bên Tây, chơ ước Đông,  
Quyết Tin-Cậy Chúa, Ngài không quên mình.

### **Tam-Kết:**

Ngẫm-nghĩ lại quá-trình theo Chúa,  
Rèn-thử nhiều ân-hứa càng hơn,  
Bền lòng yêu Chúa keo sơn,  
Đường trần theo Chúa, Phước-Ổn Thiên-đài.

Toàn-gia sau cơn dài thử-thách, (1953)  
Giữ tâm-trung bàn-thạch chẳng lay,  
Chúa ban cho có ngày nay,  
Công-việc Nhà Chúa càng ngày tăng-gia.

Như đồng-sĩ chịu qua lò-luyện,  
Tôi Chúa cần chinh-chiến thuộc-linh,  
Mặc Giáp-Trụ với Đức-Tin,  
Cầm Gươm bằng Đức-Thánh-Linh sáng ngời.

Nếp Sống-Đạo ngàn đời Thánh-Sử,  
Phận tôi Trung phải giữ lòng Thành,  
Áp-ra-ham rạng Sử-xanh,  
Neo theo gương Gióp, Vinh Danh Chúa Trời.

Ước-vọng con chung đời theo Chúa,  
Vững-tin vào lời hứa ngàn xưa,  
Lánh xa trần-thế lọc-lữa,  
Toàn-gia hưởng-phước dinh-dư từ trời.

## Thời-Kỳ Di-Cư vào Nam:

Lòng những mong cuộc đời trầm-lặng,  
Nước Hồ Thu phẳng-lặng như tờ,  
Trần-gian hư-thực ai ngờ,  
Tay đàn lời phím cung tơ lặng đàn.

Thu Năm Tư khúc quanh Quốc-Sử,  
Thực-Cộng mưu bức-tử Nước Nam,  
Phận dân-lành chịu lầm-than,  
Gia-đình kẻ Bắc người Nam ngậm-ngùi!

Lần Vĩ-tuyến ngăn đôi đất nước,  
Cùng đoàn người lữ-lượ ra đi,  
Chẳng mong giàu có sang gì,  
Chỉ mong đàn trẻ mai khi nên người.

Giòng Sông Hồng sục-sôi Vận-Nước,  
Nhịp cầu lơ, lòng buốt đoạn-đành,  
Dạ sâu cúi mặt bước nhanh,  
Gia-Lâm phố-thị vắng-tanh u-buồn!.

Rời xa nơi cố-thôn yêu-dấu,  
Những thân-thương “Củ Ấu quá tròn”,  
Những thơm-ngọt “Quả Bồ-Hòn”,  
Gẫm câu “Nước Chảy Đá Mòn” nào sai!!!

Bước chân đi, ngày mai nào rõ,  
Cầu-xin Cha bày-tỏ tình-thương,  
Vững-tin có Chúa chung đường,  
Chim bằng lướt gió, Nam Phương trực-hành.

Đất Văn-Vật lùi nhanh dần khuất,  
Chóp Tản-Viên vụt mất chiều cao?  
Sông Hồng lẩn-khuất nơi nao?  
Làng thôn, phố-thị một màu xanh rêu.

Mây lang-thang chọc trên vờn-lượn,  
Gió đổi chiều cộng-hưởng rung thân,  
Nhìn ra mặt đất dằng dẫu,  
Phượng-Hoàng nghiêng cánh, hạ chân, nhả mối.



Đất Miền Nam đây rồi có phải ?  
Dạ con đang mê-mải nghĩ suy,  
Giáo-hữu, Hội-Trưởng, liền khi,  
Đón tiếp như thể Vinh-qui về Làng.

Trải mấy tháng tạm mang thân khách,  
Phải lo toan tìm cách an-cư,  
Cảm-ơn Cứu Chúa Nhân-từ,  
Ban căn nhà nhỏ định-cư xum-vầy.

Nay nghĩ lại những ngày theo Chúa,  
Hăm Chín Năm rèn dũa bởi Ngài,  
Qua Bĩ-Cực đến Thái-Lai,  
Vững-tin Chúa nắm tương-lai đời mình.

Nay Thế-hạ Linh-trình đeo-đuổi,  
Mai Thiên-Đàng dong-ruổi Hiển-Vinh,  
Đồng-Trị Ngôi Nước Quang-Minh,  
Cùng Con, Cháu, Chắt, Tôn-Vinh Ngôi Lờ.

**Có Chúa Phước-Hạnh Muôn Đời.** A-men

**Chân-Sinh Đích-Tôn**  
**Linh-Ân Nguyễn-Thiên-Nhân, Diễn-Ý**  
**Lập-Đông Mậu-Thìn (1988)**

**Ghi chú:**

- **Năm 1954, Mục-Sư Nguyễn-Thiện-Mân** ở lại Miền Bắc Quản-Nhiệm HT **Bạch-Mai**. Năm **1955** Tổng-Hội Miền Bắc Bổ-nhiệm đến **Hội-Thánh Hải-Phòng** (34 năm). Nghỉ yên trong Chúa đầu năm 1989. Hưởng Thọ 83 tuổi.
- **Năm 1954, Mục-Sư Nguyễn-Thiện-Sỹ** di-cư vào Nam. Đầu năm **1955** Tổng Liên-Hội Bổ-nhiệm đến **Hội-Thánh Khánh-Hội** (21 năm). Mở **Hội-nhánh Kho Tư, Tôn-Đản & Tôn-Thất-Thuyết**. Năm **1975** qua Hoa-Kỳ. Thành-Lập và Quản-Nhiệm HT **N.Hollywood, CA. (1975-76)** rồi hưu-hạ. Nghỉ yên trong Chúa năm 2000. Hưởng Thọ 88 tuổi.



GD ÔB Nguyễn Thiện Nhân và 2/3 Gia Tộc NGUYỄN THIÊN - 2014



**Tiểu-Sử**  
**Cụ Mục-Sư Nguyễn-Thiện-Sỹ**

**(15.09.1912 – 10.08.2000)**



Cụ Mục-Sư Nguyễn-Thiện-Sỹ sinh ngày 15 tháng 9 năm 1912 tại Làng Gia-Thượng, Phủ Gia-Lâm, Tỉnh Bắc-Ninh, Bắc-Phần Việt-Nam.

Là con trai thứ của Hai Cụ Cố Chân-Sinh Nguyễn-Thiện-Đạo và Dương-Thị-Cứu.

Tin Chúa ngày 03 tháng 11 năm 1928. Chịu Báp-têm ngày 15.02. 1929 tại Hội-Thánh Hà-Nội.

Theo học 2 khóa Thánh-Kinh Tiểu-Học Đường tại Hà-Nội năm 1933 và 1934.

Lập gia-đình ngày 25.03.1935 tại HT Phủ-Lý (do Giáo-Sĩ W.A. Pruett Chủ-lễ). Bà Cụ Nhũ-danh Nguyễn-Thị-Quánh.

Học Trường Kinh-Thánh Đà-Nẵng Năm Thứ Nhất từ tháng 9/1935 đến tháng 4/1936.

Truyền-Đạo Sinh tập-sự từ 1936-1940 (chiếu nhu cầu Hội-Thánh).

Trở về Trường Kinh-Thánh Đà-Nẵng Năm Thứ Nhì và Thứ Ba liên tiếp năm 1940 đến 1942. Tốt Nghiệp Trường Kinh-Thánh tháng 4 năm 1942.

Thụ-Phong Mục-Sư ngày 30 tháng 01 năm 1951 tại Hà-Nội, Bắc Phần Việt Nam.

**Quản-Nhiệm Hội-Thánh và các Chức-Vụ Kiêm-Nhiệm:**

**a/ Hội-Thánh:**

- |   |             |
|---|-------------|
| * Quản-Nhiệm HT North Hollywood, California, Hoa-Kỳ   | 1975 – 1977 |
| * Quản-Nhiệm HT Khánh-Hội, Saigon, Nam VN             |             |
| và 3 Chi-Nhánh: HT Tôn-Đản, Kho Tư và Tôn-Thất-Thuyết | 1954 – 1975 |
| * Quản-Nhiệm HT Gia-Lâm, Hà-Nội, Bắc VN               | 1950 – 1954 |
| * Quản-Nhiệm HT Hải-Dương, Bắc VN (lần thứ II)        | 1949 – 1950 |

* Quản-Nhiệm HT Lạng-Sơn, Bắc VN	1948 – 1949
* Hầu-việc Chúa với các Tín-hữu tản cư lên Việt Bắc	1947 – 1948
* Quản-Nhiệm HT Hải-Dương, Bắc VN (lần thứ I)	1944 – 1947
* Quản-Nhiệm HT Quảng-Yên, Bắc VN	1942 – 1944
* Quản-Nhiệm HT Bắc-Ninh, Bắc VN	1936 – 1940



HT North Hollywood, CA. USA



HT Khánh-Hội, SG.VN



HT Tôn-Đản, SG.VN



HT Tôn-Thất-Thuyết, SG

#### **b/ Chức-Vụ Kiêm-Nhiệm trong các Cơ-Quan và Thành-Quả:**

- Xây Nhà Thờ và Tư-Thất HT Khánh-Hội, Saigon, năm 1961.
- Xây cất và Thành-Lập Hội Nhánh Kho 4, KH, SG năm 1962.
- Xây cất và Thành-Lập Hội Nhánh Tôn-Đản, KH, SG năm 1964.
- Xây cất và Thành-Lập Hội Nhánh Tôn-Thất-Thuyết, KH, SG tháng 4/1975.
- Thành lập HT tại North Hollywood, CA. Hoa-Kỳ 27.07.1975.
- Đoàn Trưởng đầu tiên của Đoàn Nam-Giới Giáo-Hạt VN Bắc Mỹ.
- Nghị-viên BCH Giáo-Hạt VN Bắc-Mỹ (1975-1977).
- Trưởng Ban Cứu-Tế Xã-Hội HTTLVN từ 1955-1960.
- Giám-Đốc trường Trung Tiểu-Học Phúc-Âm từ 1963-1968.
- Thủ-Quỹ Ban Phát-Thanh Tin-Lành từ 1965-1968.
- Thủ-Quỹ Ủy-Ban Học-Bổng HTTLVN từ 1968-1975.
- Giám-Đốc Chẩn-Y Viện Tin-Lành Phú-Lâm (3 năm).
- Tuyên-Úy Tin-Lành tại Trung Tâm Cải-Huấn Chí-Hòa và Tổng Y-Viện Cộng-Hòa (1968-1975).
- Chủ-Tịch Ủy-Ban Tổ-Chức Truyền-Đạo Sâu-Rộng và Chiến-Dịch Tin-Lành tại Saigon (1966).
- Nghị-Viên BTS Địa-Hạt Miền Đông Nam Phần VN (1965-1973).
- Chủ-Tịch Ủy-Ban Thành-lập làng Phúc-Âm I và II, Bình-Tuy.
- Trưởng-Ban vận động thành-lập Trung-Tâm Bê-tên, Phú-Xuân, Nhà Bè (1973-75).

Hưu-hạ từ tháng 7 năm 1977. Sinh-hoạt thờ-phượng Chúa tại Hội-Thánh Tin-Lành VN North Hollywood, California. Hoa Kỳ.



Nghỉ yên trong Chúa lúc 6g50 sáng Thứ Năm ngày 10 tháng 8 năm 2000 tại Bệnh-viện Pacifica Hospital Of The Valley, Sun Valley, California. USA. Hưởng Thọ 88 tuổi.

North Hollywood, California ngày 10 tháng 8 năm 2000



Trường Kinh-Thánh Đà-Nẵng  
*Lễ Tốt-Nghiệp Khóa 1942*

Ô.Bà TD Nguyễn-Thiện-Sỹ (thứ 3, 4 hàng thứ 2 từ bên trái)

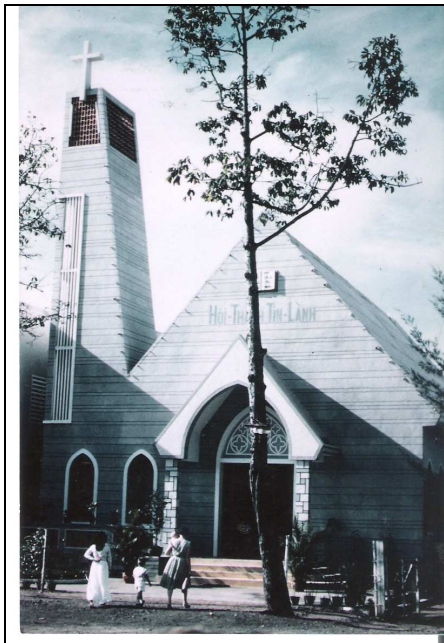


Thụ-Phong Mục-Sư năm 1951 tại Hà Nội

Từ bên trái: MS Sỹ, MS Phiên, MS Thúc, MS Mân, MSKiểm, MS Bảng và MS Mão



Ban Chấp-Sự Hội-Thánh và Ô. Bà MS Nguyễn-Thiện-Sỹ, Chủ-Tọa  
Giảng Đường HT Khánh-Hội – 124-126 Lê-Quốc-Hưng KH, SG năm 1956



Thánh Đường HT Khánh-Hội Khánh-Thành tháng 4/1961  
Tại số 98 Lê-Quốc-Hưng KH, Sài Gòn  
Ban Chấp-Hành Chấp-Sự Nhiệm-Khóa 1961-1962



**Tiểu-Sử**  
**Cụ Cố Mục-Sư Nguyễn-Thiện-Mân**  
**(1906 - 1989)**



**Cụ Mục-Sư Nguyễn-Thiện-Mân**, sinh năm 1906 tại Làng Gia-Thượng, Tổng Gia-Thụy, Phủ Gia-Lâm, Tỉnh Bắc-Ninh, Bắc Phần. Là Trưởng-nam của hai Cụ Cố Chân-Sinh Nguyễn-Thiện-Đạo và Dương-Thị-Cứu, những trái đầu mùa của Hội-Thánh Chúa tại Hà-Nội.

Vào thượng tuần tháng 11 năm 1928, Cụ cùng toàn thể gia-quyến đã tin nhận Chúa.

Ngày 15.02.1929 đã chịu phép Báp-têm tại Hội-Thánh Hà-Nội.

Lập gia-đình với Cụ Bà Vũ-Thị-Yên năm 1929 tại Hà-Nội.

Là thuộc viên và Chấp-sự Hội-Thánh Hà-Nội từ năm 1928 đến năm 1934.

Là chủ tiệm chụp-ảnh “Xuân-Đài” tại Cửa Đông Hà-Nội rất phát đạt.

Năm 1935 được Chúa kêu gọi, bán tiệm chụp ảnh, dâng mình học lời Chúa tại Tiểu Trường Kinh-Thánh Hà-Nội khóa 1935-36.

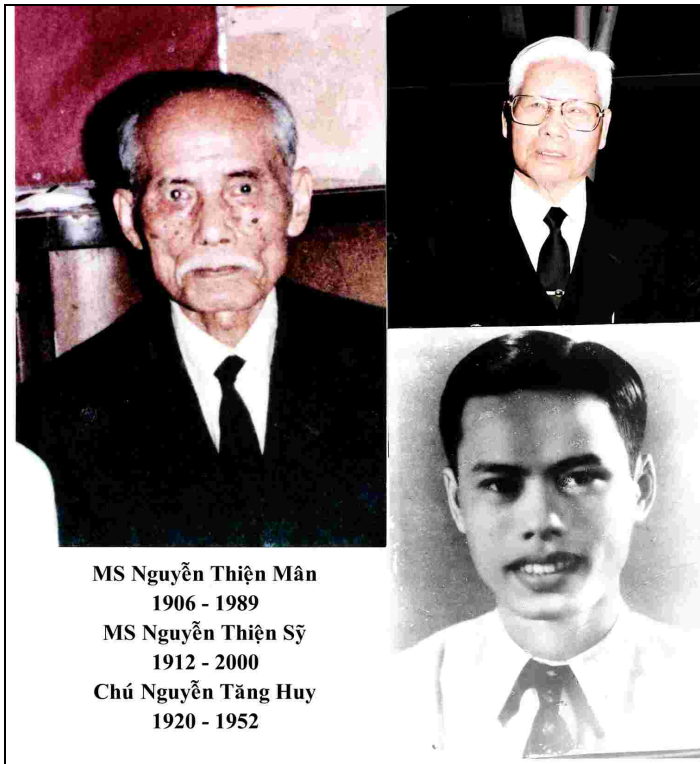
Tháng 4 năm 1936, vào Trường Kinh-Thánh Đà-Nẵng theo học Khóa 1936 -1938. Sau đó được bổ nhiệm chức Truyền-đạo tập-sự 2 năm tại Hội-Thánh mới lập Cao-Bằng (Bắc-Việt).

Năm 1940 trở về trường Kinh-Thánh Đà-Nẵng học Khóa Tốt-Nghiệp.

Sau khi tốt-nghiệp, Địa-Hạt bổ-nhiệm mở Chi-Nhánh Hàng Than, Hà-nội; sau đó được cải bổ hầu việc Chúa tại Hội-Thánh Bắc-Giang từ năm 1940-1947 theo nhu cầu của Địa-hạt.

Cuộc kháng chiến bùng nổ. Cụ đã cùng cả Hội-thánh tản cư lên Việt-Bắc mãi đến năm 1950 mới hồi cư về Hà-nội.





MS Nguyễn Thiện Môn  
1906 - 1989  
MS Nguyễn Thiện Sỹ  
1912 - 2000  
Chú Nguyễn Tăng Huy  
1920 - 1952



Địa hạt tiếp tục bổ nhiệm Cụ mở Hội-Thánh Bạch-Mai, Hà-nội. Quản nhiệm Hội-thánh cho đến ngày đất nước chia đôi (20.7.1954).

Tháng 8.1954, mặc dầu đã có giấy phép Di-cư vào Nam cùng với cha mẹ là hai Cụ Cố Nguyễn-Thiện-Đạo và gia-trình em trai là Mục-Sư Nguyễn-Thiện Sỹ. Nhưng hai Cụ MS Nguyễn Thiện Mân và dưỡng nữ Nguyễn-Thị An-Bình đã quyết định ở lại, tuân theo quyết định cuối cùng của Tổng-Liên Hội đã đề cử Cụ làm Đại-diện Tổng-Liên Hội lo cho các Hội-Thánh miền duyên hải gồm: Hải-Dương, Hải-Phòng, Kiến-An, Thượng-Trang, Ninh-Giang, Quảng-Yên và Hòn-Gay, cùng kiêm-nhiệm Chủ-tọa Hội-Thánh Hải-Phòng từ tháng 6 năm 1955 đến nay tháng 2/1989.

Với tuổi đời ngoại Bát-Tuần chồng chất, với trách-nhiệm trùng tu nhà Chúa tại Hải-Phòng (lần thứ ba), công tác còn đang dở dang, Cụ đã ngã bệnh. Sau 2 tuần lễ nằm trên giường bệnh, hai chân sưng thũng. Trong thánh ý tốt lành của Chúa, Ngài đã đem Cụ Cố Mục-Sư Nguyễn Thiện Mân vào nghỉ yên trong nước Chúa hồi 6g15 sáng ngày 7 tháng 2 năm 1989, nhằm ngày mồng Hai Tết Kỷ-Ty. Hưởng Thọ 83 tuổi, để lại Cụ Bà Nhũ-danh Vũ-Thi-Yên (81 tuổi); dưỡng nữ Nguyễn-Thị An-Bình và chồng, Ba cháu ngoại và 1 chất.

Cụ Cố Mục-Sư Nguyễn Thiện Mân qua đi, không những để lại sự thương tiếc cho gia-tộc nhưng cũng cho toàn thể Hội-Thánh Chúa tại Bắc-Việt và đặc biệt với Hội-Thánh Chúa tại Hải-Phòng, nơi mà đây tờ Chúa đã hầu việc Chúa suốt 34 năm. Hội-Thánh đã bày tỏ lòng thương tiếc vô bờ với người chẵn bày vừa khuất với một bức trướng treo ngang tòa giảng với Bốn chữ Nho Đại-Tự mộc-mạc nhưng mang đầy ý-nghĩa “TỬ ĐỨC LƯU PHƯƠNG” (Đức Nhân-Từ Còn Ghi Nhớ Mãi).

Cụ Cố Mục Sư Nguyễn Thiện Mân với 83 tuổi đời, 61 tuổi Đạo, với 54 năm Phụng-Sự Chúa cho đến lúc nghỉ yên trong Chúa.

Cụ Bà Quả-Phụ đã viết thư cho các em là 2 Cụ Mục-Sư Nguyễn Thiện Sỹ: “...Anh đã noi gương Thầy Mẹ, Trung-Tín phụng-sự Chúa trọn đời, có thể anh chưa mãn nguyện vì việc trùng tu nhà Chúa còn dở dang, đàn chiên thiếu người chăn...còn mọi sự ở đời tạm này anh đều chu tất, không có gì chê trách được; con cái Chúa rất thương mến...”.

- Với Chúa, Cụ Cố Mục Sư Nguyễn Thiện Mân đã làm một đầy tớ Trung-kiên, vâng phục trọn vẹn. Sống Đạo và Hành-Đạo với Tâm-thành và Tận-Trung.
- Với Hội-thánh, Cụ đã nêu cao tấm gương, nhân-từ, hiền đức, nhẫn-nhục và hy-sinh.
- Với đồng bào Việt-Nam, Cụ đã trả xong món nợ yêu-thương.
- Với Gia-tộc, Cụ là tấm gương sáng cho Chị, Em, Con, Cháu, Chất trong mọi việc.

Cụ Cố Mục Sư Nguyễn Thiện Mân thật hãnh diện mà nói như Thánh Phao-Lô đã nói: “Tôi không hổ thẹn về Tin-Lành đâu...Tôi đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được Đức-tin”, và giờ Cụ đang cùng với Cha, Mẹ, Em, các Cháu và các đầy tớ trung kiên khác tận hưởng Nước Vĩnh-Sanh trong lòng bàn tay Yêu-Thương của Đức Chúa Trời, Chúa chúng ta.

Nguyện xin Ý Cha được nên. Ha-lê-lu-gia. Amen.

**Tưởng-Niệm BÁC**  
**Cố Mục-Sư NGUYỄN-THIỆN-MÂN**  
**(1906-1989)**

Trông về cố-hương chân mây vời-vời,  
Trăng: khuyết, tròn, sông biển: nước đầy vời,  
Hai Mươi Mốt Năm, Nam Bắc chia-phôi,  
Mười Bốn Năm qua quê người vò-võ.

Con nhớ Bác, suốt một đời thương, khó,  
Bước linh-trình gấn-bó tuổi thanh-xuân,  
Hà-Nội, Hải-Phòng, Phủ-Lý, Trại-Quân,  
Cao-Bắc-Lãng, lưu dấu chân tuyên-đạo.

Bồng-lộc trên đời phù-vân, mờ-ảo,  
Bác chọn phần: Chia xẻ Đạo Yêu-Thương,  
Dưới vời người, Danh: “Từ Đức Lưu-Phương”,  
Trên vời Chúa, Tiếng: “Yêu-Thương, Tôn-Kính”.

Giốc chí Trượng-phu, dất người nẻo chính,  
Dấu tuổi đời dần mất, tính bàn tay.  
Quảng lưới tình-thương đâu quản đêm ngày,  
Thêm tuổi Đạo, vinh-hiển thay tôi Chúa.

Da mỗi nhăn, nét cười chưa héo úa,  
Sống thanh-bần, nhưng ơn Chúa tăng thêm,  
Từng phút ngửa trông lời Chúa êm-đềm,  
“ Con ơi được lắm, Thượng-Thiên nhận phần”.

Tám Ba Năm, cõi dương-trần đã đủ,  
Sáu Mốt Năm, nẻo đường cũ quãng xa,  
Năm Tư Năm, chưa trọn ước cùng Cha,  
Thuận theo ý Chúa, Thiên-Gia qui-hồi.

Con vẫn biết phân-ly đời là hết,  
Hưởng Thiên-trình ai thấu triệt lối đi?  
Con nhớ lời xưa: “Sinh-ký Tử-qui”,  
Bác nay hưởng phước, vinh-qui chờ-đợi.

Bác qua đi thản nhiên không diệu vợi,  
Hưởng Thiên-Thành nghe Chúa gọi bước đi.  
Để lại Vợ, Em, Cháu, lệ phân-ly,  
Đàn Chiên mất chủ, sầu bi từ rày.

Người ở lại, thêm ngày dài nhưng-nhớ,  
Bác ra đi, giờ vui-vẻ ngập lòng,  
Gặp. Mẹ, Cha, Em, Cháu, bạn đồng-công,  
Mừng vui chung hưởng linh-công Chúa đền.

Miền vĩnh-phước xin Bác thêm cầu-khẩn,  
Cho đàn chiên, cho thân-quyến dương-trần,  
Cho đồng-bào mau thoát bể trầm-luân,  
Đời sau cũng hưởng chung phần Phước-Thiên.

Nhớ Bác yêu con dâng lên lời nguyện,  
Tạm chia tay, mong tiệc yến tương-phùng.  
Nguyện giữ lòng tin nơi Chúa thủy-chung,  
Ngày Chúa đến Hiển-Vinh cùng xum-họp.

Tạm-biệt Bác Thương-Kính.

**Cháu, Linh-Ân Nguyễn-Thiện-Nhân**  
(02/1989)



Hai Cù Mục-Sư Nguyễn-Thiện-Sỹ (1988)



Ông Bà Nguyễn-Thiện-Nhân (2010)



Gia-đình Ông Bà Nguyễn-Thiện-Nhân (2005)

## QUÊ NỘI

Quê tôi soi bóng Nhị-Hà,  
Đình làng rủ bóng cây đa cây đề,  
Hè qua, Thu tới, Đông về,  
Xuân sang hoa bướm đam mê đôi bờ.  
Thuyền câu dầm chiếc lửng-lơ,  
Ngư ông thả lưới đợi chờ ngoài sâu.  
Lúa mùa xanh ngát ruộng ngâu,  
Kẻ cày, người cấy, ươm dâu nuôi tằm.  
Mong sao mưa thuận gió đầm,  
Nhà nông vui-vẻ thâu năm gặt mười.  
Câu hò giọng hát thêm tươi,  
Được mùa nô-nức thỏa người ước mơ.  
Năm xưa lúc tuổi còn thơ,  
Mỗi độ Hè đến ươm mơ sáng ngời.  
Tiếng ve sầu những mọc mời,  
Xá chi nắng đỏ hực trời chói-chang.  
Nỉ-non xin mẹ về làng,  
Tung-tăng chân sáo hành trang tiếng cười.  
Phúc-Xá giải đất đắp bồi,  
Phù-Sa ngẫu đỏ, quê tôi thêm nhuần.  
Gia-Lâm, Gia-Thượng cũng gần,  
Con đê làng đắp ngăn phân bãi gôi.  
Trên đê nhìn xuống hộp-hôi,  
Chân đê đầu ngõ Ông tôi đón về.  
“ Bà ơi! Cháu mới về quê”,  
“ Cháu ơi! sẵn bánh đa kê đậu đường...”  
Nước mưa đã khát lạ thường,  
Xuống ao rửa mặt dậm trường biến nhanh.  
Quả cây nặng trĩu trên cành,  
Nhân lồng, Vải đỏ, Ổi xanh, Sấu vàng.  
Ánh dương dần khuất đê làng,  
Rặng tre thấp-thoáng thiếu-quang cuối trời.  
Trên không tiếng Hạc rã rời,  
Cành cao riu-rít chim dơi gọi đàn.  
Bữa cơm đạm bạc cũng “sang”,  
Cà bung, ốc, đậu, cua rang mặn dòn.  
Gạo đỏ chộn với ngô non,  
Lòng Ông Bà đãi cháu con ngọt-ngào.



Ngọn đèn dầu lạc khêu cao,  
Lung-linh vằng sáng xanh-xao, mập-mờ.  
Năm gian nhà ngói êm tờ,  
Chú Vện trước ngõ vu-vơ sửa đều.  
Nhạc Đế rộn rã thêm nhiều,  
Thôi-thức bầy trẻ bươn theo bởi tìm.  
Ếch Nhái nào chịu lặng im,  
Tiếng to tiếng nhỏ nổi chìm bên ao.  
Trời đen tô điểm ánh sao,  
Trăng non soi bóng hàng cau cuối vườn.  
Vi-vu tiếng sáo điệu buồn,  
Xa xa vọng tiếng chày buông nặng nề.  
Lưng trâu ngất-ngưỡng trên đê,  
Mục-đồng giục giã chiều quê nhạt nhòe.  
Võng đưa kéo kẹt sau hè,  
Lời ru hòa tiếng mảnh tre phật-phờ.  
Đèn soi lớp tỏ lớp mờ,  
Bóng Ông Bà với cháu thơ xum vầy.  
“Công Cha, Nghĩa Mẹ, Ôn Thầy”,  
Lời khuyên hiền dụ thêm đầy mển thương.  
Trăng khuya sáng tỏ khác thường,  
Vài cơn gió thoảng làm vương bóng dờ.  
Nhịp chân thôn-nữ dần thưa,  
Giếng khyua quang gánh đong đưa quẩy về.  
Trống canh vài tiếng kiểm kê,  
Giữt mình tỉnh giấc tình quê dạt-dào.

\*\*\*\*\*

Anh em chia cách năm nào,  
“Bảy Lăm” bỏ nước sâu cao chất sâu.  
Phải đâu ước-vọng sang giàu,  
Chỉ mong bày trẻ mai sau nên người.  
Tuồng đời tiếp diễn nực cười,  
Hợp-tan, tan-hợp, kiếp người long-đong.  
“Đời người hơi nước mảnh-mong,  
Chim câu thoáng lướt qua song đợi nào!”



Nơi đây cũng Gió, Trăng, Sao,  
Gió lộng, Sao lẩn, Trăng cao lỏi thề.  
Xa quê lòng nhớ trăm bề,  
Ngày đi thì có, ngày về đợi trông.

Cầm bằng kim rớt đáy sông.  
Có chẳng là cỏi thình-không hẹn về,  
Nhật-nhòa lệ đầm cơn mê,  
Mơ về Quê-Nội sơn khê dặm ngàn!!!!

\* \* \*

***“Không Vô Trong Nội Nhớ Hoài,  
Băm Tư Năm Trọn Tươi Ngoài Héo Trong...”***

**Linh-Ân Nguyễn-Thiện-Nhân**  
Mùa Quốc-Nạn “13”

## **QUÊ-HƯƠNG TRONG MƠ**

\*\*\*\*\*

Đêm xa quê trăng Thu mờ ảm-đạm,  
Nhịp cầu Long-Biên từng đoạn sầu thương,  
Giòng sông Hồng gợn sóng ngấn lệ vương,  
Con đê Yên-Phụ thê lương chạy dài.  
Quê-Hương đó khuất chân trời xa mãi,  
Đang ngóng chờ nhìn lại đám con yêu,  
Quê-Hương ơi ! lòng rối loạn trăm chiều,  
Còn đâu tiếng sáo con diều vi-vu !  
Còn đâu nữa những ước-mơ ấp-ủ ?  
Còn đâu nào những bạn cũ trường xưa ?  
Biết tìm đâu những mộng-ước ngây thơ !  
Bạn bè đếm bước bao trưa nắng Hè !  
Rặng Tre cũ có còn vươn mạnh-mẽ ?  
Che khóm Măng lạng-lẽ rướn mình lên ?  
Tiếng gọi đàn riu-rít tổ vành khuyen,  
Đàn chim nhỏ bé hồn-nhiên mớm mồi !?

Ngày xa quê tuổi lên Mười chợt tới,  
Tuổi mộng mơ nào nghĩ ngại lo gì,  
Tuổi đam mê ván đảo, mấy viên bi,  
Say sưa nghe chuyện Thần-Quy nhiệm màu.

Quên sao được Tích Trâu-Cau thuở trước,  
Vua Hùng-Vương dựng nước vững bao đời,  
Chuyện Ông Trăng Chú Cuội toét miệng cười,  
Chuyện Đinh-Bộ-Lĩnh đẹp “mười” Sứ-Quân ?

Gương Lê-Lai bậc Trung-Thần bất khuất,  
Phò Anh-hùng Áo-vải đất Lam-Sơn,  
Chuyện Lưu-Bình Dương-Lễ với bát cơm,  
Nêu gương tiết-nghĩa Nam-Sương hồng-quần.

Càng khơi lại dạ trăm phần luyến tiếc,  
Những ngày xanh thắm-thiết tuổi học trò,  
Tuổi Ô-mai chưa bợn chút âu-lo,  
Mà nay mái tóc Mây cho mượn màu !

Rời quê Cha miếng cơ-cầu chẳng ước,  
Ước một điều, làm dân Nước Tự-Do,  
Hưởng Tự-Do người cấm-đoán không cho !  
Tự-Do Kính Chúa, Tự-Do Yêu Người .

Giống Lạc-Hồng kiếp đổi đời lưu lạc !  
Dặn lòng nhau ghi tạc “**Giấc Mộng Sơn**”,  
Hẹn ngày về xây-dựng lại Nước Non,  
Quyết không tủi-hổ **Cháu Con Lạc-Hồng**.

Linh-Ân Nguyễn-Thiên-Nhân

## Quê Miền Nam

\*\*\*\*\*

Những giấc ngủ chập chờn trong tưởng nhớ,  
Tâm-tư buồn ôn lại tháng ngày qua,  
Nhớ giòng Sông Cửu nhuộm đỏ phù-sa,  
Nhớ con rạch nhỏ ngang qua nhà Nội.

Nhớ đàn Vịt bầu đầm mình ngụp lội,  
Nhớ đàn Bò nhai vùi nắm rơm khô,  
Nhớ mùi mắm Sặt, mắm Lóc, mắm Rô,  
Thèm nhỏ rãi, nhớ trái Bần trái Cóc,  
Nhớ hôm trèo hái Mận sọc trĩu cây.  
Nhớ vườn Sầu-Riêng mùi gió thoảng hoài,  
Ôi nhớ quá chùm Ổi, Xoài thơm ngát.  
Quày Dừa Xiêm mọc mời khi đang khát,  
Cùi đỡ lòng, nước ngọt mát làm sao,  
Nhớ những cây Cam, Quít, Bưởi, quày Cau,  
Nhớ cả đến rặng Trâm Bàu trước ngõ!,  
Nhớ buổi chiều tà xa xa tiếng mõ,  
Đàn Trâu về trên các ngõ đường quê,  
Nhớ đàn Bò léch-thếch với đàn Bê,  
Nhớ buổi tối những đêm quê hè hội,  
Nhớ gánh cải-lương, nhớ đoàn hát-bội,  
Đào kép già tô vôi phấn, môi son,  
Nhớ ngày rằm lúc mới ló trăng non,  
Sân đình trai gái ví von câu hò.  
Nhớ buổi chợ phiên trên bến dưới đò,  
Nhớ đến đồng ruộng cò bay thẳng cánh,  
Bác nông phu vai nặng gánh tưng gia,  
Bọn mục-đồng thổi sáo khúc âu-ca,  
Lưng trâu khấp-khởi làng ta được mùa.

\*\*\*\*\*

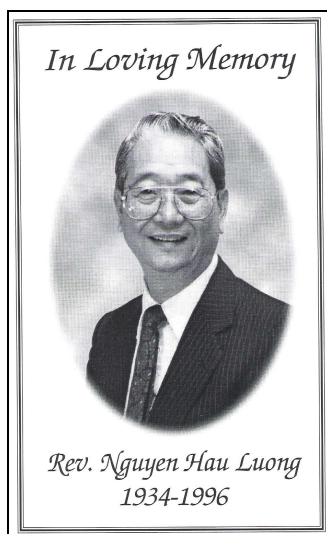
Ngoài sân bày trẻ nô đùa,  
Rủ nhau bắt cá, bắt cua, thả diều,  
Giờ đây làng cũ tiêu điều,  
Chiến-tranh, dân khổ, trăm chiều thê-lương,  
Bao giờ cho hết nhiều-nhương,  
Bao giờ thấy lại quê-hương thanh-bình,  
Chim muông chào đón bình-minh,  
Hương-Ca dội tiếng dân mình an-vui.

**Linh-Ân Nguyễn-Thiện-Nhân**

(Nhớ lần về thăm quê Vợ – Sóc-Trăng – Cần-Thơ)

**Tiểu-Sử**  
**Mục-Sư Nguyễn-Hậu-Lương**

**(12.01.1934 – 14.04.1996)**



**Mục-Sư Nguyễn-Hậu-Lương**, Trưởng-nam 2 Cụ Mục-Sư Trí-sự Nguyễn Hậu Nhương và Bà Dương-Thi-Nghĩa, là Mục-Sư đời thứ Ba trong giòng tộc. Ông Nội là Cố Truyền-đạo Nguyễn Hậu Phúc và Ông Ngoại là Cố Mục-Sư Dương-Tự-Ấp, là những trái đầu Mùa của Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam.

**Mục-Sư Nguyễn Hậu Lương** sanh ngày 12 tháng 1 năm 1934 tại Hưng-Yên, Bắc-phần Việt-Nam. Sinh trưởng trong một gia-đình Mục-sư, Truyền-đạo. Từ tám bé đã nếm trải những thiếu thốn, khổ cực. Năm lên 2 tuổi tưởng đã chết trong cơn bệnh nặng, cảm tạ Chúa đã cứu sống. Từ buổi thiếu thời, MS Lương đã phải theo dấu chân tuyên đạo của cha mẹ, truyền giáo cho người Thượng du từ Xứ Thái, Sơn-La, Bắc Việt đến miền rừng núi Ban-mê-thuột Cao nguyên Trung-Việt. Có lẽ cũng do những trải nghiệm đó mà sau này Mục-Sư đã tình nguyện làm Truyền-giáo cho người Sắc-tộc Chrau (Túc-Trưng).

Năm 1942, thân mẫu của ông đã nghỉ yên trong Chúa qua một cơn bệnh nặng để lại Thân-sinh của ông và 4 em thơ dại. Trong hoàn cảnh đơn chiếc, nên đến tuổi đi học đã phải sống xa gia-đình, thân-phụ ông phải gửi ông trọ học tại nhà người Cô ở Đà-lạt cho đến hết những năm học của trường Lycée Yersin. Sinh hoạt tích cực với Thanh Thiếu Niên Hội thánh Đà-lạt.

Vào dịp Hội-Đồng Tổng-Liên năm 1952 tại Sài-gòn. Mục Sư Nguyễn Hậu Lương đã được Chúa kêu gọi dâng mình học Trường Kinh-Thánh Đà-Nẵng. Sau 2 năm học lời Chúa. Năm 1954, Mục sư được bổ-nhiệm Truyền-đạo sinh, thực tập hầu việc Chúa và gây dựng Hội Thánh Thượng Du Sắc tộc Chrau tại Túc-trưng cách Saigon 90 km. Hàng trăm linh hồn được cứu, có những người bệnh phù thủy chữa không hết, đến “Thầy Giảng” cho uống mấy viên

thuốc, đặt tay cầu nguyện liền được lành, cũng có thêm 2 nhà giảng được xây dựng trong thời gian Mục Sư hầu việc Chúa tại đó.

Năm 1956 Tốt Nghiệp Trường Kinh-Thánh Đà-Nẵng và cũng năm đó thành hôn với Cô Nguyễn-Thị An-Ninh, trưởng-nữ Ông Bà Mục-Sư Nguyễn-Thiện-Sỹ Chủ-tọa Hội-Thánh Khánh-Hội.

Từ năm 1956 đến cuối năm 1961. Ông được tái bổ nhiệm hầu việc Chúa tại HT Túc-trưng trong đó có 1 năm bị gián đoạn chức vụ phải thi-hành nghĩa-vụ Quân-dịch.

Đầu năm 1962 Mục-Sư Nguyễn Hậu-Lương được Thụ-Phong Mục-Sư, sau đó đã nhận được học bổng của Hội Truyền-Giáo và Tổng-Liên Hội HTTLVN du học Hoa-Kỳ. Năm 1964 Tốt-Nghiệp Văn-Bằng Cử-Nhân tại Trường Thần-Học Nyack, New York. Trở về nước nhận chức vụ Giám-Đốc Trung Tâm Thanh Niên Tin Lành tại số 7 Trần Cao Vân, Saigon, với trách nhiệm tổ chức các lớp học Kinh-Thánh bằng Anh-Ngữ, các buổi sinh hoạt, truyền giảng bằng song ngữ cho các Thanh Thiếu Niên trong cũng như ngoài Hội-Thánh, thu đạt nhiều thành quả tốt đẹp cho Hội-Thánh chung.

Năm 1967, Mục Sư được Chúa cho một dịp tiện nữa qua Hoa Kỳ tiếp-tục học lời Chúa. Năm 1968 Bà và các con qua đoàn tụ. Vì phải tự túc lo cho việc học cũng như cho gia đình vợ và 5 con, nên mãi đến năm 1973 ông mới hoàn tất chương trình Cao-Học tại Linda Vista Baptist College and Seninary.

Mặc dầu vì sinh kế, vừa phải dạy tiếng Việt tại Trường Sinh-Ngữ Hải-Quân Hoa-Kỳ cho các quân nhân chuẩn bị qua Việt Nam phục vụ, có lúc phải làm việc trong một nhà hàng, nhưng cuối tuần đóng cửa, tìm dịp tiện tổ chức các buổi họp mặt truyền giảng, sinh hoạt cộng đồng, các ngày truyền thống dân tộc, cho các quân nhân Hải Quân Việt-Nam đến Hoa-Kỳ tu-nghiệp.

Với lòng hiếu học và với tâm nguyện “Học Để Phục Vụ Chúa”. Năm 1974 ông đã ghi tên tiếp tục cho Chương-trình Tiến-Sĩ Mục-Vụ nhưng phải bỏ dở, khi các biến chuyển chính trị và quân sự tại quê nhà ngày một trầm trọng, và rồi tháng Tư năm 1975 khi những làn sóng người Việt tị nạn đổ về California. Ông bà tìm cách liên lạc với các trại tị nạn tìm kiếm các gia đình tị tở con cái Chúa, đứng ra bảo lãnh về cư ngụ tại thành phố North Hollywood, hợp tác với các tị tở Chúa bắt đầu gây dựng và thành lập Hội-Thánh North Hollywood (27.7.1975).

Tháng 7 năm 1976, Mục Sư Nguyễn Hậu Lương chính thức nhận chức-vụ Quản Nhiệm Hội-Thánh.

Hội-thánh được thành lập trong hoàn cảnh thật khó khăn, một Hội-thánh tị-nạn, nhưng với lòng nhiệt thành hầu việc Chúa của Ông bà, hy-sinh phục vụ, chịu đựng mọi hoàn cảnh, khích lệ con cái Chúa hầu việc Chúa.

Sau 1 năm thành-lập. Hội thánh đã tạo mãi được 1 cơ-sở riêng cho Hội-Thánh. Ba năm sau mua một cơ-sở lớn hơn theo nhu cầu phát triển của Hội-thánh, và sau 14 năm, qua bao nhiêu cố gắng, nhọc nhằn, thách thức, vui buồn. Hội thánh đã tạo dựng được ngôi Thánh Đường khang trang đầu tiên tại California như hiện có.

Ngòai trách vụ nặng nề tại Hội-Thánh địa phương, Mục sư đã không quản ngại khi Giáo-Hạt trao phó các trách vụ chung nhà Chúa. Trưởng-ban tạo mãi cơ-sở đầu tiên của Giáo-Hạt tại Fullerton California và rồi tiếp theo là cơ-sở mới của Giáo-Hạt tại Anaheim.

Tham gia các đoàn truyền-giáo tại Nga-sô và Đức Quốc.

Hai lần về thăm quê hương với mục đích thăm Thân-phụ già yếu bệnh tật sau 30 năm xa cách, và cũng để thăm dò phương thức xin chính quyền trao trả Nhà Thờ Trần Cao Vân và Thánh Kinh Thần Học Viện Nha-Trang như lòng thăm mong ước.

Mặc dầu sức khỏe không mấy sung mãn. Bệnh huyết áp cao, mỡ trong máu, 2 lần chấn thương mạch máu não nhẹ, một cách nay 12 năm và 1 cách nay 7 năm. Mục sư vẫn theo lời khuyên của Bác-sĩ dùng thuốc và các phương thức trị liệu cần thiết, nhưng dẫu sao đi nữa Mục Sư chẳng bao giờ từ nan công việc nhà Chúa, không kể ngày đêm, mưa nắng, giới hạn địa dư, sẵn sàng lo lắng giúp đỡ tín-hữu cũng như đồng hương ngoài Hội thánh.

Mấy tháng sau này, với lòng mong ước được dự phần trong chương trình truyền giảng cho đồng hương tại Hy-Lạp, cũng như thăm viếng các nước lân cận và đặc biệt thăm Xứ Thánh Giêrusalem. Ông đã xin Hội-Thánh nghỉ thường niên 3 tuần lễ cho dịp này và đang chuẩn bị cuộc hành trình cùng với một số quý tở Chúa khác, sẽ khởi hành sáng Thứ Tư ngày 10 tháng 4 năm 1996.

Sáng thứ Ba 9 tháng 4 năm 1996, Mục-Sư xuống trụ sở Giáo Hạt dự khóa Tham Vấn Mục Vụ, với một số quý đây tở Chúa. Trong giờ giải lao cơn bệnh cũ tái phát bất thành linh, dẫu đã được quý tở Chúa đưa đi bệnh viện cấp cứu. Nhưng ý Chúa là tốt lành trên đời sống Mục Sư, Ngài đã đem Mục Sư Nguyễn Hậu Lương đây tở trung kiên của Ngài vào nơi yên nghỉ trong nước Chúa lúc 11g30 tối Chúa Nhật ngày 14 tháng Tư Năm 1996, hưởng thọ 62 tuổi. Mọi người nghe tin đều sửng sốt, bàng hoàng.

Sự ra đi quá đột ngột của Mục-sư để lại niềm thương tiếc khôn nguôi cho gia đình, những mất mát lớn lao cho con dân Chúa tại Hội Thánh North Hollywood nhỏ bé, mà Mục Sư Đã gây dựng suốt 21 năm qua, những trống vắng trong lòng các bạn đồng lao trong công trường thuộc linh suốt hơn 40 năm chức vụ, cũng như công việc chung nhà Chúa chưa hoàn thành ý-nguyện, việc tạo mãi sân đậu xe cho Hội-Thánh.

Dẫu Mục Sư không còn hiện diện với chúng ta trên đất tạm này, song hình ảnh thân thương, nhu mì, khiêm nhường, đức tính cần mẫn, quảng đại, vị tha, mãi mãi ghi đậm trong lòng con dân Chúa ít nhất đã một lần tiếp xúc với Mục Sư.

Giờ đây Mục Sư Nguyễn Hậu Lương có thể đồng thanh với Thánh Phao-Lô: **“Tôi đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin. Hiện nay mảo triều thiên của sự công bình đã để dành cho tôi.”** (II Ti-mô-thê 4:7-8).

Mục Sư Nguyễn Hậu Lương ra đi để lại:

Cha già Cụ MS Trí-sự Nguyễn Hậu Nương (VN)

Vợ Nhũ Danh Nguyễn Thị An-Ninh; 4 Trai, 1 Gái, 1 Con Dâu và các cháu.

Hai Em Trai, 2 Em Gái, và các cháu.

Nguyện sự ra đi của **Mục Sư Nguyễn Hậu Lương** , nhắc nhở chúng ta về sự khẩn ngủi của đời người để cố gắng sống cuộc đời xứng đáng với tiếng gọi của Chúa. Nguyện đời sống của tôi thờ Chúa là gương sáng để chúng ta noi theo trong đời sống Phục-Vụ Chúa và tha nhân.

Muốn thật hết lòng. Amen



Trường Kinh-Thánh Đà-Nẵng



HT Trần-Cao-Vân 1964





**Nhà Thờ QUỐC TẾ – Số 7 TRẦN CAO VÂN – SAIGON - 1965**



**Hội Thánh NORTH HOLLYWOOD, CA. USA - 1989**

## **Lễ Tạ Ơn và Kỷ Niệm 40 Năm Thành Lập Hội Thánh NORTH HOLLYWOOD**

Cảm tạ Ba Ngôi Đức Chúa Trời về sự Thành Tín lớn lạ của Ngài đối với con dân Chúa tại Hội Thánh North Hollywood. Sáng Thứ Bảy 21.11.2015 Hội Thánh Chúa đã tổ chức Buổi Lễ Cảm Tạ và Kỷ Niệm 40 Năm Thành Lập Hội Thánh dưới sự Chủ Lễ của MS GHT Lê Vĩnh Thạch cùng sự hiện diện của 22 quý MSTĐ, quý tôi tớ con cái Chúa các HT lân cận, quý cựu tín hữu cùng con dân Chúa thuộc Hội Thánh nhà, trên dưới 300 người.

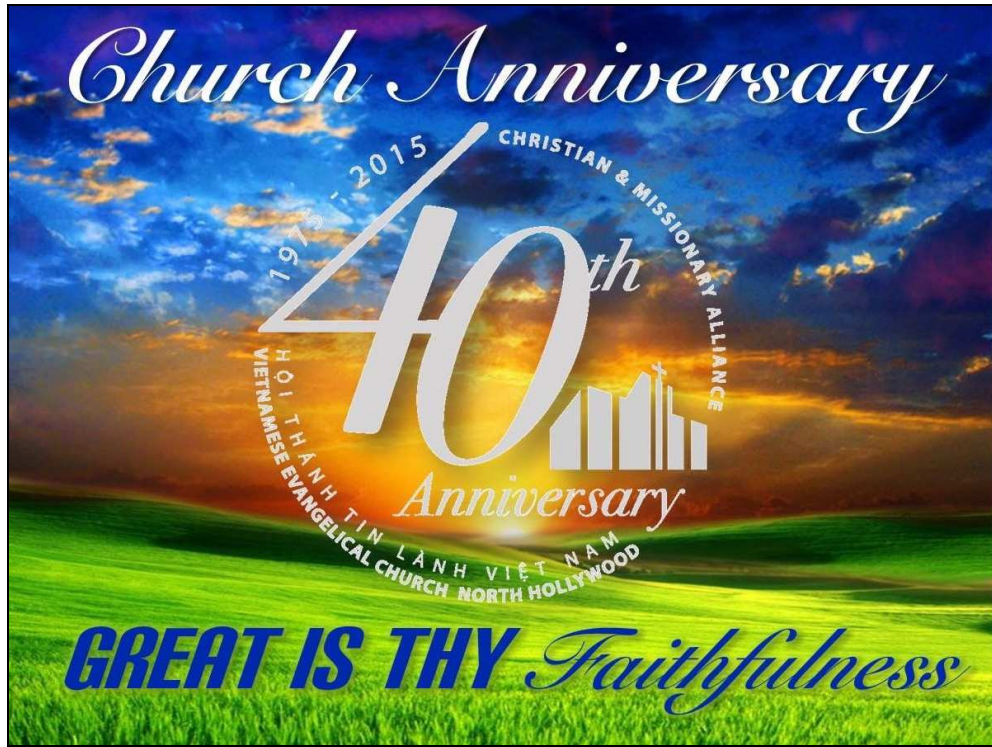
Hội Chúng cùng hòa lòng với Ban hát Thờ phượng, Ca Đoàn, Ban Thanh Thiếu Nhi, Gia Đình Trẻ qua những thánh khúc tôn ngợi Chúa. Lược Sử Hội Thánh qua những thời điểm được nhắc lại, đã cho thấy **“Sự Thành Tín Chúa thật lớn lắm...”** trải qua suốt 40 năm. Những lời Kinh Thánh, lời Khấn Nguyện, lời Tạ Ơn và Tri Ân quý tôi tớ con cái Chúa đã và đang thờ phượng, khích lệ, chung sức, xây dựng Hội Thánh Chúa trong suốt 40 năm qua. Nhân dịp tiện này, HT đã phát hành Tập Kỷ Yếu “40 Năm Thành Lập HT” trên 100 trang và quà lưu niệm gửi biểu đến mỗi GD quý tôi con Chúa hiện diện trong buổi lễ cùng Hội Thánh nhà.

Sứ Điệp **“Sự Chúc Phước của Chúa”**, Mục Sư GHT bày tỏ về ân điển diệu kỳ và Sự Thành Tín Chúa trên Hội Thánh Ngài qua nhiều thế hệ, mọi thời đại và thật là nguồn phước và khích lệ lớn cho Hội Thánh North Hollywood trong hoàn cảnh hiện tại.

Kể từ tháng 3/2013, đã gần 3 năm qua, Hội Thánh thiếu vắng MS Quản Nhiệm. Hội Thánh Chúa chân thành tri ân MS Giáo Hạt Trưởng và BCH GH, Quý MSTĐ, quý đầy tớ Chúa xa gần đã cầu thay, thăm viếng, ban phát Sứ Điệp Lời Chúa, nâng đỡ khích lệ con dân Chúa thời gian qua, cùng với lòng Kính Chúa, yêu thương Hội Thánh Nhà của tôi con Chúa hợp lực cùng Vị Công Tác Viên Mục Vụ, Ban CHCS, các Ban Ngành, cho nên mọi sinh hoạt của Hội Thánh vẫn tiến triển điều hòa. Hội Thánh đã khoản đãi quý tôi con Chúa bữa tiệc thông công vui vẻ sau buổi lễ. Cảm tạ Chúa.

Kính xin quý tôi tớ con cái Chúa thêm lời cầu thay cho Hội Thánh nhỏ bé của Chúa tại North Hollywood, để Chúa sớm sai phái một Đầy Tớ Chúa đến Quản Nhiệm Hội Thánh theo Ân điển, thời điểm và ý định thánh của Ngài.

**Chấp Sự Nguyễn Thiện Nhân**



**KỶ NIỆM 40 NĂM THÀNH-LẬP HỘI-THÁNH**

**NORTH HOLLYWOOD**

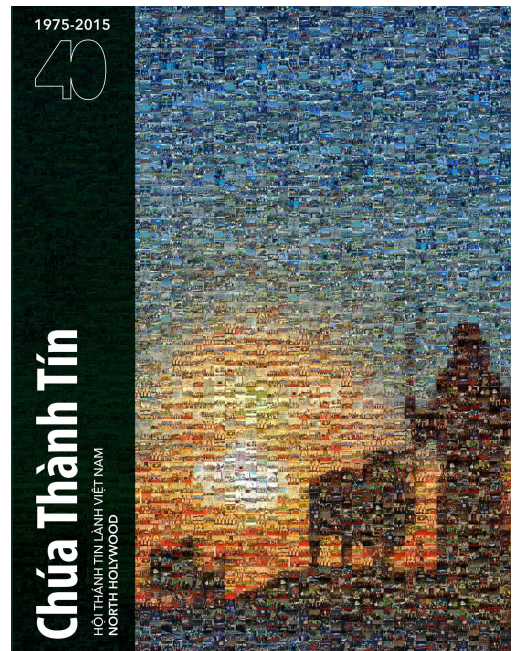
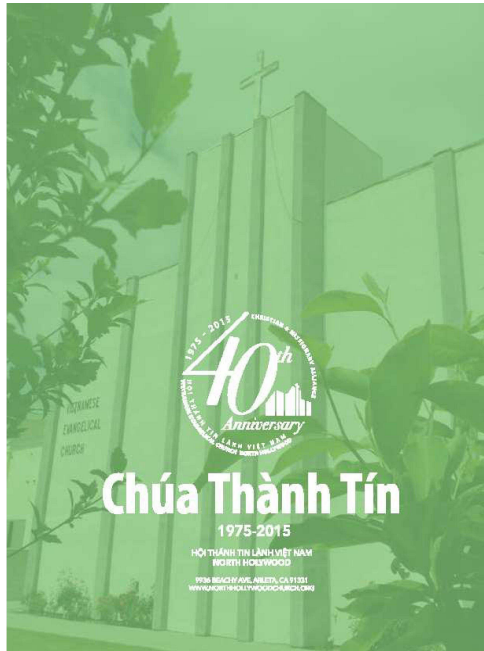
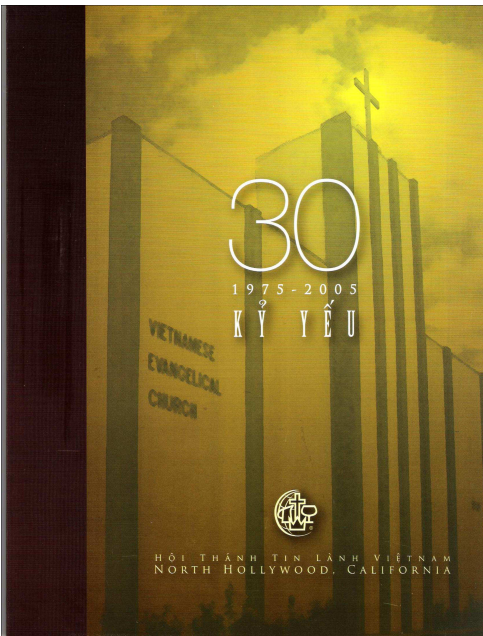
**27.07.1975 – 27.07.2015**

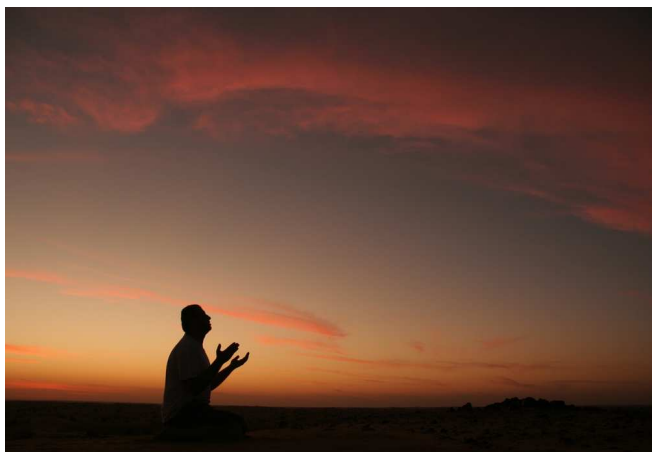
**THÀNH TÍN CHÙA**

**“Tứ Thập Chu Niên” Hội-Thánh Nhà,  
 Họa đây Chiên Chúa hỷ-hân ca,  
 Hứa Ngôn Chúa Phán, hằng suy gẫm...  
 Thành-Tín Cha ban, Phước hải-hà.  
 Đất khách góp gom Chiên tản-lạc,  
 Quê người chẵn dất thảng năm qua.  
 Thành-tâm quý trước Ba Ngôi Thánh,  
 Nguyện mãi Suy-Tôn, Phụng-Sự Cha.**

Linh-Ân Nguyễn Thiện Nhân







## DÂNG LỜI CẢM-TẠ

Thoang thoảng hương thơ, Thu phong man-mác,  
Bàng-bạc mây chiều, lác-đác theo nhau,  
Ngước trông lên mừng tượng những nhiệm-mầu,  
Những năm tháng buồn đau Cha xoa dịu.  
"Bốn Mươi Năm" qua nâng niu từng bước,  
Khỏi lưu đày trên quê nước thân thương,  
Hợp nhau đày nơi đất khách tạm nương,  
Lòng sao khỏi vấn-vương sầu viễn-xứ,

Ký-ức hiện về, vết hằn quá khứ,  
Hiện tại quê người, lữ thứ đành sao!?  
Khắc-khoải hồn xưa, Thực-đế kêu gào!  
Thơ-thần mãi mòn hao cung nguyệt tuệ!  
Người đuổi đi Chúa đang tay bồng bế,  
Ban tình-thương biển Thái, đức Ân-hồng,  
Tám tiết, bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông,  
Luôn bảo-trọng: Hạnh-thông mưa nắng hạn.  
"Nơi gương xưa Đa-ni-ên, Ba bạn,  
Chốn quê người cơn quốc-nạn tạm nương,  
Quên nguy nàn mở cửa hướng Nam-phương,  
Ngày ba buổi khẩn tình-thương thánh Chúa".  
Tin lời xưa Cha vẫn từng phán hứa:  
**"Ai cầu xin chẳng lần lữa đáp lời".**  
Thương Nước con quá nửa số tuổi đời,  
Bồng-bệnh vận nước nổi trôi bọt bèo,  
Xin cho nước con thoát cảnh khó nghèo,  
Lắng nghe tiếng Chúa tin theo Đạo Trời.  
Cho tiếng hoan-ca thánh vịnh nơi nơi,  
Cho lời cảm-tạ Chúa Trời dâng cao.  
Thiên-Đàng Vinh-Hiến khát-khao. Amen

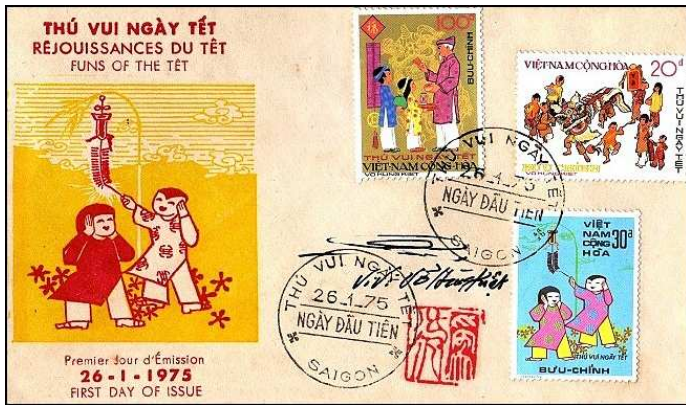
**Linh-Ân Nguyễn-Thiện-Nhôn**

## 40 Năm Hoài Niệm

Hôm nay chiêm Chúa về đây,  
Nhà Chúa xum họp tràn đầy thánh-quang,  
Nhớ ngày vận nước ngổn ngang,  
Giàn chiêm tản lạc ngõ ngang vượt biên.  
Bao cơn biển động sóng dìm,  
Bao phen giặc cướp, se tim, đọa đầy,  
Nào ngờ có được hôm nay,  
Tạ ơn Thiên Chúa đêm ngày cảm thương.  
Xa quê đất lạ vấn vương,  
Đàn chiên nhỏ quyết dựa nương nơi Ngài,  
Chúa hứa: "Dầu chỉ một , hai,  
Đồng tâm hiệp ý khẩn nài Chúa thương".  
Bĩ cực: "Gia ơn mở đường,  
Thối-lai, hạnh-ngộ, hảo-lương xum vầy".  
Đồng hương Việt Tộc hưởng lây,  
Nhận tin Cứu Chúa, chung xây nhà Ngài.  
"Bốn Mươi Năm" một bước dài,  
Đàn chiên hải ngoại dúi mài đức tin.  
Già mòn mỏi, trẻ tiến lên,  
Tơ già, Măng mọc, giữ bền nhà Cha.  
"Bốn Mươi Năm" bóng câu qua,  
"Trên Trăm" Hội Thánh chan hòa phước ân.  
Nhà Chúa rộng, lắm nhu cần,  
Nhân, Tài, Linh lực góp phần tham gia.  
Lời Chúa dạy: "Kíp đi ra",  
Tin-mừng cứu rỗi loan ra khắp vùng.  
Nước Chúa trăm Họ hưởng chung,  
Ngày Chúa trở lại mình cùng tiếp nghinh.  
Khải-Ca nhịp bước Thiên-Đình.

Linh-Ân Nguyễn Thiện Nhân  
Cảm-tác





## Câu Chuyện Một Đàn Chiên

“ Bốn Mươi Năm Trước ”

Đàn chiên Ngài, mắt lệ ướt thương đau,  
 Dắt díu rủ nhau,  
 Rời quê Cha đâu phải miếng cơ cầu,  
 “Niềm Tin Ban Đầu”,  
 Quyết một lòng son-sắt đến mai sau,  
 Bầm sinh da mầu,  
 Đất-khách quê người tử thân nung nấu.

\*\*\*\*\*

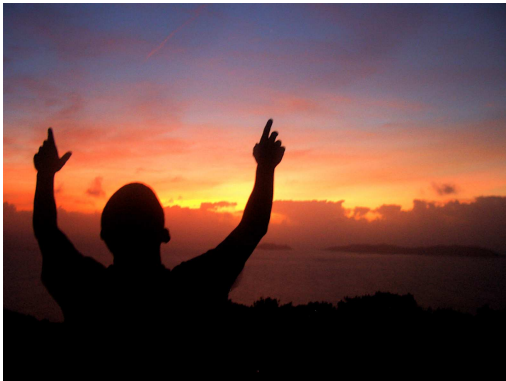
Năm tháng qua mau,  
 Ký ức lần về chuỗi đau kỷ-niệm.  
 Ước-vọng vui đây,  
 Ký-sự này, ghi giữ lấy ngàn sau.



(25.04.1975)

Chiều Xuân ấy, tàn mau trên đất Mẹ,  
Chim chuyển cành, rung nhẹ bóng hoàng-hôn,  
Tùng áng mây chiều, lơ-lửng cô-đơn,  
Con dân Việt cõi tâm hồn trầm lắng.  
Trời, đất, người, đưa nhau vào thanh vắng,  
Lưỡi khô buồn, dâng vị đắng bờ môi,  
Tùng hồi còi tàu thối-thức chia phôi !  
Quê-Hương hỡi, thôi hết rồi có phải !?

\*\*\*\*\*



(04.05.1975)

Nhớ buổi mai ấy,  
**Năm Bảy Lăm, tháng Năm** vừa thức giấc,  
Giấc ngủ ngày đầu,  
Trên đất người, cố-quốc ngút ngàn mây.  
Hôm qua Viễn-Đông,  
Vượt ngàn dặm, nay vất vưởng trời Tây.  
Quê-Hương còn đấy,  
Mà ngo-ngẩn, nổi voi đầy nhung-nhớ.  
Giọt nắng hừng đông,  
Chen kẽ mây, khoe vùng quang rạng-rỡ,  
Trời "**Pendleton**",  
Giang vòng tay như rộng mở đón chào.  
Mắt mờ ngấn lệ dâng cao,  
Tay trong tay ngỡ chiêm bao phải là ?  
Quyê đây nguyện khẩn cầu Cha,  
Thành tâm chiêm Chúa lòng hòa ngọc khen.

(04.05.1975)

Rồi đêm xuống, lều vải thô lạnh cóng,  
Đàn chiên đầu mơ sưởi nóng Car-li,  
Dắt diều nhau "**Hollywood**" ra đi,  
Bốn tháng Năm, "**Studio-City**" tạm trú.

Ngày đêm đường chải dài ra,  
Nửa vòng trái đất, tưởng là với tay,  
Thiên-ý thật quả lạ thay,  
Vấn xoay vũ-trụ một tay Ngài làm.





(05.05.1975)

Mấy ngày đầu tiên trên thành phố lạ,  
Xuân ở đây cành, hoa, lá xum-xuê,  
Mới tháng trước còn háo hức thăm quê,  
Mà hôm nay, đất người đành chấp nhận !.  
Ngày lại ngày qua, vào ra thơ thẩn,  
Nghĩ ngợi vui đầy, vương bận tâm can,  
Bản nhạc lòng như thiếu vắng cung đàn,  
Đêm thức giấc, mắt lệ tràn thấm gối !.

(11.05.1975)

Mười một tháng Năm,  
Chúa nhật đầu, chung nhóm tạ ơn Cha,  
Phòng khách tư-gia,  
**Mục Sư Lương** vui về rước vào nhà,  
**Lê, Nguyễn** đại gia,  
“**Bốn-Bảy Năm**”, ơn nghĩa khó phai-pha.  
Lời nguyện, lời ca,  
“**Ba Mươi Một**” người trẻ già xum họp.

\*\*\*\*\*

Đầu đàn mái tóc phủ sương,  
**Cụ Hội-Trưởng Thái**, nêu gương dạy lời:  
“Bây giờ **Cụ Sĩ** nghe tôi,  
**Thầy Lương, Thầy Chánh**, ta ngồi phân công,  
Hội-Thánh **Cụ Sĩ** vun trồng,  
Hai **Thầy Lương, Chánh** gia công đắp bồi,  
Giữ phần góp ý có tôi,  
Đền thờ cho Chúa chắc rồi dựng xây,  
Giờ đây mình hãy xum vầy,  
Cùng thờ-phượng Chúa đợi ngày vinh-quang.

\*\*\*\*\*

Thánh kinh lần dỡ,  
Chương sách đầu, gọi nhớ **Áp-ra-ham**,  
Trải bước quan san,  
Vâng ý Cha, khăn gói quyết lên đàng,  
Ngẩng mặt mơ màng,  
Trông đến ngày, bao phước hạnh vinh quang,  
Đức-tin vai mang,  
Bò, lừa, vựa lúa, gia-trang chẳng mang







Gắm chuyện xưa, bước từng ngày theo Chúa,  
Chấn trông mong vùng đất hứa Cha ban,  
Khó nhọc chẳng than, trắc trở đâu nản,  
Thuận thì, mưa nắng, Chúa ban từng giờ.

Mang tâm huyết, dựng bàn thờ cho Chúa,  
Khuyên cháu con, nắm lời hứa muôn đời.  
Dẫu trò đời, sông biển nước đầy vơi,  
Tang hồ biến đổi chẳng dời niềm tin.



Niềm tin cất cánh tìm chỗ đậu,  
Theo chim ưng nhắm dấu trời cao,  
Cánh vươn lên chốn thanh tao,  
Bao la trời rộng, ngại nào cam trôn.

Quả đúng theo hứa ân thuở trước,  
Đàn chiên non nhận phước càng thêm,  
Số người quy tụ tăng lên,  
Chưa đầy hai tháng nhà nệm chật người.

\*\*\*\*\*

(Tháng 07.1975)

“Quán Tre Xanh” là nơi kế tiếp,  
Ông Bà Lương đã quyết dành riêng,  
Chúa nhật ngày Thánh chẳng quên,  
Nghĩ hầu việc Chúa, Ngài thêm ơn lành.



Rồi tiếp đến khúc quanh lịch sử,  
Họp bầu Ban Trị-Sự Lâm-Thờ,  
Hội-Thánh nay được lập rồi,  
“Hăm Bảy Tháng Bảy”, mọi người hân hoan.



Danh Hội-Thánh đồn vang khắp cả,  
Tín-hữu qua, rộn-rã hỏi nhau:  
“NORTH HOLLYWOOD” ở đâu ?  
Ta cùng đến đó, chung hầu việc Cha.

(Tháng 12.1975)

Hạ, Thu tàn, Đông qua lạnh giá,  
Mùa Giáng-Sinh đất lạ lần đầu,  
Nhóm chung ca hát, nguyện cầu,  
Cảm thương Con Thánh vì đâu giáng trần.

Hội-Thánh Chúa, dần dần thăng tiến,  
“Quán Tre Xanh”, bất tiện ngày giờ,  
Đàn Chiên của Chúa trông chờ,  
Mơ sao sớm dựng đền thờ cho Cha.

**“Khấn cầu xin tai ta nào nặng,  
Có khi nào Ta chẳng gia ơn ?”**  
Lời Chúa phấn khởi càng hơn,  
Ngửa lòng trông đợi, chẳng sờn niềm tin,

Gần trọn năm cầu xin với Chúa,  
Đàn chiên Ngài, góp của góp công,  
**Căn nhà nhỏ “Weddington”,**  
Hội-Thánh mua được khởi công hợp bàn:

**“Nay cất bỏ tường ngang phân cách,  
Chung sức nhau dọn sạch trong ngoài,  
Xinh xinh bé nhỏ nhưng “Oai”,  
Ba phòng dùng hết, chẳng hoài bỏ không.”**

Ngày Cung-Hiến nay đồng đánh dấu,  
Cuối “Tháng Tư Bảy Sáu” là ngày,  
Cùng dâng lên Chúa nhà này,  
Nhóm thờ-phượng Chúa vinh thay Danh Ngài.

Con cái Chúa vui đầy cảm xúc,  
Cảm ơn Cha không lúc nào thôi,  
Giảng-đường nay Chúa ban rồi,  
Nắm tay chung sức, đắp bồi nhà Cha.

(Tháng 9, 1977)

Hội-Thánh nay bước qua năm mới,  
Vững căn-cơ trông đợi bao ngày,  
**Cụ Mục-Sư Sỹ tổ bày:**  
**“Tuổi cao, sức yếu, đến ngày về hưu...”**

**“Bốn-Tư Năm”** chắt chiu chức-vụ,  
Sẵn nhiệt-tâm nhưng Cụ đành lòng,  
Tránh qua bên với ước mong,  
Khuyến-kích người trẻ, bước trong đường Trời.







Toàn Hội-Thánh tỏ lời thâm-tạ:  
**“Góp công đầu Cụ đã lo tròn.”,**  
 Cụ hứa; **“dấu sức mỗi mòn,**  
**Nếu còn Hội-Thánh, tôi còn góp công”.**

Nay Hội-Thánh chung đồng một dạ,  
**Mục-Sư Lương Chủ-tọa** tiếp theo,  
 Linh-trình còn gốc phải leo,  
 Chung thuyền, vững lái, cùng chèo cùng bơi.



Vũ-trụ xoay đổi dời thắm thoát,  
 Hội-Thánh đà sinh-hoạt Năm Năm,  
 Tổng-số tín-hữu trên trăm,  
 Mong “City” hoãn hồi thăm nhà mình !,

Chạm đến luật an-sinh đất Mỹ,  
 Ban Chấp-Hành lo nghĩ cách nào ?  
 Khẩn xin với Chúa chí cao,  
 Ban cho nhà khác, miễn sao đủ dùng !!!.

(Tháng 04, 1981)

Sau mấy tháng đi cùng tìm kiếm,  
 Chấm được **Ty Bưu-điện Van Nuys,**  
 Hiển giá mau kéo phí hoài,  
 Ngồi trên trăm chỗ trong ngoài tạm yên.



Nhà rộng rãi tăng thêm sinh-hoạt,  
 Thờ-phượng chung ca hát nguyện cầu,  
 Cả ngày Chúa-nhật thôi đầu,  
 Thứ Tư, Thứ Bảy, cùng nhau học Lời,



Lời Kinh-Thánh Chúa Trời soi tỏ,  
 Giúp đàn chiên biết rõ đường đi,  
 Biết hầu việc Chúa thuận thì,  
 Biết vâng lời Chúa, biết đi đường Ngài.

(Tháng 7, 1984)

Mới đó Ba Năm dài thắm thoát,  
 Nhà mất đường sinh-hoạt không yên,  
 Lại một lần nữa bầy chiên,  
 Khẩn cầu xin Chúa năng quyền phủ che.

“Giê-hô-va Dia-Rê” sấm sấn,  
Bán nhà xong vừa vận thời gian,  
**Trường “LUTHERAN BURBANK”,**  
Chào đón Hội-Thánh Tin-Lành Việt-Nam.

Trường cho biết chỉ cho dùng tạm,  
Sáu Tháng xong, gia hạn từng kỳ,  
“Ba Tiếng” Chúa-Nhật làm gì !!!?,  
Chương-trình nhóm họp nhiều khi tạm ngừng !!!.

Con cái Chúa nay chùng lo-lắng,  
Vừa khẩn-xin vừa gặng họp bàn,  
Bầu ra “Tạo Mãi” một ban,  
Giữ phần gây quỹ, lo toan từ giờ.

Việc khẩn cấp, đâu ngờ dai-dẳng,  
Hết Hai Năm cũng chẳng thấy gì!  
Tháng Sáu khăn gói ra đi,  
Nhà trường đổi chủ nên chi phải dời.

Nghĩ cũng nản vẫn đời Du-Mục,  
Sống lang thang nhiều lúc tủi lòng,  
Tủi lòng thì ráng tủi lòng,  
Ý Chúa đã định, dám mong đổi chiều !?.

(Tháng 6, 1986)  
Cảm ơn Chúa qua nhiều thử-thách,  
Chúa ban thêm ân-trách nhưng không,  
**Nhà thờ “Đavít” cảm thông,**  
Cho Hội-Thánh nhóm thông-công buổi chiều.

Nhóm buổi chiều nên nhiều phiền phức,  
Nào là khi nóng bức, mưa chiều,  
Khi làn gió thoảng hiu-hiu,  
Mơ-màng lời giảng, thiu-thiu ru lòng ???

Cảm ơn Chúa chỉ trong mấy tháng,  
Đáp lời xin Chúa đã mở đường,  
Số vốn nhà cũ Chúa ban,  
Mua xong thửa đất, sẵn sàng dựng xây.







Con cái Chúa giờ đây phấn khởi,  
Đứng Đạo-Trời, đầu bởi người ta,  
Đồng công, đóng góp, tham gia,  
Đầu vai, chung sức xây nhà Chúa nay.

Mới khởi công chưa đầy Ba Tháng,  
Lại một lần “di-tản: bầy chiên,  
Mục-Sư số tại: “Cảm-Phiền,  
Hội-Thánh Đavít ưu-tiên nhà này”.

**Lòng buồn, nhoeo miệng, “Good-Bye”,  
Quyết tâm nhà Chúa nay mai tạo thành.**



(Tháng 6, 1988)

Nhóm “Liên-Hữu Mục-Sư” hôm đó,  
Mục-Sư Lương bày tỏ khúc nôi:  
“Nhà Chúa dang-dở chưa rồi,  
Không chỗ nhóm lại chiên tôi lạc bầy !”.

**Hội-Thánh GRACE có ban thiếu-số,  
Sẵn hảo tâm giúp đỡ Việt-Nam:  
“Người Mẹ nhóm sáng vừa tan,  
Mỗi chiều Chúa Nhật trao hoàn quý anh”.**



Một lần nữa on-lành bày tỏ,  
Cho đàn chiên thấy rõ ý Cha,  
Hay tin con Chúa hoan-ca,  
Cùng nhau nhóm lại chung hòa ngợi khen.

Thánh-Linh Chúa cứ nhen mỗi lửa,  
Sưởi ấm lòng con Chúa long đong,  
Khẩn cầu nhà Chúa mau xong,  
Cho đàn chiên Chúa mở lòng hân-hoan.

**Lòng người ước-định tính toán,  
Chừng Sáu Bảy Tháng chu toàn dựng xây,  
Thái dương vòng chạy Đông Tây,  
Mười Ba Tháng trọn, tới ngày “Move-In”.**



Hội-Thánh GRACE ân-tình giúp đỡ,  
Nghe được tin mừng rỡ góp vui,  
Chia tay chiến Chúa ngậm ngùi,  
Cầm-on, mời mọc, anh tôi, trùng phùng.

(9 tháng 7, 1989)

### **Tháng Bảy ngày Chín,**

Chúa nhật đầu tiên, thành kính bước vào,  
Mừng rỡ biết bao,,  
Nhà Chúa ôi ! đẹp để biết chừng nào ?  
Nương mắt tường cao,  
Hình thập-tự hào-quang sao rực rỡ,  
Thực hữu hay mơ,  
Bổ công chiến Chúa trông chờ bấy lâu.

Lời ca, tiếng hát, nguyện cầu,  
Buổi nhóm hôm ấy ghi sâu lòng người,  
Mắt lệ dâng, miệng mỉm cười,  
Vinh thay Danh Đức Chúa Trời Ba Ngôi.

**Mười Bốn Năm dài lướt lướt trôi,  
Đền Thánh khẩn xin Chúa nhận rồi,  
Bé nhỏ đơn sơ ơn Chúa dựng,  
Sáng, tối, chiều, trưa, tán tụng trời.**

Kể chung Đền-Thánh xong rồi,  
Hơn “Bốn Trăm” chỗ cùng ngôi thánh thời,  
Giờ mới nghĩ chuyện tu bồi,  
Ngân-quỹ xây cất cạn rồi làm sao ?!?!  
Cảm tạ ơn Chúa chí cao,  
Thúc dục con Chúa thêm vào hiến dâng.  
Trồng cây, hoa, cỏ trước sân,  
Tường gạch, rào sắt, thêm phần trang nghiêm,  
Bên ngoài xem đã tạm yên,  
Bên trong, bực giảng, sần, nền còn tro !  
Tiền đâu làm tiếp bây giờ,  
Đang trong tháng nóng, tạm chờ ít lâu.





On Chúa chẳng để đời đâu,  
Dăm phong thơ kín nhiệm mầu gởi dâng.  
Thắm mầu đỏ, bực ba tầng,  
Ba trăm ghế nệm, quyền dâng cùng ngày.

On Chúa đãi mầu nhiệm thay,  
Một gia-đình đã dâng ngay cây đàn,  
Đại Dương Cầm đen quá sang,  
Mọi người nhìn thấy ngỡ ngàng nửa tin.

Ngày Cung Hiến đã kề bên,  
Giàn âm-thanh mới còn nguyên trong thùng,  
Gia-đình góa-phụ tín-trung,  
Kính dâng nhà Chúa mình cùng ngợi khen.

\*\*\*\*\*

Thấm-thoát đã đến **Ngày Cung Hiến**,  
Dâng lên Cha Vinh-Hiến trên Trời,  
Nhà này xin Chúa hà hơi,  
Làm Nhà Cầu-Nguyện muôn người tôn-vinh.

Cùng nhau bước linh-trình dong ruổi,  
Xin Chúa cho như buổi ban đầu.  
Giữ lòng tin Chúa thâm sâu,  
Ngửa mong Thiên-ý nhiệm mầu thi-ân.

Dấu vũ trụ xoay vắn diên đảo,  
Dấu giong đời giong bão cuồng phong,  
Sắt son với Chúa một lòng,  
Tiếng kèn vinh-hiến tên trong số vàng.

**Sống bên Cha phước tiềm tàng,**  
**Sống cùng Cha cõi Thiên-đàng vinh quang.**  
**Anh, tôi mình hãy sẵn-sàng,**  
**Kèn vang, nhịp bước khải-hoàn, tiến lên.**

Sẵn-Sàng, Tỉnh-Thức, Đừng Quên  
Amen

**Linh-Ân Nguyễn-Thiện-Nhân**  
(40 năm Hoàì-Niệm)



## Lược-Sử:

### **HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM NORTH HOLLYWOOD – CALIFORNIA**

Biến cố **30.04.1975** đã khiến cho hơn một triệu đồng bào Việt Nam phải rời bỏ quê hương, tị nạn rải rác trên khắp thế giới, đa số cư ngụ tại Hoa Kỳ, nhất là Tiểu bang nắng ấm **California**. Cùng với làn sóng người tị nạn đó, một số gia-đình tôi tớ con cái Chúa tị-nạn đầu tiên đã đặt chân đến **North Hollywood**, một thành phố nhỏ bé nằm về phía Bắc của Trung-Tâm Điện-Ảnh Hollywood. Gồm có gia-đình **Cụ MS Lê-Văn Thái**, Nguyên Hội Trưởng Hội Thánh Tin Lành tại Việt Nam (8 người), gia-đình **Cụ MS Nguyễn-Thiện-Sỹ** (10 người) và gia-đình **Cụ Bà Nguyễn-Văn-Tường** (6 người), đều là thân thuộc, đã được **Ông Bà MS Nguyễn Hậu Lương** (đang du học tại Hoa Kỳ) cư ngụ tại thành phố Studio City tình cờ xuống thăm trại tị nạn **Camp Pendleton** gặp được vào sáng **Chúa nhật 04.05.1975** đã bảo lãnh và đón về nhà cùng ngày.

Sáng Chúa Nhật **11.05.1975**, buổi nhóm thờ-phượng Chúa đầu tiên trên đất Hoa Kỳ tại phòng khách tư gia Ông bà MS Lương có 31 người lớn nhỏ trong niềm vui buồn lẫn lộn. **Cụ MS Nguyễn Hội-Trưởng Lê-Văn-Thái** đã dùng lời Chúa trong các chương đầu của sách Sáng-thế-kỷ, nhắc lại đời sống của Áp-ra-ham qua đề tài "**Người đi mà không biết mình đi đâu!**", thật phù hợp với hoàn cảnh hiện tại của con dân Chúa, Cụ đã nhấn mạnh ở điểm: "**Nhưng bất cứ nơi nào Áp-ra-ham tạm dừng chân, ông đều đã lập một bàn thờ cho Đức-Chúa-Trời**". Nên Cụ đã khích lệ tôi con Chúa hiện diện, lấy đức tin cầu-nguyện xin Chúa mở đường, **quyết tâm Thành-lập một Hội-Thánh cho Người Việt Lỵ-hương** trong vùng **Thung-Lũng San Fernando** này.

**Hai Tháng** sau, vào ngày **27.07.1975**, một **Hội-Đồng Bất-Thường** được triệu-tập và Hội-Đồng đã **Quyết Định Thành Lập Hội-Thánh** lấy tên là **HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM NORTH HOLLYWOOD** và một **Ban Chấp Hành Lâm Thời** được công cử gồm các chức-vụ như sau:

- **Cụ Nguyễn Hội-Trưởng MS Lê Văn Thái, Cố-Vấn.**
- **Cụ MS Nguyễn Thiện Sỹ, Chủ Tọa Hội-Thánh.**
- **MS Nguyễn Châu Chánh và MS Nguyễn Hậu Lương, Phụ tá.**
- **Ông Nguyễn Nhân Thọ, Thư ký.**
- **Ông Trần Ngọc Mỹ, Thủ Quỹ.**
- **Ông Nguyễn Thiện Nhân, Nghị viên.**

Mấy tháng sau, Ông Bà Mục-Sư Nguyễn Châu Chánh rời Hội Thánh, nhận trách-nhiệm thành-lập Hội Thánh Chúa tại Pasadena.

**Chúa Nhật 18.01.1976. Hội Đồng Thường Niên lần thứ Nhất** được triệu tập đã công cử một **Ban Chấp Hành và Chấp Sự Đầu Tiên** như sau:

- |               |   |
|---------------|---|
| - Chủ tọa HT: | Cụ MS Nguyễn Thiện Sỹ   |
| - Phụ tá:     | MS Nguyễn Hậu Lương   |
| - Thư ký:     | Ông Vũ Hồng Tuấn  |
| - Thủ quỹ:    | Cụ Bùi Văn Cát  |
| - Nghị viên:  | Cụ Vũ Đức Thọ, Cụ Bà Đức An,<br>Ông Nguyễn Văn Nghĩa.                     |
| - Chấp sự:    | Ô.Ô. Trần Ngọc Mỹ, Nguyễn Xuân Vát,<br>Vũ Ngọc Bích và Nguyễn Thiện Nhân. |

### **XÂY-DỰNG và PHÁT-TRIỂN HỘI-THÁNH**

Thời gian đầu, các buổi sinh-hoạt Thờ-Phượng Chúa tạm thời tổ chức tại nhà hàng "**Quán Tre Xanh**" (The Green Bamboo Restaurant), **Lankershim Blvd. North Hollywood** phương-tiện tự-túc du-học của Ông Bà Mục-Sư Nguyễn Hậu Lương thuận cho sử-dụng. Nhưng chỉ sau mấy tháng số tín-đồ tị-nạn nghe có Hội-Thánh Việt-Nam được thành-lập đã tụ về lên đến hơn 100 người, nhà hàng không đủ chỗ.

Do sự khích lệ và giúp đỡ của Ông Bà MS Lương, Hội thánh đã cậỵ ơn Chúa tạo mãi căn nhà 2 phòng ngủ khang trang giá US\$28,000.00 **tại số 11169 đường Weddington, North Hollywood**, sửa sang lại và **Giảng-đường Đầu tiên của Hội-Thánh Tin-Lành Việt Nam tại Hoa-Kỳ** được khánh-thành ngày **18.04.1976** dưới sự Chủ-lễ của **Mục Sư GHT Trương Văn Tốt**, vị **Giáo Hạt Trưởng Đầu Tiên của Giáo-Hạt Việt Nam tại Bắc Mỹ**.

**Tháng 9 năm 1977, Cụ Mục-Sư Nguyễn-Thiện-Sỹ** vì tuổi cao, mắt yếu, phương-tiện di chuyển khó khăn và thấy rằng Hội-Thánh Chúa cần một tôi tớ Chúa trẻ tuổi, quen với tập-tục, giáo-tế và ngôn ngữ địa-phương, nên Cụ đã quyết định xin Hội-Thánh cho Cụ được rời Chức-Vụ Chủ-Tọa Hội-Thánh, tiếp-tục sinh hoạt, giúp ỳ-kiến xây-dựng khi Hội-Thánh cần. Sau đó Hội-Thánh đã mời **Mục-Sư Nguyễn-Hậu-Lương** tiếp-tục Chức-Vụ Chủ tọa Hội-Thánh.

Theo đà phát triển, đầu năm **1981** số tín hữu đã lên đến 180 người. Hội-Thánh đã bán cơ-sở chật hẹp này được \$98,000.00. Chúa cho Hội-Thánh mua được một trụ-sở bưu-điện cũ tọa lạc tại **13309 Van Nuys, Pacoima**, với giá \$120,000.00 Nơi này rộng rãi hơn tạm đủ cho nhu cầu hiện tại.

Nhưng sau 3 năm (**1984**), khu phố này trở nên mất an-ninh, bất tiện cho sinh hoạt của Hội-Thánh. Lại một lần nữa Hội-Thánh phải bán cơ sở này được \$150,000.00 để chuyển

đến một địa điểm thuận tiện hơn. Cảm tạ Chúa, tuy trong những hoàn cảnh khó khăn đó, Chúa có thương xót, nên việc bán 2 cơ sở trên được mau chóng, dễ dàng mà cũng có lợi cho Hội-Thánh nữa.

Trong suốt 4 năm kế tiếp, Hội-Thánh phải tạm thuê các Trường Học, Thánh-đường của người Mỹ, cho có chỗ thờ Phụng Chúa, để con cái Chúa khỏi bị tản-lạc. Mỗi chiều Chúa nhật chỉ được sử dụng 2, 3 tiếng thôi.

- **Trường Lutheran High School, Burbank**
- **Thánh đường St. David Episcopal, N. Hollywood**
- **Nhà-Nguyễn Grace Community Church, Sun Valley**

## **XÂY-DỰNG NGÔI THÁNH-ĐƯỜNG**

Cảm tạ ơn thương xót của Chúa. Ngài biết rõ sự lo lắng và hoàn cảnh của con dân Chúa, đã giục lòng Hội-Thánh trong sự cầu-nguyện, lập **Ban Tạo-Mãi Thánh-Đường**, gâu quỹ, sửa soạn mua đất, tiến đến việc xây cất một Thánh-đường riêng để thờ-Phụng Chúa. Với cố gắng không ngừng của toàn thể Hội-Thánh. Đầu năm 1988 Hội Thánh đã mua xong và trả dứt nợ thửa đất rộng hơn nửa mẫu trị giá US\$95,000.00.

Với số tiền còn trong quỹ tạo mãi, Hội-thánh tiếp tục dâng hiến, cùng với tiền vay US\$220,000.00 của ADF (Tổng-hội). Hội thánh đã tiến tới việc xây cất Thánh đường, với sự cố vấn kỹ-thuật của **Ông Paul Duckworth** một tín-hữu C&MA ở miền Bắc California, ông nguyên là Thầu-khoán xây-cất chuyên-nghiệp đã hưu hạn, ông cũng là người bảo-trợ của một con cái Chúa trong Hội-Thánh, được sự cảm động sẵn sàng giúp Hội-Thánh không nhận thù lao gì hết. Mục-sư Chủ-tọa bây giờ là đốc-công cả công-trường xây dựng Thánh-đường lẫn công trường xây dựng thuộc-linh của Hội-Thánh. Con cái Chúa tiếp tục cầu nguyện xin Chúa cho việc xây cất sớm được khởi công.

**Thứ Bảy 26 tháng 6 năm 1988**, Hội Thánh đã tổ chức **Lễ Đặt viên đá đầu tiên Xây Dựng Thánh Đường, dưới sự Chủ Lễ của MS GHT Trương Văn Sáng.**

Sau hơn 1 năm, **Ngày 09 tháng 7 năm 1989** việc xây cất hoàn tất, với chi-phí trên \$350,000.00 MK. Tài chánh đã hết nên những tiện-nghi và khí-mạnh chưa được trang bị đầy đủ, nhưng vì chỗ đang mượn nhóm gặp trở ngại, nên Hội-Thánh đã dọn về sinh-hoạt tại Thánh đường mới xây xong. Chính trong hoàn cảnh đó lòng con cái Chúa được thúc dục tiếp tục dâng hiến thêm, cảm tạ Chúa không đầy 3 tuần lễ, bục giảng, sàn nhà được trải thảm đỏ, 300 ghế nệm, 1 đại dương cầm, 1 giàn âm thanh mới được trang bị, sẵn sàng cho ngày trọng-đại, **"ngày chấm dứt thân phận du-mục, long đong của tôi con Chúa tại Hội-Thánh North Hollywood"**.

**Thứ Bảy Ngày 09 tháng 09 năm 1989**, sau 14 năm kể từ ngày thành-lập Hội-Thánh. **Lễ Cung-Hiến Thánh-Đường** lên Ba Ngôi Đức-Chúa-Trời đã được cử hành cách trọng thể, vinh-hiến Danh Chúa, dưới sự Chủ-Lễ của **Mục-Sư Nguyễn-Anh-Tài, Giáo-Hạt Trương** và

Ban Chấp-Hành Giáo-Hạt Việt-Nam Hoa-Kỳ. Những giọt lệ vui-mừng trào dâng trên khóe mắt con dân Chúa hiện diện, đã và đang cảm nhận được tình Yêu-Thương cao-cả và sự Thành-Tín lớn lạ Chúa đoái đến con dân Ngài.

## **SINH-HOẠT DƯỠNG-LINH và TỔ-CHỨC HỘI-THÁNH**

Hội-Thánh thêm phần phấn khởi tiếp tục sinh hoạt, tăng trưởng mọi phương diện, Chúa thúc dục con cái Chúa tham gia các công tác xây dựng nhà Chúa. **Ông Thư-Kỳ HT Nguyễn Văn-Nghĩa** được Chúa thúc dục vừa đi làm vừa theo học lời Chúa, đã nhận lãnh chức vụ Phụ-tá Mục-Sư Quản-Nhiệm kể từ đầu thập niên 90.

**Ngày 13 tháng 04 năm 1996**, đệp ụ Chúa, Ngài đã đem đệp tứ Chúa **Mục-Sư Nguyễn Hộu Lương** Quản-Nhiệm Hội-Thánh về an nghỉ trong nước Chúa, trước sự thương-tiếc của gia-đình và con dân Chúa, đang khi một số ước-vọng của đệp tứ Chúa với Hội-thánh chưa thực hiện được.

**Ngày 22 tháng 7 năm 1996**, Hội-thánh đã dâng hiến cùng với số vay \$112,00.00 của ADF Tổng-hội, Hội-Thánh đã hiến giá \$130,000.00 MK và đã mua xong bất động sản cạnh Thánh-đường, rộng hơn nửa mẫu dùng làm bãi đệp xe. Cảm tạ Chúa đệp cũng là ước vọng mấy năm qua của Cố Mục-Sư Quản-Nhiệm và Hội-Thánh.

**Tháng 8 năm 1996**, **Mục-Sư Nguyễn-Văn-Nghĩa và Bà** được Chúa cảm động, đã dứt khoát nghỉ công việc Ông đã làm trên 20 năm với Pepperdine University, nhận lãnh trọng-trách Quản-Nhiệm Hội-Thánh theo lời mời của Hội-Thánh và sự Bổ-Nhiệm của BCH Giáo-Hạt Việt Nam Hoa-Kỳ tiếp tục cùng Ban Chấp-Hành và con dân Chúa xây-dựng Hội-Thánh.

**Bà QP Mục-Sư Nguyễn Hộu Lương** được mời đảm nhận chức-vụ **Công-Tác Viên Mục-Vụ** và **Mục-Sư Bác-Sĩ Phạm Xuân Nghĩa** nhận chức-vụ **Phụ-Tá Quản-Nhiệm** (không nhận thù-lao), đã cộng-tác với Mục Sư Quản Nhiệm hướng dẫn Hội-Thánh.

**Cuối Tháng 6 năm 2000**, **Mục-Sư Giáo-Sĩ BS Phạm-Xuân-Nghĩa và Bà** cùng gia-đình, từ giả Hội-Thánh làm Giáo-sĩ tại Mông-Cổ (Mongolia), Hội-Thánh thiếu vắng một đệp tứ trung-kiên, tận tụy hụ-sinh với công việc nhà Chúa. Cảm tạ Chúa ban cho chức vụ của Ông Bà Giáo-sĩ trong 5 năm qua tại Mông-Cổ tiến triển rất khích lệ.

**Ngày 10 tháng 8 năm 2000**, **Cụ MS Trí-Sự Nguyễn-Thiện-Sỹ**, vị Quản-Nhiệm đầu tiên của Hội-Thánh đã nghỉ ụên trong Chúa, hưởng thọ 88 tuổi.

**Tháng 5 năm 2002**, **Ông Vương-Quốc-Sỹ**, một Chấp-Sự của Hội-Thánh, qua sự nâng đỡ và khích lệ của Hội-thánh đã hoàn tất CT Cử-Nhân Thần-Học dâng mình hầu việc Chúa, hiện là Mục-Sư Quản-Nhiệm Hội-Thánh Harrisburg, Pennsylvania hơn 12 năm liền.

**Cuối tháng 7 năm 2002**, **Mục Sư QN Nguyễn Văn Nghĩa**, đã rời Hội-Thánh để có thể phục vụ Chúa theo nguyện-ước và môi trường thuận lợi khác. Hội-Thánh luyến tiếc phải chia tay cùng Ông Bà Mục-Sư và bửu-quyển với những gắn bó cùng Hội-thánh suốt 27 năm qua. Cầu xin Chúa chúc phước trên Ông Bà Mục-Sư qua những công-tác nhà Chúa trong tương lai.

**Tháng 6 năm 2002**, qua sự giới-thiệu của Mục-Sư Giáo-Hạt Trưởng cùng sự thăm dò của Mục-Sư Nguyễn Quản-Nhiệm Hội-Thánh. Ban Chấp-Hành và Hội-Thánh đã tiếp-xúc với



Mục-Sư Nguyễn-Hoàng-Chính cùng với sự thuận bổ-nhiệm của Ban Chấp Hành Giáo-Hạt, đã mời Mục-Sư Nguyễn-Hoàng-Chính làm Quản-Nhiệm Hội-Thánh Nhiệm-kỳ 2 năm.

**Đầu tháng 8 năm 2002, Mục-Sư Nguyễn Hoàng Chính**, nhận chức-vụ Quản-Nhiệm Hội-Thánh. **Chúa nhật 16 tháng 11 năm 2003** Ông đã rời Hội-Thánh sau 15 tháng trong chức-vụ Mục-Sư Quản-Nhiệm.

**Ngày 19 tháng 11 năm 2003**, 3 ngày sau biến-cố đau buồn, Hội-Thánh đã trả xong 2 món nợ xây Thánh Đường và sân đậu xe. Kể từ nay Hội-Thánh hoàn toàn làm chủ hai bất động sản.

Cảm-tạ Chúa vì Ngài là **Giê-hô-va Dia-Rê, Đức-Chúa-Trời Thành-Tín, Đấng Thành-Lập và Bảo-Vệ Hội-Thánh Ngài, đã sẵn-sẵn** ban cho Hội-Thánh một đấng tể Chúa, đã từng-trải và cảm-thông được hoàn-cảnh của con dân Chúa, sẵn-sàng đến với Hội-Thánh, cùng tể con Chúa tiếp-tục gầy dựng Hội-Thánh trong giai-đoạn cực-kỳ khó khăn này.

**Chúa-nhật 23 tháng 11 năm 2003, Mục-Sư Nguyễn Sanh Ngọc và Bà** đã được Chúa cảm-động nhận lời mời của Hội-Thánh tạm thời **Đặc-Trách Linh-Vụ** trong 3 tháng.

**Kể Từ đầu Tháng 2 năm 2004, Mục-Sư Nguyễn Sanh Ngọc** đã chính-thức nhận lãnh Chức-vụ Quản-Nhiệm Hội-Thánh.

**Thứ Bảy 27.03.2004, Lễ Nhậm-Chức Tân Quản-Nhiệm Hội-Thánh và Lễ Cảm-Tạ Chúa** cho Hội-thánh trả dứt nợ đã được tổ-chức trọng-thể. Dưới sự Chủ-Lễ của Mục-Sư Giáo-Hạt Trưởng Nguyễn-Anh-Tài, Ban Chấp-Hành GH, cùng sự hiện diện của quý tể con cái Chúa các Hội-Thánh lân-cận.

Mặc dầu phải trải qua những mất mát, đau buồn. Nhưng với lòng kính yêu Chúa, yêu-thương Hội-Thánh, cùng với sự hỗ trợ tinh-thần qua những bài học thuộc-linh Chúa ban cho Hội-Thánh qua tể-tớ Ngài, đã đem lại sự phấn khởi, con cái Chúa tiếp tục Thờ-Phượng, nhờ cậy Chúa chung xây Nhà Ngài. Thật Chúa Thánh-Linh có thăm viếng và đem đến sự tươi mới tâm linh cho con cái Ngài.

## THÁCH-THỨC MỜI

**Ngày 28.02.2013, sau 9 Năm** hầu việc Chúa vui vẻ, phước hạnh với Hội Thánh. Mục Sư Nguyễn Sanh Ngọc đã rời Chức Vụ Quản Nhiệm Hội Thánh để bước vào một Sứ Vụ mới được Chúa cảm động. Ông Bà Mục Sư rời Hội Thánh trong sự quý mến và lưu luyến của toàn thể con dân Chúa trong Hội Thánh.

Đây là một trang sử mới đầy thách thức cho Hội Thánh Chúa. Trải qua nhiều trạng huống trong hơn 37 năm qua, Hội Thánh Chúa chưa bao giờ thiếu vắng Mục Sư Quản Nhiệm. Con dân Chúa đã cầu khẩn xin Chúa sớm sai phái một đấng tể Chúa đến Quản Nhiệm Hội Thánh Chúa trong thời điểm thuận theo Thánh ý Ngài. Trong khi chưa có người chăn bầy, Hội Thánh Chúa không tránh khỏi sự hụt hẫng, dao động.

Cảm tạ Chúa, thời điểm khó khăn cũng là lúc Hội Thánh kinh nghiệm được sự Thành Tín của Đức Chúa Trời. Tuy Hội Thánh Chúa vẫn còn thiếu vắng MSQN nhưng thật cảm tạ

Chúa, Ngài đã thúc dục lòng mỗi tôi con Chúa đã cùng Vị Công-Tác Viên Mục-Vụ, Ban Chấp Hành Chấp Sự, các Ban Ngành trong Hội Thánh chung sức gầy dựng nhà Ngài.

Ban Chấp Hành, Chấp Sự có thêm người trẻ. Các Thanh Tráng được sự kêu gọi xung vào những công tác, trách nhiệm mới trong nhà Chúa, dâng tài năng, dâng công, dâng của để lo công việc Chúa.

Cảm tạ Chúa trong gần 3 năm qua Hội Thánh Chúa tại North Hollywood vẫn duy trì đều đặn các sinh hoạt của Hội Thánh nhà và cũng dự phần vào các sinh hoạt chung của GHVN cùng các Hội Thánh bạn. Đồng thời Hội Thánh vẫn luôn được Quý Đầy Tớ Chúa đến thăm viếng, khích lệ, cùng ban phát Sứ Điệp lời Chúa trong các Chương Trình Thờ Phụng Chúa mỗi Chúa Nhật cũng như các buổi Lễ Đặc Biệt. Hội Thánh thật cảm tạ Chúa và ghi ơn Ms Giáo Hạt Trưởng và Ban Chấp Hành Giáo Hạt VNHK, quý Mục Sư, Truyền Đạo, quý tôi tớ Chúa trong và ngoài Giáo Hạt, đã thể theo lời mời của Hội Thánh sẵn sàng đến ban phát lời Chúa, nâng đỡ đức tin con dân Chúa đang lúc có cần.

Chúa cho nền tài chánh của Hội Thánh được ổn định. Hội Thánh vẫn duy trì sự góp phần với Tổng Hội, Giáo Hạt VN để cùng lo các công tác chung nhà Chúa. Trong suốt 40 năm qua Hội Thánh North Hollywood được Quản-Nhiệm và gầy dựng bởi Quý Đầy Tớ Chúa như sau:

**1975-1976**

**Quản Nhiệm:** Cự Cố Mục Sư Nguyễn Thiện Sĩ  
**Phụ-tá:** Mục-Sư Nguyễn Hậu Lương

**1976-1996**

**Quản Nhiệm:** Cố Mục Sư Nguyễn Hậu Lương  
**Phụ-tá:** Ông Nguyễn Văn Nghĩa

**1996-2002**

**Quản Nhiệm:** Mục Sư Nguyễn Văn Nghĩa  
**Phụ Tá:** Mục Sư Bác Sĩ Phạm Xuân Nghĩa  
(1998-2000)

**CTV Mục Vụ:** Bà QPMS Nguyễn Hậu Lương

**2002-2003**

**Quản Nhiệm:** Mục Sư Nguyễn Hoàng Chính  
**CTV Mục Vụ:** Bà QPMS Nguyễn Hậu Lương

**2004-2013**

**Quản Nhiệm:** Mục Sư Nguyễn Sanh Ngọc  
**CTV Mục Vụ:** Bà QPMS Nguyễn Hậu Lương

## HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG-LAI

Năm tháng qua mau, thắm-thóat đã **"BỐN MƯƠI NĂM"**. Nhìn lại quãng đường dài Hội-Thánh đã qua, Hội Thánh tạ ơn Ba Ngôi Đức Chúa Trời về sự quan phòng và hướng dẫn của Ngài. Nhờ ơn Chúa, cùng sự cầu nguyện, nâng- đỡ, khích-lệ của Quý Cụ Mục-Sư Trí-Sự, Quý Ông Bà Mục-Sư Quản-Nhiệm, Mục-Sư Phụ-Tá, Công-Tác Viên Mục-Vụ, và sự hết lòng cộng tác của con dân Chúa, Hội Thánh Chúa tại North Hollywood đã và đang vượt thắng những trở ngại, thử thách trong tiến trình thuộc linh và gầy dựng nhà Chúa.

Khải-tượng phát-triển vương-quốc Chúa giữa cộng đồng người Việt lỵ-hương thối thúc mỗi tôi con Chúa trong Hội-Thánh, khẩn xin Chúa ban thêm ân-tử và năng-lực, tích-cực rao truyền Tin-Mừng cho đồng hương trong vùng.

Trong quá khứ và hiện tại, Hội Thánh Chúa đã và đang kinh nghiệm sự Thành Tín của Chúa trên Hội Thánh Ngài. Từ những ngày đầu thành lập với muôn vàn khó khăn và thách thức cho đến ngày hôm nay, sự Thành Tín Chúa thật rất lớn. Nhìn đến tương lai, Hội Thánh vẫn sẽ cứ tiếp tục nương theo sự Thành Tín đó và bước tới. Sự tiếp nối di sản đức tin là điều bản khoán của toàn thể Hội Thánh Chúa trong hiện tại. Dầu vậy, Chúa Thành Tín là Đấng chôn giữ Hội Thánh, sẽ tiếp tục dẫn dắt dân sự Ngài trong suốt những chặng đường kế tiếp.

Cầu xin Đức Chúa Trời Toàn-Năng, tiếp-tục, nâng- đỡ, dạy- dỗ, hướng-dẫn và gia- ơn cho Hội-Thánh trong những ngày, tháng, năm sắp tới, để **Hội-Thánh North Hollywood** nhỏ bé của Chúa sớm hoàn-thành những ước-nguyện, trên con đường **Tin-Kính** và **Phục Sự Chúa**.

*Muốn thật hết lòng.*

## THÀNH TÍN CHÚA

-----

**“Tứ Thập Chu Niên” Hội-Thánh Nhà,  
Họp đây Chiên Chúa hỷ-hân ca,  
Hứa Ngôn Chúa Phán, hằng suy gẫm...  
Thành-Tín Cha ban, Phước hải-hà.  
Đất khách góp gom Chiên tản-lạc,  
Quê người chẵn dất tháng năm qua.  
Thành-tâm quỳ trước Ba Ngôi Thánh,  
Nguyện mãi Suy-Tôn, Phục-Sự Cha.**

**Linh-Ân Nguyễn Thiện Nhân**



HỘI-THÁNH NORTH HOLLYWOOD



Ca Ngợi Thờ Phượng Chúa



Đọc Lời Chúa – Thi Thiên 100



MSViện Trưởng TKTHV Cầu Nguyễn Khai Lễ



Ca-Đoàn Hội Thánh Tôn Vinh Chúa





Ban Hát Thiếu Nhi



Mục Sư GHT Khích Lệ và Cầu Nguyện cho HT



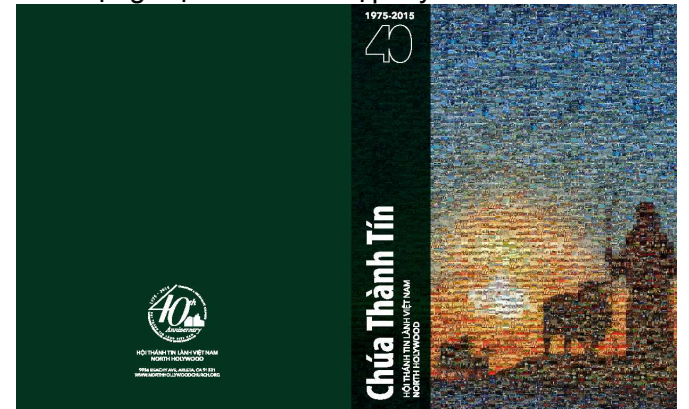
Ban Gia Đình Trẻ



Tặng Vật Tri-Ân & Tập Kỷ Yếu 40 Năm



Mục Sư GHT Ban Sứ Điệp Lời Chúa



Chấp Sự Niên Trưởng Nguyễn Thiện Nhân tặng Kỷ Vật Lưu Niệm MS GHT Lê Vĩnh Thạch





ÔB MS Nguyễn Anh Tài Nguyên GHT



ÔB MS Nguyễn Văn Nghĩa Nguyên Quản Nhiệm



Cụ MS Nguyễn Châu Chánh, Nguyên PT QN



ÔB MS Nguyễn Sanh Ngọc, Nguyên Quản Nhiệm



Cụ Bà QPMS Nguyễn Thiện Sỹ



ÔB MS GS BS Phạm Xuân Nghĩa, Nguyên PT QN



Bà QPMS Nguyễn Hậu Lương



Các GD Tín Hữu Sinh Hoạt suốt 40 Năm với HT





Quan Khách Ký Tên Lưu Niệm



ÔB. Nguyễn Thiện Nhân



Bánh Sinh Nhật 40 Năm Hội Thánh



Ban Âm Thực



Quý MS cùng Bà CTVMV Cắt Bánh

